

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4601039023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 19/03/2012, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 28/03/2017)

### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 848/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 23.tháng 12 năm 2020)

### BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Địa chỉ : Số 328, đường Lương Ngọc Quyến, Phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam  
Điện thoại : 0208 628 5658  
Website : [www.benhvienquoctethainguyen.com](http://www.benhvienquoctethainguyen.com)

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ : 52 Lạc Long Quân, phường Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội  
Điện thoại : (024) 3773 7070 Fax: (024) 3773 9058  
Website : [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Cao Thị Hồng – Chức vụ: Người được ủy quyền CBTT

Điện thoại: 0208 628 5658

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4601039023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 19/03/2012, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 28/03/2017)

**Địa chỉ:** Số 328, đường Lương Ngọc Quyến, Phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

**Điện thoại:** 0208 628 5658

**Website:** [www.benhvienquoctethainguyen.com](http://www.benhvienquoctethainguyen.com)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU****TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

**Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên  
**Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông  
**Mã cổ phiếu** : TNH  
**Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu  
**Tổng số lượng niêm yết** : 41.500.000 cổ phần  
**Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá):** 415.000.000.000 VNĐ

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN****• CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM**

**Địa chỉ:** Số 1, Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

**Điện thoại:** (024) 6664 4488

**Fax:** (024) 6664 2233

**Website:** [www.pkf.com.vn](http://www.pkf.com.vn)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN****• CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**

**Địa chỉ:** 52 Lạc Long Quân, phường Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội

**Điện thoại:** (024) 3773 7070

**Fax:** (024) 3773 9058

**Website:** [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>6</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp .....	9
3. Rủi ro đặc thù.....	11
4. Rủi ro khác.....	13
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>14</b>
1. Tổ chức niêm yết.....	14
2. Tổ chức tư vấn .....	14
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>15</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....</b>	<b>16</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	16
2. Cơ cấu tổ chức công ty .....	25
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	30
4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ, số CMND/CCCD, số ĐKKD (nếu có)) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ) .....	31
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, những công ty mà CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.....	32
6. Hoạt động kinh doanh .....	33
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	53
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	56
9. Chính sách đối với người lao động .....	64
10. Chính sách cổ tức .....	65
11. Tình hình hoạt động tài chính .....	66
12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	79
13. Tài sản.....	89
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	92
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	94
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	94
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	94

<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>95</b>
1. Loại chứng khoán.....	95
2. Mệnh giá .....	95
3. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	95
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết. ....	95
5. Xếp hạng tín nhiệm .....	95
6. Giá trị sổ sách.....	96
7. Phương pháp tính giá.....	96
8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	98
9. Các loại thuế có liên quan.....	98
<b>II. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>100</b>
1. Tổ chức tư vấn .....	100
2. Tổ chức kiểm toán.....	100
<b>III. PHỤ LỤC .....</b>	<b>100</b>
1. Phụ lục I.....	100
2. Phụ lục II.....	100
3. Phụ lục III .....	100
4. Phụ lục IV .....	100
5. Các phụ lục khác .....	100

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty .....	16
Bảng 2. Bảng tổng hợp quá trình tăng vốn Điều lệ Công ty .....	22
Bảng 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tính đến thời điểm 05/10/2020 .....	32
Bảng 4. Danh sách cổ đông tính đến thời điểm 05/10/2020 .....	32
Bảng 5. Cơ cấu doanh thu thuần theo nhóm Sản phẩm – Dịch vụ .....	37
Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm Sản phẩm – Dịch vụ .....	37
Bảng 7. Chi phí hoạt động kinh doanh, tỷ lệ từng loại chi phí trên doanh thu .....	39
Bảng 8. Danh sách các hợp đồng tiêu biểu .....	46
Bảng 9. Danh sách các hợp đồng đã ký và đang thực hiện năm 2019 .....	47
Bảng 10. Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty .....	53
Bảng 11. Số lượng lao động của Công ty .....	64
Bảng 12. Tỷ lệ chi trả cổ tức các năm .....	66
Bảng 13. Số dư thuế và các khoản phải nộp nhà nước .....	67
Bảng 14. Danh sách tổng dư nợ vay .....	67
Bảng 15. Danh sách dư nợ vay chi tiết theo đối tượng .....	68
Bảng 16. Danh sách các khoản phải thu .....	72
Bảng 17. Danh sách chi tiết khoản phải thu .....	72
Bảng 18. Danh sách các khoản phải trả .....	76
Bảng 19. Danh sách chi tiết khoản phải trả có số dư lớn .....	77
Bảng 20. Danh sách các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	77
Bảng 21. Danh sách hội đồng quản trị .....	79
Bảng 22. Ban Tổng giám đốc .....	84
Bảng 23. Danh sách Ban kiểm soát .....	85
Bảng 24. Tình hình tài sản cố định .....	89
Bảng 25. Tình hình hàng tồn kho .....	89
Bảng 26. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang .....	90
Bảng 27. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty .....	90
Bảng 28. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020-2021 .....	92
Bảng 29. Danh sách hạn chế chuyển nhượng chi tiết .....	95

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế<sup>1</sup>

#### *Tốc độ tăng trưởng kinh tế*

Năm 2019, có thể thấy nền kinh tế toàn cầu đã phải đối mặt với nhiều biến động, không chỉ từ thương chiến Mỹ - Trung mà còn từ tiến trình Brexit và những căng thẳng địa chính trị. Đặc biệt, cuối năm 2019 xảy ra đại dịch Covid-19, thương mại toàn cầu trở nên đình trệ, kéo theo hoạt động kinh tế tại hầu hết các nền kinh tế lớn đều chậm lại. Mặc dù thế giới đã ghi nhận những tiến triển vào cuối năm 2020, nhưng bất ổn vẫn đang hiện hữu, đe dọa đến triển vọng năm 2021.

Trong báo cáo mới nhất về triển vọng của nền kinh tế toàn cầu được công bố ngày 13/10/2020 tại kỳ họp thường niên với Ngân hàng Thế giới (WB) theo hình thức trực tuyến, IMF đã dự báo tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của thế giới sẽ giảm khoảng 4,4% trong năm 2020, thay vì mức 5,2% đưa ra hồi tháng 6 vừa qua.

Các chuyên gia IMF cho biết, triển vọng kinh tế thế giới vẫn chưa chắc chắn và phụ thuộc chủ yếu vào diễn biến dịch Covid-19. Ở tình huống bất lợi, khi việc kiểm soát dịch bệnh trở nên khó khăn hơn dự kiến, các biện pháp ngăn chặn sự lây lan của virus SARS-CoV-2 sẽ khiến con số dự báo về tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu năm 2020 giảm 0,75 điểm phần trăm và năm 2021 sẽ giảm gần 3 điểm phần trăm, so với mức dự báo tăng trưởng 5,2% hiện nay. Trong trường hợp thuận lợi, nếu cuộc chiến chống dịch Covid-19 tiến triển tốt hơn nhiều so với ở tình huống bất lợi, triển vọng kinh tế thế giới có thể tăng trưởng cao hơn gần 0,5 điểm phần trăm trong năm 2021 và cao hơn gần 1 điểm phần trăm vào năm 2023. Kịch bản thứ nhất dự báo GDP toàn cầu sẽ giảm 28.000 tỷ USD trong 5 năm tới, còn kịch bản thứ hai dự báo GDP toàn cầu vào năm 2025 sẽ cao hơn gần 2% so với trong kịch bản thứ nhất.

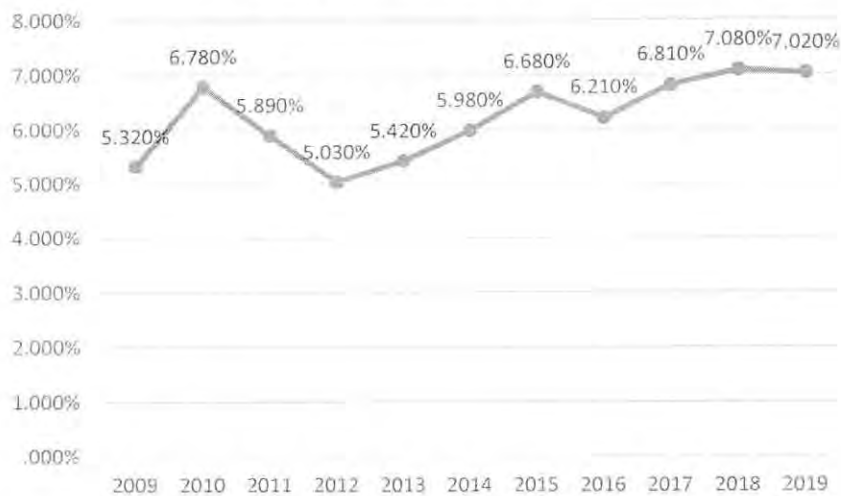
Mặc dù thế giới đang đối mặt trước làn sóng dịch Covid-19, nhưng vẫn có nhiều cơ sở để hy vọng thời điểm hết sức khó khăn này sẽ sớm qua đi khi công tác xét nghiệm Covid-19 được tiến hành trên diện rộng, nỗ lực điều trị bệnh có nhiều tiến triển, quá trình thử nghiệm vaccine được thúc đẩy với tốc độ chưa từng có. Cùng với đó, sự ứng phó nhanh, kịp thời về nhiều mặt của các chính phủ trên thế giới giúp nền kinh tế toàn cầu dần sáng sủa hơn. Một số nền kinh tế đã vận hành tốt hơn mong đợi, thậm chí nhiều nền kinh tế cho thấy có dấu hiệu phục hồi.

Cũng theo báo cáo của IMF, tổng giao dịch thương mại thế giới sẽ tăng khoảng 8,3% trong năm 2021 sau khi giảm 10,4% trong năm nay. Điều này cho thấy các nước sẽ mất khoảng vài năm để có thể phục hồi kinh tế hoàn toàn.

Cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc khiến quá trình lưu thông hàng hóa, tiền tệ trên thế giới có sự chuyển dịch. Các đơn hàng về gia công xuất khẩu có xu hướng dịch chuyển về các nước khu vực Đông Nam Á như Việt Nam, Myanmar, Campuchia..., nơi sở hữu nguồn lao động giá rẻ, các chính sách mở rộng thương mại và chấp nhận vấn đề về môi trường để thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế. Thế nhưng, xét khía cạnh toàn diện bất kể cuộc chiến tranh thương mại nào cũng sẽ làm tổn thương nền kinh tế của các bên tham gia. Trong khi đó, nền kinh tế Việt Nam đang có độ mở lớn và Mỹ - Trung Quốc là hai đối tác quan trọng nên tình hình kinh tế thế giới hiện nay tiềm ẩn nhiều rủi ro cho Việt Nam.

<sup>1</sup> Các số liệu phân tích được lấy từ trang web của Tổng Cục Thống kê tại địa chỉ: [www.gso.gov.vn](http://www.gso.gov.vn)

Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng tương đối ổn định với những dấu hiệu tích cực. Theo Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu đề ra từ 6,6%-6,8%.



Đối lập với bức tranh kinh tế âm đạm của thế giới, nền kinh tế nước ta tiếp tục đạt tăng trưởng dương khi GDP 9 tháng năm 2020 tăng 2,12%, trong đó quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39% và quý III tăng 2,62%. Điều này cho thấy nền kinh tế nước ta đã đi qua điểm đáy của đồ thị phục hồi kinh tế trong quý II. Tuy là mức tăng thấp nhất của 9 tháng các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng Việt Nam là quốc gia duy nhất trong ASEAN và thuộc số ít quốc gia trên thế giới đạt mức tăng trưởng dương; đồng thời là điểm sáng hiếm hoi trong bức tranh kinh tế thế giới 9 tháng năm 2020. Kết quả này đã khẳng định tính đúng đắn trong chỉ đạo, điều hành khôi phục kinh tế, phòng chống dịch bệnh và sự quyết tâm, đồng lòng của toàn bộ hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự nỗ lực, cố gắng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp để thực hiện có hiệu quả mục tiêu “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”.

Đồng thời, theo Tổng cục thống kê, chỉ số giá tiêu dùng cả nước (CPI) tháng 9/2020 tăng 0,12% so với tháng trước và tăng 2,98% so với cùng kỳ năm 2019. – đều là mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020, chủ yếu do giá dịch vụ giáo dục được điều chỉnh tăng theo lộ trình nhằm tiệm cận với giá thị trường, giá điện sinh hoạt tăng do nhu cầu sử dụng điện trong thời tiết nắng nóng; giá gạo trong nước tăng do giá gạo xuất khẩu của Việt Nam ở mức cao nhất kể từ năm 2011. Tỷ giá thương mại hàng hóa bình quân 9 tháng giảm 0,72% so với cùng kỳ năm 2019 phản ánh giá xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam ra nước ngoài không thuận lợi so với giá nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài về Việt Nam.

Đối với tình hình kinh tế địa phương, năm 2019, tỉnh Thái Nguyên đã có những dấu hiệu tích cực khi duy trì mức tăng so với cùng kỳ trên hầu hết các ngành, lĩnh vực. Tính chung năm 2019 tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước tính đạt 40,4 nghìn tỷ đồng, bằng 88,2% so với cùng kỳ. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) trên địa bàn ước đạt 9%; tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân đầu người ước đạt 83,5 triệu đồng; giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) trên địa bàn ước đạt 743,8 nghìn tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ; giá trị xuất khẩu ước đạt 27,63 tỷ USD, tăng 11,2% so với năm 2018; tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 15 nghìn tỷ đồng; giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản tăng 4% so với năm 2018; giá trị sản phẩm/ha đất nông nghiệp trồng trọt năm 2019 ước đạt 100 triệu đồng; 13 xã được công nhận về đích nông thôn mới; số lao động được tạo việc làm mới tăng thêm ước đạt 21,5 nghìn người; tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,01%.

9 tháng đầu năm 2020, theo báo cáo của UBND tỉnh Thái Nguyên, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội trên địa bàn tỉnh tháng 9/2020 ước đạt 3,6 nghìn tỷ đồng, tăng 3,8% so với tháng trước và tăng 10,9% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực Nhà nước ước đạt 185,3 tỷ đồng, tăng 14,1%; khu vực ngoài Nhà nước ước đạt 3,4 nghìn tỷ đồng, tăng 10,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 8,2 tỷ đồng. Tính riêng quý III/2020 tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội trên địa bàn đạt 10,4 nghìn tỷ đồng, tăng 9,5% so với cùng kỳ. Có thể thấy, mặc dù năm 2020 là một năm khó khăn với không chỉ Việt Nam mà còn trên toàn thế giới do dịch bệnh, tỉnh Thái Nguyên vẫn chứng kiến sự tăng trưởng tốt đối với nhóm ngành dịch vụ tiêu dùng xã hội và bán lẻ. Ngoài ra, tính chung 9 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp của tỉnh Thái Nguyên cũng đã tăng 2,1% so với cùng kỳ.

Trước tình hình đó, Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã hiểu rõ những cơ hội và thách thức mà nền kinh tế đặt ra, chuyển hóa những thách thức thành cơ hội để phát triển ổn định, bền vững. Ngoài việc, đầu tư máy móc, thiết bị, tăng cường hiệu quả công tác quản lý và đội ngũ cán bộ công nhân viên, Công ty tập trung nắm vững kỹ thuật và khoa học toàn cầu, chú trọng đào tạo và chất lượng dịch vụ để nắm bắt cơ hội một cách hiệu quả nhất.

### ***Rủi ro lạm phát***

Lạm phát là chỉ số ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các mặt hàng dịch vụ thông qua các chi phí đầu vào. Lạm phát gia tăng sẽ làm cho các loại chi phí như chi phí nhân công, chi phí vật tư y tế, chi phí cung cấp dịch vụ của Công ty tăng cao.

Do tác động của dịch Covid-19, Chính phủ sẽ gặp phải nhiều khó khăn hơn trong việc kiểm soát lạm phát.

CPI bình quân quý I tăng 5,56% so với cùng kỳ năm 2019. CPI quý 2/2020 giảm 1,87% so với quý trước và tăng 2,83% so với cùng kỳ năm 2019, Bình quân CPI 6 tháng đầu năm 2020 tăng 4,19% so với cùng kỳ năm trước. Đến quý III/2020, CPI tăng 0,92% so với quý trước và tăng 3,18% so với cùng kỳ năm 2019. CPI bình quân 9 tháng năm 2020 tăng 3,85% so với bình quân cùng kỳ năm 2019. Mức tăng chủ yếu trong 9 tháng qua là do giá dịch vụ giáo dục được điều chỉnh tăng theo lộ trình nhằm tiệm cận với giá thị trường; giá điện sinh hoạt tăng do nhu cầu sử dụng điện của người dân tăng trong thời tiết nắng nóng; và do giá gạo trong nước tăng do giá gạo xuất khẩu của Việt Nam ở mức cao nhất kể từ năm 2011.

Như vậy, so với thời điểm cuối quý II, lạm phát trong quý III đã có xu hướng giảm nhẹ. Dù gặp nhiều thách thức nhưng mức lạm phát dự báo của Việt Nam vẫn dừng ở mức 3,5% (theo WB).

### ***Rủi ro lãi suất***

Năm 2019, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay cơ bản ổn định; hoạt động kinh doanh bảo hiểm phát triển an toàn và bền vững, bảo đảm khả năng chi trả bồi thường và quyền lợi cho người tham gia bảo hiểm; thị trường chứng khoán huy động vốn cho nền kinh tế với tổng mức vốn đạt 313,9 nghìn tỷ đồng, tăng 12,6% so với năm trước.

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), tính đến ngày 30/09/2020, tín dụng toàn bộ nền kinh tế đã tăng 6,09% so với cuối năm 2019, tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đã hồi phục dần từ tháng 7, với tốc độ tăng trưởng đạt 4,03%, tháng 8 tăng 4,75% và đến cuối tháng 9-2020 đã tăng gần 6,1%. Trong khi 2 quý đầu tăng trưởng tín dụng mới đạt 2,8%. Trong cơ cấu tín dụng, dư nợ ngành thương mại dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn 63%, có mức tăng trưởng tín dụng cao nhất khoảng 6,32%; dư nợ ngành công nghiệp xây dựng ước tăng 5,89%, chiếm tỷ trọng 28,75%; tín dụng đối với ngành nông, lâm nghiệp thủy sản chiếm 8,66%, ước tăng 5,09%.



Tính đến ngày 30/09/2020, tỷ lệ nợ vay chiếm 43,98% tổng tài sản của CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên. Nhằm giảm thiểu tác động từ rủi ro lãi suất, Công ty giao nhiệm vụ cho Phòng Tài chính – Kế toán thường xuyên theo dõi tình hình biến động của tỷ giá, lãi suất, cân đối nguồn thu ngoại tệ và tỷ lệ vay nợ ngoại tệ, từ đó đưa ra kế hoạch vay nợ hợp lý đảm bảo nhu cầu vốn hoạt động sản xuất và kiểm soát rủi ro về lãi suất một cách tốt nhất.

### **Rủi ro tỷ giá**

Diễn biến từ đầu năm đến nay tỷ giá có giai đoạn căng thẳng đột ngột vào cuối tháng 03/2020 và xu hướng ổn định được kéo dài đến tháng 09/2020. Bên cạnh đó, 9 tháng đầu năm 2020, Việt Nam xuất siêu gần 17 tỷ USD, số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) được giải ngân đạt 13,76 tỷ USD, hoạt động mua bán, tăng vốn của các nhà đầu tư nước ngoài diễn ra khá sôi động, tiêu biểu như giao dịch mua bán vốn của Vinhomes (ước tính khoảng 650 triệu USD). Những con số này góp phần bổ sung tích cực cho nguồn cung ngoại tệ trong nước.

Tỷ giá được dự kiến sẽ tăng trong quý IV/2020, do đồng USD đang phục hồi giá trị trở lại nhờ dịch bệnh đang được kiểm soát tốt hơn, khả năng phục hồi của nền kinh tế Mỹ bắt đầu sáng hơn qua những chỉ số về sản xuất, tiêu dùng, việc làm. Tình hình chính trị của Mỹ cũng khả quan. Những yếu tố trên giúp đồng USD tăng giá, khiến VND mất giá nhẹ. Tuy nhiên điều này không đáng lo vì hiện nay VND gần như không biến động so với USD, chỉ giảm khoảng 0,03%. VND tiếp tục duy trì đà ổn định vì quan hệ cung - cầu đang được bảo đảm. Với tình hình kinh tế Mỹ hiện nay, giá USD có thể tăng nhưng ở mức chậm hơn so giai đoạn trước và không có biến cố lớn về tỷ giá. Tỷ giá USD so VND từ nay đến cuối năm có thể tăng nhẹ 0,5 - 1%, nằm trong phạm vi kiểm soát của NHNN nhờ với lượng dự trữ ngoại hối tương đối lớn, hơn 90 tỷ USD và có thể đạt 100 tỷ USD vào cuối năm.

Đối với ngành y tế, khi mà phần lớn các nguyên vật liệu dược phẩm và thuốc đang được nhập khẩu, việc tỷ giá thay đổi sẽ làm chi phí cho việc khám chữa bệnh của người dân có sự biến động lớn. Tuy nhiên, tới thời điểm hiện tại, khi Nhà nước áp dụng chính sách lãi suất tiền gửi bằng USD là 0%/năm thì tỷ giá cũng như thị trường ngoại hối vẫn được kiểm soát.

## **2. Rủi ro về luật pháp, chính sách**

Hiện nay do vẫn còn một số vấn đề về chính sách nên vẫn chưa có sự công bằng trong quản lý hành chính giữa bệnh viện công và bệnh viện tư nhân. Ví dụ, cùng một sai phạm về xử lý môi trường, bệnh viện tư nhân có thể bị đóng cửa hoặc tạm dừng hoạt động, còn bệnh viện công lập thì khó có thể xảy ra trường hợp này... Việc khám chữa bệnh cho các đối tượng có thể BHYT vẫn còn nhiều bất cập. Mặc dù bệnh viện đã bỏ tiền mua thuốc, vật tư điều trị cho Bệnh nhân nhưng nếu bị vượt trần, vượt quỹ vẫn bị cơ quan bảo hiểm xã hội trừ hoặc không thanh toán. Tuy nhiên, khi người bệnh có thể bảo hiểm y tế, Bệnh viện vẫn phải tiếp nhận và điều trị, kể cả biết sẽ bị xuất toán.

Để phòng trừ rủi ro bị xuất toán tiền khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế, Bệnh viện hiện đang triển khai các công tác sau:

- Xây dựng phác đồ điều trị

Dựa vào hướng dẫn điều trị của Bộ Y tế, bệnh viện xây dựng phác đồ điều trị phù hợp trình độ với chuyên môn, kỹ thuật, trang thiết bị, vật tư, thuốc... của Bệnh viện cho từng bệnh và được phê duyệt bởi Giám đốc. Phác đồ quy định đầy đủ các thông tin về điều trị bệnh, quy định chỉ định kỹ thuật cho từng bệnh nên sẽ hạn chế được tình trạng lạm dụng các kỹ thuật chuẩn đoán.

Sau khi thống nhất giữa các bên, phác đồ điều trị sẽ được ban hành để tất cả các bác sĩ đều phải tuân thủ.

- Kiểm tra sự tuân thủ phác đồ

Bệnh viện liên tục kiểm tra việc tuân thủ chặt chẽ để tất cả bác sĩ đều đảm bảo điều trị theo phác đồ.

- Trường hợp phát sinh ngoài phác đồ điều trị đã quy định

Trong trường hợp làm đúng phác đồ điều trị vẫn không chẩn đoán và xác định được bệnh, bệnh nhân cần được làm thêm các xét nghiệm cận lâm sàng và cần phải ghi rõ trong bệnh án về tình trạng bệnh nhân, mô tả tình trạng bệnh, các xét nghiệm cận lâm sàng đã làm, hướng điều trị và đề nghị làm thêm kỹ thuật khác.

- Biện pháp xác định có “vượt trần” “vượt quỹ” để tránh bị xuất toán

Để tránh bị xuất toán, Bệnh viện đã thay đổi phương thức thanh toán hiện tại sang phương thức thanh toán BHYT theo định suất và nhóm chẩn đoán bệnh, như vậy Bệnh viện sẽ chủ động được nguồn kinh phí điều trị cho từng ca bệnh, tránh được tình trạng “vượt trần”, “vượt quỹ” và bị cơ quan BHXH xuất toán phần vượt mức quy định.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật Khám bệnh, Chữa bệnh, Luật Bảo hiểm Y tế, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan, đồng thời còn chịu sự điều chỉnh của các ưu đãi trong chính sách thuế, hải quan, Luật đầu tư; bên cạnh đó, Công ty còn chịu tác động bởi hệ thống khung pháp lý của thị trường chứng khoán Việt Nam. Hiện nay, một số luật, chế tài, chính sách đang được đổi mới (dự thảo Luật Chứng khoán 2020, Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2020) điều đó yêu cầu Công ty cần phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng hơn để đáp ứng những yêu cầu này.

Nhà nước đang có những văn bản, dự thảo nhằm phát triển và nâng cao vai trò xã hội của các bệnh viện tư, như khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở y tế (kể cả trong chăm sóc sức khỏe ban đầu) tập trung vào cung cấp dịch vụ cao cấp, theo yêu cầu; tăng trách nhiệm cộng đồng của bệnh viện tư; thu hẹp khoảng cách phân biệt đối xử giữa bệnh viện tư và bệnh viện công,... Tuy nhiên, các văn bản pháp luật còn chưa hoàn thiện, như chưa có quy định tiêu chuẩn phân loại bệnh viện, chưa đưa ra được phạm vi hoạt động cho bệnh viện tư, bệnh viện tư được đầu tư đến đâu, chuyên môn nghiệp vụ đến mức nào... khiến cho môi trường hoạt động giữa bệnh viện tư và bệnh viện công chưa thực sự bình đẳng. Như vậy, xu hướng sự điều chỉnh, giám sát của hệ thống pháp lý Việt Nam liên quan đến ngành Y tế, các loại thuế,... có ảnh hưởng ít nhiều tới các hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty cũng phải chú ý hơn trong việc đáp ứng các đòi hỏi mà khung pháp lý đưa ra cũng như nắm rõ và điều chỉnh và hướng dẫn các hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật.

Việc cung cấp dịch vụ y tế tư nhân rất đặc thù so với dịch vụ y tế công lập, nguyên nhân xuất phát từ việc đội ngũ y bác sĩ tư nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Điều đó dẫn tới y, bác sĩ tư nhân thiếu các công cụ pháp lý để được bảo vệ về mặt cá nhân. Ngoài ra, cơ sở y tế tư nhân cũng sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trong việc đề nghị sự phối hợp trong việc bảo vệ hoạt động từ các cơ quan công an, hay ủy ban hơn so với các cơ sở y tế công lập.

Một vấn đề khác là hiện nay chưa có nhiều quy định hoặc quy định chưa rõ ràng về việc miễn trừ trách nhiệm cho đội ngũ y, bác sĩ trong việc khám, chữa bệnh để xảy ra sự cố y khoa; đặc biệt trong việc xác định nguyên nhân xảy ra sự cố là do chủ quan hay do khách quan. Đồng thời, việc thiếu hành lang pháp lý để bảo vệ đội ngũ y, bác sĩ trước sự tấn công trực tiếp vào thân thể, hay uy tín, hình ảnh, danh dự của y, bác sĩ khi xảy ra các tranh chấp giữa người bệnh và nhân viên y tế cũng là một rủi ro dẫn đến việc y, bác sĩ không dám thực hiện việc điều trị do nguy cơ rủi ro cao xuất phát chính góc độ nhân thân của các đối tượng này.

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Bệnh viện cũng sẽ gặp phải các đối tượng cố tình không thanh toán viện phí, mặc dù Bệnh viện không mắc phải sai sót chuyên môn nào; tuy nhiên, do chưa có chế tài bắt buộc Bệnh nhân phải thanh toán viện phí nên hàng năm chi phí cho các khoản này cũng thường xuyên xảy ra. Đối với rủi ro này, hiện tại Bệnh viện yêu cầu Bệnh nhân thực hiện việc tạm ứng trước khi vào viện, tạm ứng trước khi làm thủ thuật, tránh những trường hợp bệnh nhân không thanh toán viện phí. Đối với bệnh nhân ngoại trú, Bệnh viện yêu cầu thực hiện việc thu tiền trước khi làm các xét nghiệm cận lâm sàng.

Khó có thể dự đoán khi nào thì hệ thống pháp luật của Việt Nam sẽ đạt được mức chắc chắn như hệ thống pháp luật của các nền kinh tế phát triển khác. Trong những năm gần đây, hệ thống pháp luật của Việt Nam đã được soạn thảo công phu và minh bạch hơn nhưng vẫn còn tồn tại những sự không chắc chắn và các vấn đề pháp luật có trong những văn bản luật vẫn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Chúng ta kỳ vọng rằng khi hệ thống pháp luật Việt Nam phát triển hơn, sự không nhất quán và chắc chắn đó sẽ được giải thích và làm rõ theo các quy định pháp luật mới hoặc thay thế, sửa đổi các luật cũ.

### 3. Rủi ro đặc thù

#### *Rủi ro từ hoạt động chuyên môn*

Do đặc thù trong các lĩnh vực chuyên môn, hoạt động của Bệnh viện chịu nhiều ảnh hưởng và rủi ro hoạt động. Rủi ro từ hoạt động của bệnh viện không chỉ ảnh hưởng đến lợi ích của chính Bệnh viện mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bệnh nhân và phát sinh những vấn đề khác có liên quan. Trong quá trình hoạt động, rủi ro đối với Bệnh viện là điều không thể tránh khỏi.

Bệnh viện là một trong những môi trường có nguy cơ cao về việc lây nhiễm dịch bệnh, xuất phát từ nguyên nhân chủ yếu do việc không làm tốt công tác kiểm soát nhiễm khuẩn nội bộ, hoặc do nguyên nhân khách quan từ các tác nhân bên ngoài xâm nhập, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp như hiện nay.

Việc lây nhiễm dịch bệnh trong phạm vi nội bộ Bệnh viện là rủi ro rất lớn, mặc dù ít có khả năng xảy ra và không thường xuyên nhưng nếu đã xảy ra thì chắc chắn sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Bởi nếu dịch bệnh không được ngăn chặn và kiểm soát ngay từ ban đầu, thì chắc chắn đây sẽ là một nguy cơ lớn dẫn đến việc Bệnh viện phải tạm dừng hoạt động cho đến khi kiểm soát được dịch bệnh.

Trong công tác khám chữa bệnh, do nhiều nguyên nhân chủ yếu và khách quan, sự cố tai biến y khoa luôn có thể xảy ra bất cứ lúc nào, đối với bất cứ bệnh viện nào, kể cả các bệnh viện công lập. Đây cũng là rủi ro lớn nhất và thường xảy ra, không như dịch bệnh lây nhiễm nhiều năm mới xảy ra một lần và gây ảnh hưởng lớn như dịch Covid-19 vừa qua.

Khi có sự cố, tai biến y khoa, Bệnh viện sẽ bị thiệt hại nhiều mặt. Đầu tiên phải kể đến là thiệt hại do việc bị ảnh hưởng đến uy tín, giảm số lượng bệnh nhân đến khám bệnh, chữa bệnh tùy theo mức độ và thời gian ảnh hưởng từ đó giảm doanh thu phải. Thứ hai, tùy từng trường hợp và hoàn cảnh, điều kiện, Bệnh viện sẽ tiến hành hỗ trợ, đền bù kinh phí cho người bệnh hoặc gia đình tùy theo mức độ tai biến, đòi hỏi của người bệnh và gia đình. Nhiều trường hợp phải hỗ trợ, đền bù số tiền lớn hoặc kéo dài; và thường mức bồi thường, hỗ trợ của Bệnh viện tư nhân cũng sẽ cao hơn nhiều các bệnh viện công lập khi cùng xảy ra tai biến y khoa như nhau.

Ngoài ra các bệnh viện phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về trong việc cung cấp dịch vụ y tế và phẫu thuật; chưa kể tới sự ảnh hưởng của các điều kiện như: nhu cầu dịch vụ, năng lực quản lý, tình hình kinh tế, biến động tỷ giá hối đoái, v.v.

Vì vậy, Công ty luôn chú trọng đào tạo, thường xuyên trao đổi, nâng cao trình độ y bác sỹ; kiểm soát chặt chẽ, đầy đủ và cẩn thận quy trình khám chữa bệnh; xây dựng cơ bản các phòng kỹ thuật, phòng điều trị khang trang hiện đại cùng với các trang thiết bị y tế hiện đại, đồng bộ nhằm giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động.

#### ***Rủi ro nguồn nhân lực***

Đối với lĩnh vực Y tế, uy tín và hoạt động của Bệnh viện dựa trên đội ngũ các y, bác sỹ và điều dưỡng viên có kinh nghiệm và chuyên môn cao. Gần đây, việc xuất hiện và mở rộng của các doanh nghiệp tư nhân làm cho sự cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh của cả bệnh viện tư và bệnh viện công trở nên gay gắt hơn, dẫn đến tình trạng thiếu nguồn nhân lực y tế có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Để duy trì đội ngũ y, bác sỹ và điều dưỡng viên chuyên nghiệp luôn tận tâm phục vụ, nhằm mang đến cho khách hàng những dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất, Bệnh viện đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao thu nhập và tạo ra sự gắn bó giữa người lao động với Bệnh viện. Ngoài ra, Bệnh viện thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên tham gia các chương trình đào tạo tại các nước có ngành y tế phát triển nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và góp phần đưa những kỹ thuật y học tiên tiến thế giới đến với người bệnh Việt Nam.

#### ***Rủi ro tăng giá dược phẩm, trang thiết bị y tế***

Hiện nay, trên 90% nguyên liệu sản xuất thuốc được nhập từ nước ngoài, sử dụng khoảng 400/1.000 hoạt chất. Đặc biệt, các loại tân dược đặc trị hầu hết đều phải nhập khẩu. Do đó, sự tăng giá nguyên vật liệu sản xuất dược phẩm sẽ phần nào dẫn đến sự tăng giá các loại dược phẩm, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty.

Mặt khác, các trang thiết bị y tế của Công ty được đầu tư đồng bộ, cập nhật các công nghệ cũng như kỹ thuật hiện đại nhất hiện nay nên hầu hết được nhập khẩu từ nước ngoài. Vì vậy, việc bảo quản, bảo trì hay thay thế các bộ phận của các thiết bị trên khá khó khăn.

Đối với trang thiết bị y tế, hàng năm bệnh viện kí hợp đồng với các đơn vị thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ như bảo dưỡng máy X-quang, MRI, CLVT, hệ thống máy xét nghiệm, ... và thực hiện kiểm định các loại máy móc và trang thiết bị theo định kỳ như: máy đo huyết áp, cân bàn, đo an toàn bức xạ phòng, âm kế, nhiệt kế, kiểm định máy Xquang, CLVT, máy điện não, điện tim, cũng như thực hiện việc hiệu chuẩn hệ thống máy xét nghiệm hàng năm.

#### ***Rủi ro từ cạnh tranh***

Do sự cạnh tranh giữa các bệnh viện tư nhân đối với các bệnh viện tư nhân hoặc với các bệnh viện công lập ngày càng diễn ra gay gắt do xu hướng phát triển kinh tế thị trường. Nếu không có chiến lược, chiến thuật phát triển bệnh viện về mọi mặt thì Công ty sẽ bị các đối thủ cạnh tranh vượt lên và từ đó dẫn tới giảm sút lượt người đến khám bệnh, chữa bệnh, gián tiếp làm giảm sút doanh thu của Công ty.

Hiện nay, có thể kể đến các đối thủ cạnh tranh chính của Bệnh viện là các bệnh viện công lập như Bệnh viện C, Bệnh viện A, Bệnh viện Gang Thép do hoạt động trong lĩnh vực tương tự và khả năng cung cấp dịch vụ tương đương về nhiều mặt. Ngoài ra, các bệnh viện công khác như Bệnh viện lao và bệnh phổi, Bệnh viện y học cổ truyền, Bệnh viện mắt có hoạt động chuyên môn không phải là ưu tiên phát triển của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên. Các bệnh viện tư nhân như Bệnh viện đa khoa trung tâm, Bệnh viện đa khoa An Phú, Bệnh viện đa khoa Bảo Ngọc, Bệnh viện Việt Bắc vẫn còn thiếu và yếu về cơ sở vật chất là trang thiết bị nhân lực để cạnh tranh với Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.

#### 4. Rủi ro khác

##### *Rủi ro bất khả kháng*

Các rủi ro khác như thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát, dự kiến của doanh nghiệp. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.

Các rủi ro về thiên tai, chiến tranh ... là những rủi ro bất khả kháng. Tùy tình hình thực tế khi xảy ra sự kiện, Công ty sẽ có các biện pháp ứng phó khác nhau và không có một mẫu chung cho các việc ứng phó các hoạt động bất khả kháng.

Riêng đối với các rủi ro về hỏa hoạn, Công ty đã lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định, được Công an tỉnh Thái Nguyên thẩm duyệt đủ điều kiện vận hành. Đồng thời, Công ty cũng đã tổ chức đội ngũ nhân sự lên tới 50 người được Công an tỉnh Thái Nguyên huấn luyện và cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ để dự phòng nếu có sự cố thì có khả năng xử lý kịp thời tại Bệnh viện.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức niêm yết

Ông: Hoàng Tuyên	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Người đại diện theo pháp luật
Ông: Lê Xuân Tân	Chức vụ: Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc
Ông: Vũ Văn Thành	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Bà : Lê Thị Thúy An	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức tư vấn

Bà: Nguyễn Thị Hạnh Chức vụ: Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

*(Theo Ủy quyền số 125-2019/QĐ/FPTS-FHR ngày 23/12/2019 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán FPT)*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp.

### III. CÁC KHÁI NIỆM


Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch có nội dung như sau:

Công ty, Bệnh viện	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
Tổ chức đăng ký NY	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
HOSE/HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh
CTCP	Công ty cổ phần
BCB	Bản cáo bạch
BCTC	Báo cáo tài chính
Logo	Biểu tượng
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BKS	Ban kiểm soát
TGD	Tổng Giám đốc
PTGD	Phó Tổng Giám đốc
VĐL	Vốn điều lệ
LNST	Lợi nhuận sau thuế
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
DTT	Doanh thu thuần
CP	Cổ phiếu, cổ phần
CMND/CCCD	Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân
VNĐ	Việt Nam đồng
Thuế GTGT	Thuế Giá trị gia tăng

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên Doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN
- Mã chứng khoán : TNH
- Logo : 
- Vốn điều lệ : 415.000.000.000VND
- Trụ sở chính : Số 328, đường Lương Ngọc Quyến, Phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
- Số điện thoại : 0208 628 5658
- Website : [www.benhvienquoctethainguyen.com](http://www.benhvienquoctethainguyen.com)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4601039023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 19/03/2012, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 28/03/2017
- Ngành nghề kinh doanh chính : Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế
- Đăng ký công ty đại chúng : Công ty trở thành công ty đại chúng năm 2019

Theo Giấy đăng ký kinh doanh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4601039023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 19/03/2012, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 28/03/2017, CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên hiện đang hoạt động trên các lĩnh vực sau đây:

**Bảng 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	<b>Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế</b>	<b>8610 (Chính)</b>
2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm	4649
3	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị y tế	4659



Theo Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 134/BYT-GPHĐ của Bộ Y tế cấp ngày 29/10/2019, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên được thực hiện hoạt động khám chữa bệnh, các kỹ thuật chuyên môn được Bộ Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép bao gồm 6.173 danh mục kỹ thuật và theo Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 261/BYT-GPHĐ của Bộ Y tế cấp ngày 04/12/2019, Bệnh viện đa khoa Yên Bình được thực hiện hoạt động khám chữa bệnh, các kỹ thuật chuyên môn được Bộ Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép bao gồm 4.499 danh mục kỹ thuật. Trong đó một số kỹ thuật tiêu biểu như:

STT	Tên kỹ thuật	Ghi chú
1	Định lượng Acid Uric [Máu]	
2	Định lượng Albumin [Máu]	
3	Đo hoạt độ Amylase [Máu]	
4	Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine) [Máu]	
5	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]	
6	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]	
7	Định lượng Bilirubin trực tiếp [Máu]	
8	Định lượng Bilirubin gián tiếp [Máu]	
9	Định lượng Bilirubin toàn phần [Máu]	
10	Định lượng Calci toàn phần [Máu]	
11	Định lượng Calci ion hóa [Máu]	
12	Định lượng CA <sup>125</sup> (cancer antigen 125) [Máu]	
13	Định lượng CA 19 - 9 (Carbohydrate Antigen 19-9) [Máu]	
14	Định lượng CA 15 - 3 (Cancer Antigen 15- 3) [Máu]	
15	Định lượng CA 72 - 4 (Cancer Antigen 72- 4) [Máu]	
16	Định lượng CEA (Carcino Embryonic Antigen) [Máu]	
17	Định lượng Cholesterol toàn phần (máu)	
18	Đo hoạt độ CK (Creatine kinase) [Máu]	
19	Đo hoạt độ CK-MB (Isozym MB of Creatine kinase) [Máu]	
20	Định lượng Cortisol (máu)	
21	Định lượng Creatinin (máu)	
22	Định lượng Cyfra 21- 1 [Máu]	
23	Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu]	
24	Định lượng Estradiol [Máu]	

25	Định lượng Ferritin [Máu]	
26	Định lượng FSH (Follicular Stimulating Hormone) [Máu]	
27	Định lượng FT3 (Free Triiodothyronine) [Máu]	
28	Định lượng FT4 (Free Thyroxine) [Máu]	
29	Định lượng Glucose [Máu]	
30	Định lượng Globulin [Máu]	
31	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) [Máu]	
32	Định lượng HbA1c [Máu]	
33	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) [Máu]	
34	Định lượng IgE (Immunoglobuline E) [Máu]	
35	Định lượng Insulin [Máu]	
36	Đo hoạt độ Lipase [Máu]	
37	Định lượng LH (Luteinizing Hormone) [Máu]	
38	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol) [Máu]	
39	Định lượng Prolactin [Máu]	
40	Định lượng Protein toàn phần [Máu]	
41	Định lượng Progesteron [Máu]	
42	Định lượng PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen) [Máu]	
43	Định lượng RF (Reumatoid Factor) [Máu]	
44	Định lượng SCC (Squamous cell carcinoma antigen) [Máu]	
45	Định lượng Testosterol [Máu]	
46	Định lượng Tg (Thyroglobulin) [Máu]	
47	Định lượng Triglycerid (máu) [Máu]	
48	Định lượng Troponin T [Máu]	
49	Định lượng Troponin I [Máu]	
50	Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone) [Máu]	
51	Định lượng Urê máu [Máu]	
52	Định tính Amphetamin (test nhanh) [niệu]	
53	Định lượng Glucose (niệu)	
54	Định tính Marijuana (THC) (test nhanh) [niệu]	

55	Định lượng MAU (Micro Albumin Arine) [niệu]	
56	Định lượng Protein (niệu)	
57	Định tính Protein Bence -jones [niệu]	
58	Định lượng Urê (niệu)	
59	Tổng phân tích nước tiểu (Bảng máy tự động)	
60	Định lượng Clo (dịch não tủy)	
61	Định lượng Glucose (dịch não tủy)	
62	Phản ứng Pandy [dịch]	
63	Định lượng Protein (dịch não tủy)	
64	Định lượng Albumin (thuỷ dịch)	
65	Định lượng Glucose (dịch chọc dò)	
66	Định lượng Protein (dịch chọc dò)	
67	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng có sinh thiết	
68	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng không sinh thiết	
69	Nội soi dạ dày cầm máu	
70	Nội soi ống hẹp thực quản, tâm vị	
71	Nội soi dạ dày thực quản cấp cứu chảy máu tiêu hóa cao để chẩn đoán và điều trị	
72	Nội soi thực quản-dạ dày, tiêm cầm máu	
73	Nội soi thực quản-dạ dày, lấy dị vật	
74	Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng có thể kết hợp sinh thiết	
75	Nội soi cắt polip ống tiêu hóa (thực quản, dạ dày, tá tràng, đại trực tràng)	
76	Nội soi thanh quản ống mềm chẩn đoán	
77	Nội soi cầm máu bằng clip trong chảy máu đường tiêu hóa	
78	Nội soi ổ bụng để thăm dò, chẩn đoán	
79	Nội soi ổ bụng- sinh thiết	
80	Nội soi đại tràng-lấy dị vật	
81	Nội soi đại tràng tiêm cầm máu	
82	Nội soi trực tràng-hậu môn thắt trĩ	
83	Nội soi đại, trực tràng có thể sinh thiết	

84	Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng kết hợp sinh thiết	
85	Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng	
86	Nội soi đại tràng sigma	
87	Nội soi tán sỏi niệu quản (búa khí nén, siêu âm, laser)	
88	Nội soi buồng tử cung chẩn đoán	
89	Nội soi buồng tử cung tách dính buồng tử cung	
90	Nội soi buồng tử cung can thiệp	
91	Nội soi ổ bụng chẩn đoán	
92	Nội soi mở rộng niệu quản, nong rộng niệu quản	
93	Nội soi niệu quản 2 bên 1 thì tán sỏi niệu quản	
94	Nội soi niệu quản 2 bên 1 thì gấp sỏi niệu quản	
95	Nội soi bàng quang cắt u	
96	Nội soi xẻ cổ bàng quang điều trị xơ cứng cổ bàng quang	
97	Nội soi cắt u niệu đạo, van niệu đạo	
98	Nội soi trực tràng ống mềm	
99	Nội soi trực tràng ống mềm cấp cứu	
100	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm không sinh thiết	
101	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có sinh thiết	
102	Nội soi can thiệp - tiêm xơ búi giãn tĩnh mạch thực quản	
103	Nội soi can thiệp - thắt búi giãn tĩnh mạch thực quản bằng vòng cao su	
104	Nội soi can thiệp - làm Clo test chẩn đoán nhiễm H.Pylori	
105	Nội soi can thiệp - kẹp Clip cầm máu	
106	Nội soi can thiệp - gấp giun, dị vật ống tiêu hóa	
107	Nội soi trực tràng toàn bộ có sinh thiết	
108	Nội soi đại trực tràng toàn bộ can thiệp cấp cứu	
109	Nội soi can thiệp - cắt 1 polyp ống tiêu hóa < 1cm	
110	Nội soi can thiệp - cắt polyp ống tiêu hóa > 1cm hoặc nhiều polyp	
111	Nội soi đại tràng sigma không sinh thiết	
112	Nội soi đại tràng sigma ổ có sinh thiết	

113	Nội soi trực tràng ống mềm không sinh thiết	
114	Nội soi trực tràng ống mềm có sinh thiết	
115	Nội soi đại tràng-lấy dị vật	
116	Tạo hình khuyết da đầu bằng vạt da tại chỗ	
117	Xử lý vết thương phần mềm nông vùng mi mắt	
118	Khâu phục hồi bờ mi	
119	Phẫu thuật giải phóng sẹo chít hẹp lỗ mũi	
120	Khâu vết thương vùng môi	
121	Phẫu thuật tái tạo khuyết nhỏ do vết thương môi	
122	Phẫu thuật ghép mảnh nhỏ vành tai đứt rời	
123	Phẫu thuật cắt bỏ u sụn vành tai	
124	Phẫu thuật khâu đơn giản vết thương vùng mặt cổ	
125	Phẫu thuật vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hồng tổ chức	
126	Phẫu thuật vết thương vùng hàm mặt do hoá khí	
127	Phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mặt	
128	Cắt u máu vùng đầu mặt cổ	
129	Cắt dị dạng bạch mạch đầu mặt cổ	
130	Phẫu thuật cắt bỏ u xơ vú	
131	Phẫu thuật cắt bỏ tuyến vú phụ	
132	Phẫu thuật cắt bỏ vú thừa	
133	Nối gân gấp	
134	Nối gân duỗi	
135	Gỡ dính thần kinh	
136	Rút nếp vít và các dụng cụ khác sau phẫu thuật	

### Quá trình hình thành, phát triển

Những cột mốc phát triển quan trọng	
<b>2012</b>	➤ Thành lập “Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên”
<b>2014</b>	➤ Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên chính thức đi vào hoạt động
<b>2016</b>	➤ Công ty tăng vốn điều lệ lên 69.464.000.000 VNĐ
<b>2017</b>	➤ Công ty tăng vốn từ 69.464.000.000 VNĐ đến 150.000.000.000 VNĐ và từ 150.000.000.000 VNĐ đến 270.000.000.000 VNĐ ➤ Đầu tư xây dựng dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình tại Khu công nghiệp Yên Bình, thị xã Phố Yên
<b>2018</b>	➤ Công ty tăng vốn từ 270.000.000.000 VNĐ đến 350.000.000.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu
<b>2019</b>	➤ Công ty tăng vốn từ 350.000.000.000 VNĐ đến 415.000.000.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu ➤ Bệnh viện đa khoa Yên Bình đi vào hoạt động

### 1.2. Quá trình tăng vốn

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã trải qua 05 (năm) lần tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

**Bảng 2. Bảng tổng hợp quá trình tăng vốn Điều lệ Công ty**

Thời điểm	Số cổ phần phát hành thêm	Vốn điều lệ sau khi phát hành (VNĐ)	Phương thức tăng vốn
Năm 2012		27.748.000.000	- Vốn điều lệ ban đầu
<b>Lần 1:</b> Tháng 12/2016	417.160**	69.464.000.000	- Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu
<b>Lần 2:</b> Tháng 02/2017	805.360**	150.000.000.000	- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
<b>Lần 3:</b> Tháng 12/2017	12.000.000***	270.000.000.000	- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (108.000.000.000 VNĐ)

\*\* Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng/cổ phần

\*\*\* Căn cứ Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/02/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Công ty thay đổi mệnh giá cổ phần thành 10.000 đồng/cổ phần.

			- Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu (12.000.000.000 VNĐ)
<b>Lần 4:</b> Tháng 03/2018	8.000.000***	350.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
<b>Lần 5:</b> Tháng 03/2019	6.500.000 <sup>2</sup> ***	415.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

**Chi tiết quá trình tăng vốn:**

➤ **Tăng vốn lần 1: Từ 27.748.000.000 đồng lên 69.464.000.000 đồng.**

- Vốn điều lệ trước phát hành : 27.748.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 69.464.000.000 đồng
- Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phiếu
- Phương thức phát hành : Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 417.160 cổ phiếu
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu : Đại hội đồng cổ đông Công ty
  - Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ-TNH ngày 26/04/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;
  - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên ngày 19/12/2016.

➤ **Tăng vốn lần 2: Từ 69.464.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng**

- Vốn điều lệ trước phát hành : 69.464.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 150.000.000.000 đồng
- Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phiếu
- Phương thức phát hành : Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 805.360 cổ phiếu
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu : Đại hội đồng cổ đông Công ty
  - Nghị quyết số 02/2016/NQ-ĐHĐCĐ-TNH ngày 28/12/2016 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016;
  - Báo cáo tài chính năm 2015.

➤ **Tăng vốn lần 3: Từ 150.000.000.000 đồng lên 270.000.000.000 đồng**

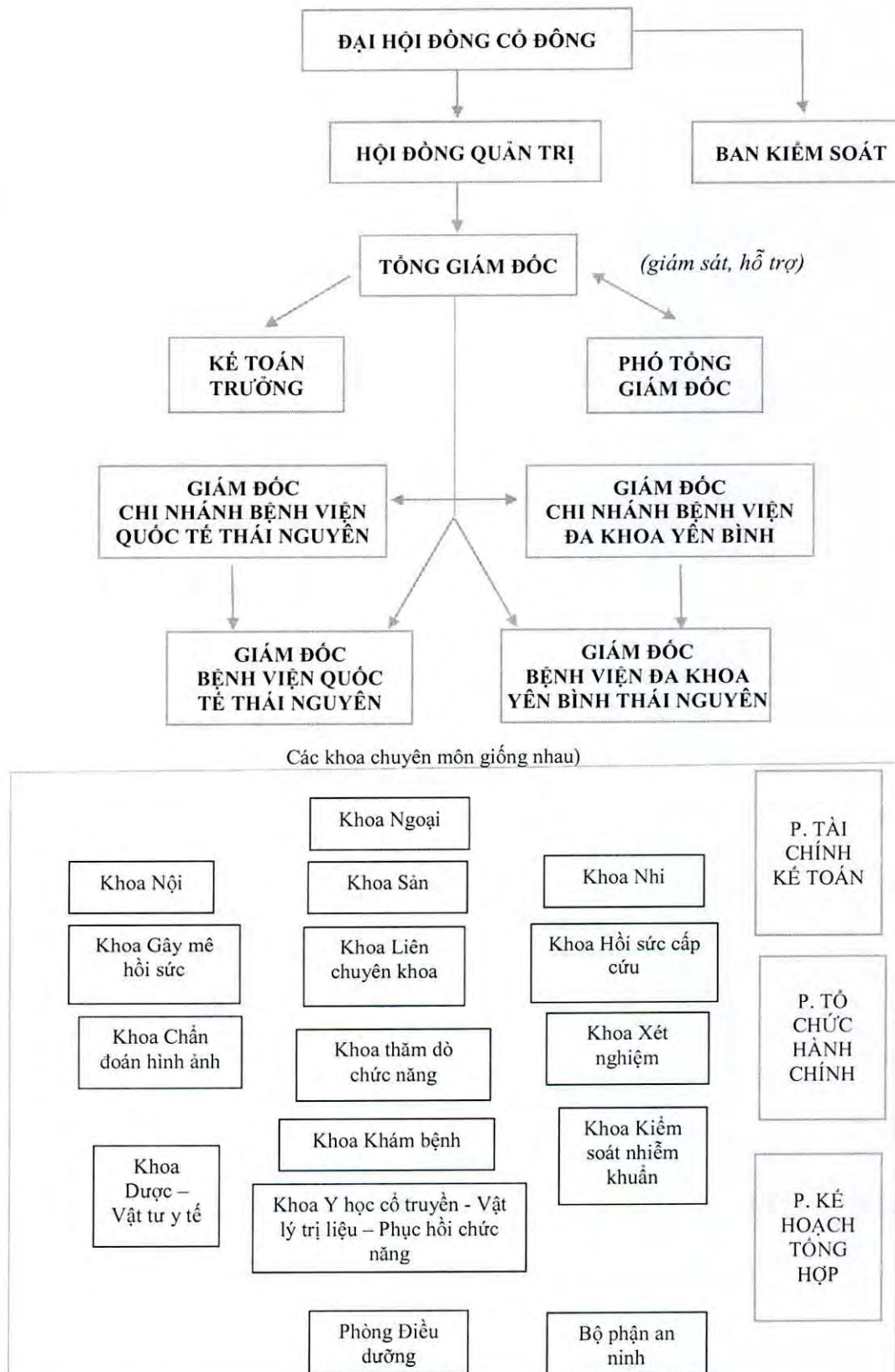
- Vốn điều lệ trước phát hành : 150.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 270.000.000.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

\*\*\* Căn cứ Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/02/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Công ty thay đổi mệnh giá cổ phần thành 10.000 đồng/cổ phần.

- Phương thức phát hành : Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 12.000.000 cổ phiếu
- Trong đó: - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức : 10.800.000 cổ phiếu
- Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu: 1.200.000 cổ phiếu
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu : Đại hội đồng cổ đông Công ty
  - Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/02/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;
  - Báo cáo tài chính năm 2016.
- **Tăng vốn lần 4: Từ 270.000.000.000 đồng lên 350.000.000.000 đồng**
  - Vốn điều lệ trước phát hành : 270.000.000.000 đồng
  - Vốn điều lệ sau phát hành : 350.000.000.000 đồng
  - Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
  - Phương thức phát hành : Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
  - Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 8.000.000 Cổ phiếu
  - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu : Đại hội đồng cổ đông Công ty
    - Nghị quyết số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/12/2017 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017;
    - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016.
- **Tăng vốn lần 5: Từ 350.000.000.000 đồng lên 415.000.000.000 đồng**
  - Vốn điều lệ trước phát hành : 350.000.000.000 đồng
  - Vốn điều lệ sau phát hành : 415.000.000.000 đồng
  - Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
  - Phương thức phát hành : Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
  - Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 6.500.000 Cổ phiếu
  - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu : Đại hội đồng cổ đông Công ty
    - Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/03/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
    - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.



2. Cơ cấu tổ chức công ty



## Diễn giải:

### ➤ Các phòng ban:

#### • *Phòng Kế hoạch tổng hợp và Phòng Tổ chức hành chính*

- Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm;
- Mua sắm, làm thủ tục nhập, xuất vật tư, nguyên liệu, phụ tùng thay thế, dụng cụ cho sản xuất;
- Tham mưu và làm các thủ tục pháp lý trong việc ký kết, giám sát thực hiện, thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế với các nhà cung cấp;
- Tham gia xây dựng phương án kế hoạch giá thành sản phẩm của Công ty;
- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các báo cáo thống kê theo quy định và yêu cầu quản trị của Công ty;
- Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ;
- Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm;
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng;
- Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty;
- Theo dõi, giám sát việc chấp hành nội quy lao động, nội quy, quy chế của Công ty và thực hiện công tác kỷ luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ của công tác hành chính, văn thư lưu trữ, quản lý xe ô tô con, vệ sinh môi trường, ngoại cảnh.

#### • *Phòng Tài chính – kế toán*

- Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán;
- Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm;
- Tổ chức công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty;
- Thực hiện thu tiền bán hàng, quản lý kho quỹ;
- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán, hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

#### • *Bộ phận an ninh*

- Thực hiện công tác bảo vệ Bệnh viện;
- Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt hàng năm.

### ➤ Các phòng khoa chuyên môn tại bệnh viện:

#### • *Khoa Nội:*

- Bệnh lý tim mạch: Suy tim, tăng huyết áp...

- Bệnh lý tiêu hoá: Viêm loét dạ dày, đại tràng, xơ gan...
- Bệnh lý nội tiết: Đái tháo đường, basedow...
- Bệnh lý tiết niệu: Viêm đường tiết niệu, suy thận...
- Bệnh lý cơ, xương, khớp: Viêm khớp dạng thấp...

- **Khoa Nhi:**

- Khám và điều trị: Tất cả các bệnh lý nội nhi từ 1 tháng tuổi đến 15 tuổi. Bệnh nhi sau phẫu thuật cần phải chăm sóc đặc biệt;
- Đào tạo: Là nơi tham gia đào tạo các lớp bác sĩ đa khoa tuyến cơ sở cho các Bệnh viện tuyến huyện, lớp y sĩ, điều dưỡng, nữ hộ sinh, dược trung, dược tá;
- Nghiên cứu khoa học và áp dụng các kỹ thuật cao, kỹ thuật mới giúp cho việc chẩn đoán và điều trị;
- Tham gia công tác chỉ đạo tuyến;
- Quản lý khoa phòng về chuyên môn, nhân sự, vật tư trang thiết bị y tế;
- Phòng bệnh: Tham gia công tác tuyên truyền phòng chữa bệnh trên truyền hình, đài phát thanh, báo;
- Tham gia hợp tác quốc tế và hợp tác tốt trong công tác đào tạo chuyên khoa.

- **Khoa Ngoại:**

Thực hiện nhiệm vụ khám và điều trị bệnh bằng phẫu thuật, thủ thuật với các bệnh về tiêu hóa gan mật, sỏi thận, sỏi bàng quang, sỏi niệu quản các bệnh về hậu môn trực tràng, các bệnh lý về sinh dục;

- **Khoa Gây mê hồi sức:**

Khoa Gây mê hồi sức là khoa lâm sàng, gồm hệ thống các buồng phẫu thuật để thực hiện các phẫu thuật, thủ thuật theo chương trình và cấp cứu, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc bệnh viện và chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về tổ chức thực hiện các hoạt động tại khoa.

➤ **Khoa Liên chuyên khoa:**

- **Phòng khám và điều trị Răng hàm mặt:**

- Có chức năng khám và điều trị các bệnh lý về răng miệng và hàm mặt, tham gia nghiên cứu khoa học và giảng dạy;
- Khám và điều trị các bệnh lý về răng Hàm Mặt như: điều trị tủy răng, nhổ các răng khó mọc lệch, mọc ngầm, phẫu thuật kết hợp xương hàm mặt bằng nẹp vis...;
- Khám, nhổ răng - nhổ răng tiểu phẫu thuật;
- Cấp cứu hàm mặt;
- Chữa răng, điều trị nội nha, tiến tới trám răng thẩm mỹ;
- Giải quyết các bệnh lý khác vùng hàm mặt, ...;
- Điều trị các chấn thương hàm mặt kể cả phẫu thuật khó đặc biệt phẫu thuật các trường hợp gãy xương hàm mặt bằng phương pháp kết hợp xương bằng nẹp vis;
- Điều trị các loại viêm nhiễm hàm mặt;

- Phẫu thuật các loại khối u vùng hàm mặt.
- **Phòng khám và điều trị Tai - Mũi - Họng:**
  - Khám và điều trị các bệnh lý về tai như: viêm tai ngoài (nhọt ống tai, nấm ống tai...), viêm tai giữa cấp và mạn tính...;
  - Khám điều trị các bệnh về mũi như phẫu thuật nội soi mũi xoang, cắt polyp mũi, mở rộng lỗ thông xoang hàm, vào xoang sàng, ...;
  - Các bệnh lý về họng – thanh quản: Nạo V.A gây tê, gây mê - cắt amidan, gây mê - Nội soi vi phẫu thanh quản cắt u nang, polyp, hạt xơ dây thanh,...

- **Phòng khám và điều trị Mắt:**

Thực hiện khám và điều trị tất cả các bệnh về mắt và liên quan đến mắt, tư vấn các bệnh lý về mắt bằng phương pháp: nội khoa, ngoại khoa phù hợp với nhiệm vụ phân hạng của bệnh viện.

- **Khoa Sản:**

- Khám quản lý thai nghén và điều trị các bệnh lý sản khoa: khám thai, chẩn đoán và theo dõi thai nghén, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sau sinh, điều trị các bệnh lý khi mang thai như tiền sản giật, sản giật, dọa sảy thai, dọa đẻ non, thai nghén bệnh lý, ...;
- Khám và điều trị các bệnh lý phụ khoa: u xơ tử cung, u nang buồng trứng, viêm phần phụ, các bệnh của vú, ...;
- Khám và điều trị vô sinh: chẩn đoán vô sinh, xét nghiệm tinh dịch đồ, chụp tử cung vòi trứng, mổ nội soi chẩn đoán và điều trị vô sinh, mổ nội soi mở thông và tạo hình vòi trứng trong điều trị vô sinh do tắc vòi trứng, thụ tinh nhân tạo bơm tinh trùng vào buồng tử cung, ...;
- Phẫu thuật mổ mở trong sản phụ khoa: mổ cắt tử cung hoàn toàn đường bụng, đường âm đạo, phẫu thuật sa sinh dục, tạo hình tầng sinh môn và âm đạo, phẫu thuật trong điều trị u buồng trứng, mổ lấy thai, ...;
- Phẫu thuật nội soi: mổ tử cung hoàn toàn, bóc nhân xơ tử cung, cắt và bóc u nang buồng trứng, phẫu thuật chứa ngoài tử cung, chứa góc sừng tử cung, mở thông vòi trứng điều trị vô sinh;
- Đề giảm đau.

- **Khoa Dược - Vật tư y tế Bệnh viện:**

Khoa Dược là khoa cận lâm sàng có chức năng:

- Cung ứng kịp thời, đầy đủ thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao phục vụ điều trị nội, ngoại trú, phòng chống dịch và chi viện cho tuyến dưới theo yêu cầu của Bộ Y tế;
- Giám sát, kiểm tra việc sử dụng thuốc hợp lý an toàn theo quy chế dược chính của Bộ Y tế;
- Xây dựng, kế hoạch, thực hiện cung ứng thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao cho các khoa phòng kịp thời, đúng chủng loại, đủ số lượng với chất lượng tốt;
- Tổ chức đấu thầu, xuất nhập thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước (kể cả thuốc, hóa chất từ nguồn viện trợ, tài trợ, chương trình, dự án);
- Tham gia đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và thông tin kịp thời về thuốc cho cán bộ, công nhân viên;

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc sử dụng thuốc, hóa chất, sinh phẩm an toàn, hợp lý, sử dụng vật tư y tế tiêu hao tiết kiệm, hiệu quả;
- Thực hiện kiểm kê thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao theo quy định Nhà nước: hàng tháng đối với Khoa Dược, hai lần trong năm đối với các khoa, phòng, tiến hành kiểm kê đột xuất khi có yêu cầu;
- Lập sổ sách theo dõi, bàn giao, thống kê, báo cáo theo quy định;
- Thuốc gây nghiện, hướng thân phải được cung ứng, quản lý bảo quản và sử dụng theo đúng quy chế quản lý thuốc gây nghiện, hướng thân;
- Thực hiện công tác dược lâm sàng, phát hiện kịp thời những phản ứng có hại của thuốc;
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được Giám đốc phân công.

➤ **Khoa Hồi sức cấp cứu:**

Khoa Hồi sức cấp cứu - là khoa lâm sàng, có chức năng tiếp nhận khám, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc toàn diện bệnh nhân cấp cứu nặng có chức năng sống bị đe dọa cần thiết phải hỗ trợ bằng các thiết bị kỹ thuật y tế đặc biệt thuộc lĩnh vực các bệnh truyền nhiễm và nhiệt đới.

➤ **Khoa xét nghiệm:**

Khoa Xét nghiệm là khoa cận lâm sàng, có chức năng thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm về huyết học, sinh hóa, vi sinh, ký sinh trùng, sinh học phân tử, miễn dịch... phục vụ cho việc chẩn đoán, xác định nguyên nhân gây bệnh, theo dõi diễn tiến của bệnh nhân trong quá trình điều trị.

➤ **Khoa chẩn đoán hình ảnh và khoa Thăm dò chức năng:**

Khoa chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng là khoa cận lâm sàng có chức năng thực hiện các kỹ thuật tạo ảnh y học bằng các thiết bị X-Quang, siêu âm, cắt lớp, cộng hưởng từ.. và thực hiện các kỹ thuật nội soi, thăm dò chức năng,...

➤ **Khoa khám bệnh:**

Khoa Khám bệnh là khoa lâm sàng có chức năng tiếp đón, khám chữa bệnh ngoại trú, chọn lọc bệnh nhân vào điều trị nội trú, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người bệnh..

➤ **Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn:**

Khoa Chống nhiễm khuẩn là khoa cận lâm sàng có chức năng:

- Thực hiện khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ, trang thiết bị y tế, buồng bệnh và chất thải;
- Giám sát, kiểm tra đôn đốc các khoa, phòng thực hiện quy chế chống nhiễm khuẩn và xử lý chất thải bệnh viện.

➤ **Khoa Y học cổ truyền – Vật lý trị liệu & Phục hồi chức năng:**

Khoa Khoa Y học cổ truyền – Vật lý trị liệu & Phục hồi chức năng điều trị bệnh nhân bằng phương pháp y học cổ truyền như châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, sử dụng thuốc bắc,...

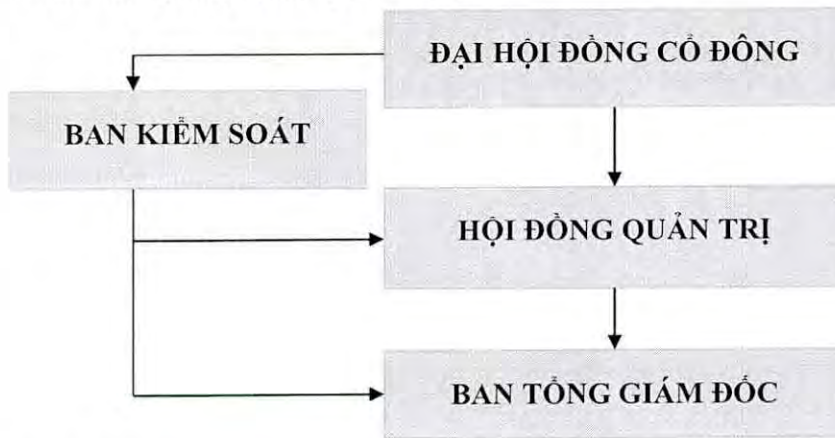
Bên cạnh đó, khoa còn khám chữa bệnh Đông – Tây y kết hợp, phối hợp chặt chẽ với các khoa Lâm sàng, Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng,... trong bệnh viện nhằm phát huy thế mạnh của 2 nền y học Đông – Tây y để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

Đặc biệt là phòng tập thể dục phục hồi chức năng với đầy đủ trang thiết bị hiện đại, thuận tiện cho việc điều trị và chăm sóc người bệnh hàng ngày.

➤ **Phòng Điều dưỡng:**

Phòng Điều dưỡng của bệnh viện là phòng nghiệp vụ chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc bệnh viện và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về tổ chức, điều hành và giám sát công tác chăm sóc người bệnh

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



#### Diễn giải:

##### ➤ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thông qua các số liệu BCTC hàng năm của Công ty và kế hoạch kinh doanh cho năm tiếp theo. Ngoài ra, Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ chính là bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS của Công ty.

##### ➤ Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Xuân Tân	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Văn Thủy	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên HĐQT
5	Vũ Hồng Minh	Thành viên HĐQT

➤ **Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ không quá 05 năm, có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các thành viên BKS không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp.

Danh sách Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Văn Thành	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Lê Thị Hào	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Hoàng Thắng	Thành viên Ban Kiểm soát

➤ **Ban Tổng Giám đốc**

Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc quyết định thuê người khác làm Tổng Giám đốc Công ty. Nhiệm kỳ Tổng giám đốc không quá 05 năm, có thể được bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

**Danh sách Ban Tổng Giám đốc của Công ty:**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Xuân Tân	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Văn Thủy	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ, số CMND/CCCD, số ĐKKD (nếu có)) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ)

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tính đến thời điểm 05/10/2020

**Bảng 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tính đến thời điểm 05/10/2020**

STT	Cổ đông	CMT/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ trọng (%)
1	Hoàng Tuyên	013177543	1514 CT5X2, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Tp Hà Nội	4.000.000	9,64%
2	Nguyễn Văn Thủy	090094474	Xóm Vàng. Tân Hương. Phố Yên. Thái Nguyên	2.346.400	5,65%
<b>Tổng</b>				<b>6.346.400</b>	<b>15,29%</b>

*(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 05/10/2020)*

#### 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4601039023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 19/03/2012, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 28/03/2017.

Theo quy định tại điều 119 Luật doanh nghiệp năm 2014, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

#### 4.3. Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm 05/10/2020

**Bảng 4. Danh sách cổ đông tính đến thời điểm 05/10/2020**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>412</b>	<b>41.500.000</b>	<b>100</b>
1	Cổ đông tổ chức	1	330.000	0,8
2	Cổ đông cá nhân	411	41.170.000	99,2
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>412</b>	<b>41.500.000</b>	<b>100</b>

*(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 05/10/2020)*

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, những công ty mà CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.

- Danh sách những công ty mẹ: Không có.



- Danh sách những công ty con: Không có.
- Công ty mà CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên: Không có.
- Công ty, đơn vị có liên quan: Không có.

## 6. Hoạt động kinh doanh

Chính thức thành lập từ năm 2014, sau nửa thập kỷ đi vào hoạt động, CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên hiện đang hoạt động hiệu quả và mở rộng quy mô. Hai đơn vị mà công ty đang tiếp tục triển khai xây dựng và mở rộng là Bệnh viện Đa khoa Yên Bình và Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II. Đến thời điểm hiện tại, Bệnh viện Đa khoa Yên Bình và Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II đã đi vào hoạt động.

Cả hai bệnh viện đang được đánh giá cao về cả chất lượng khám chữa bệnh và dịch vụ khách hàng với cơ sở vật chất hiện đại vượt trội, hệ thống trang thiết bị y tế tiên tiến, và đội ngũ bác sĩ giỏi chuyên môn, giàu y đức. Cho đến nay, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên tự hào là thương hiệu có vị thế, uy tín lớn mạnh trong ngành y tế, được Sở Y tế Thái Nguyên công nhận là một trong những bệnh viện tốt nhất trên địa bàn.

Các bệnh viện của Công ty đã và đang liên kết với các bệnh viện của Hàn Quốc và Thái Lan nhằm nâng cao công tác chuyên môn và góp phần đưa những kỹ thuật y học tiên tiến thế giới đến với người bệnh Việt Nam.

Công ty có hơn 700 cán bộ, nhân viên, với gần 200 người là bác sĩ (trong đó 50% là bác sĩ có trình độ chuyên khoa I và thạc sĩ trở lên). Cụ thể Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên có 123 lao động là bác sĩ (trong đó bác sĩ có trình độ chuyên khoa I và thạc sĩ trở lên là 55 người), còn lại là điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ sinh ..... Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên có 76 lao động là bác sĩ (trong đó bác sĩ có trình độ chuyên khoa I và thạc sĩ trở lên là 33 người), còn lại là điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ sinh .....

Ngoài ra Công ty còn hợp tác với hơn 40 giáo sư, tiến sĩ, bác sĩ của các bệnh viện tuyến trung ương, ở Hà Nội và các Bệnh viện khác thường xuyên tham gia khám bệnh, hội chẩn trực tiếp tại bệnh viện đặc biệt là tất cả các ngày thứ 7 và chủ nhật hoặc hỗ trợ hội chẩn phẫu thuật những ca khó, phức tạp bất cứ lúc nào có nhu cầu được bệnh viện mời đến.

Các chuyên khoa chính của Bệnh viện là các khoa Nội, Ngoại, Sản, Nhi. Ngoài ra, Bệnh viện quốc tế Thái Nguyên cũng đang tập trung phát triển thêm các chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm do chức năng, Mắt - Tai mũi họng để các chuyên khoa này phát triển hơn nữa, tiến tới thành lập các bệnh viện chuyên khoa riêng.

Theo thống kê của Công ty, trong 9 tháng đầu năm 2020, trung bình mỗi ngày Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên có hơn 600 lượt khám bệnh, hơn 300 ca phẫu thuật và thủ thuật. Con số này tại Bệnh viện đa khoa Yên Bình là hơn 500 lượt khám bệnh và gần 200 ca phẫu thuật và thủ thuật hàng ngày. Đặc biệt, vào các tháng cao điểm thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên của các Doanh nghiệp trên địa bàn như tháng 8/2020, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên mỗi ngày thực hiện hơn 1600 lượt khám bệnh, tiến hành lấy mẫu xét nghiệm hơn 60.000 mẫu. Chỉ riêng tháng 8/2020, hai bệnh viện có 2.600 bệnh nhân nhập viện, điều trị cho 2895 ca và làm thủ tục xuất viện cho 2337 ca. So với tháng 7/2020, số lượng ca nhập viện đã tăng 26% do tháng 8/2020, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II đã đi vào hoạt động, giảm tải cho Bệnh viện

Quốc tế giai đoạn I và Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên, đồng thời thu hút người dân đến khám và chữa bệnh.

**Chỉ tiêu thực hiện công tác chuyên môn 9 tháng đầu năm 2020 (tính trung bình các tháng)**

STT	Nội dung	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên	Tổng
1	Tổng số lần khám sức khỏe	61.183	123.105	184.288
*	Trong đó khám Nội viện	61.183	95.235	156.418
*	Trong đó khám ngoại viện	-	27.870	27.870
2	Giường kế hoạch	150	200	350
3	Giường thực hiện	198	233	431
4	Công suất sử dụng giường (%)	132,1	116	123
5	Tổng số người còn đầu kỳ	56	222	278
6	Tổng số người vào viện	8.053	10.738	18.791
7	Tổng số người điều trị	8.109	11.702	19.811
8	Tổng số người ra viện	7.722	10.140	17.862
9	TS người chuyển viện Nội trú	164	368	532
10	TS người Chuyển viện Ngoại trú	76	1.251	1.327
11	Tổng số người chuyển khoa	100	149	249
12	Tổng số người tử vong	1	0	1
13	Tử vong <24 giờ	-	0	0
14	Tỷ lệ tử vong chung	-	0	0
15	Tỷ lệ tử vong <24 giờ	-	0	0
16	Tổng số người (Ra+CV+TV)	7.890	11.908	19.798
17	Tổng số người còn cuối kỳ	165	366	531
18	Tổng số ngày điều trị nội trú	54.273	58.866	113.139
19	Tổng số ngày ra viện	57.424	64.780	122.204
20	Ngày ĐT trung bình ra viện	7	5,44	6,17
21	Tổng số lần Phẫu thuật/Thủ thuật	27.974	51.841	79.815
*	Phẫu thuật Nội soi	284	285	569



*	Phẫu thuật Mở	832	1.833	2.664
*	Thủ thuật	26.859	49.723	76.582
22	Tổng số chụp X-quang	18.568	42.139	60.707
23	Tổng số lần CT-Scanner	1.068	2.019	3.087
24	Tổng số lần chụp CHT (MRI)	1.559	3.614	5.172
25	Tổng số Siêu âm	26.428	51.008	77.436
26	Thăm dò chức năng	6.685	18.098	24.783
27	Tổng số TB xét nghiệm	155.507	339.132	494.639
28	Tổng số nội soi TMH	1.618	4.753	6.371
29	Tổng số Nội soi tiêu hóa	3.336	11.034	14.370

*(Nguồn: CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)*

Để đạt được thành tựu nêu trên, Công ty đã trang bị cho hai bệnh viện nhiều trang thiết bị hiện đại như máy chụp cắt lớp vi tính 64 dãy, máy chụp cộng hưởng từ, xét nghiệm huyết học, sinh hóa, miễn dịch, vi sinh hoàn toàn tự động. Hệ thống các máy nội soi chẩn đoán và nội soi can thiệp, các máy chụp X-Quang kỹ thuật số, các máy siêu âm màu 3D-4D, máy điện tim, điện não, lưu huyết não... Hệ thống máy thở các loại, hệ thống Oxy, máy hút khí nén trung tâm đến từng phòng điều trị bệnh nhân. Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên có hơn 700 cán bộ nhân viên, trong đó có gần 200 bác sỹ. Các bệnh viện (Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên) đều có đủ các phòng khoa chức năng gồm:

STT	Tên Khoa
1	Khoa Ngoại
2	Khoa Nội
3	Khoa Thăm dò chức năng
4	Khoa Nhi
5	Khoa Liên chuyên khoa
6	Khoa Chuẩn đoán hình ảnh
7	Khoa Phụ sản
8	Khoa Xét nghiệm
9	Khoa Khám bệnh
10	Khoa Hồi sức cấp cứu
11	Khoa Gây mê hồi sức
12	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

13	Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng
14	Khoa Dược – Vật tư y tế
15	Phòng Điều Dưỡng



Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (ảnh I)

Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (ảnh II)



Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên

**6.1. Cơ cấu doanh thu theo nhóm Sản phẩm – Dịch vụ qua các năm**

Doanh thu của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên hiện tại đều đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh cho bệnh nhân.

**Bảng 5. Cơ cấu doanh thu thuần theo nhóm Sản phẩm – Dịch vụ**

*Đơn vị tính: đồng*

Doanh thu thuần theo nhóm dịch vụ	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng đầu năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu dịch vụ khám chữa bệnh	268.264.340.643	99,49%	271.885.114.979	98,76%	236.556.737.869	99,66%
Doanh thu dịch vụ khám sức khỏe	1.115.016.000	0,41%	817.815.000	0,30%	59.190.938	0,19%
Doanh thu thầu	20.000.000	0,01%	48.727.269	0,02%	123.636.327	0,05%
Doanh thu khác	250.678.186	0,09%	2.697.276.070	0,98%	212.727.274	0,09%
<b>Tổng cộng</b>	<b>269.650.034.829</b>	<b>100%</b>	<b>275.448.933.318</b>	<b>100%</b>	<b>236.952.292.408</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)*

**Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm Sản phẩm – Dịch vụ**

*Đơn vị tính: đồng*

Lợi nhuận gộp theo nhóm Dịch vụ	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng đầu năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận gộp cung cấp sản phẩm dịch vụ *	92.987.548.226	100%	108.426.778.964	100%	107.988.542.454	100%
<b>Tổng</b>	<b>92.987.548.226</b>	<b>100%</b>	<b>108.426.778.964</b>	<b>100%</b>	<b>107.988.542.454</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)*

*Ghi chú: \* Sản phẩm dịch vụ chính của TNH là dịch vụ khám chữa bệnh và khám sức khỏe*

## 6.2. Nguyên vật liệu

Đối với hoạt động của Công ty, công tác quản lý và chủ động nguồn nguyên vật liệu (thuốc, hoá chất và các vật tư y tế tiêu hao,...) đóng vai trò quan trọng. Nhằm thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh và điều trị cho bệnh nhân, CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên xác định công tác quản lý thuốc, hóa chất và vật tư y tế tiêu hao,... là trọng tâm hàng đầu.

Hàng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch, dự trù mua và quản lý thuốc, hóa chất và vật tư y tế tiêu hao một cách chặt chẽ. Để đảm bảo nguồn thuốc, hóa chất và vật tư y tế tiêu hao,.. Bệnh viện thường chủ động tiến hành các hoạt động đấu thầu, mua sắm, cung cấp dịch vụ công khai minh bạch nhằm giảm thiểu chi phí, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ tại các bệnh viện.

### a) Nguồn nguyên vật liệu

Một số đối tác thường xuyên cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty bao gồm:

STT	Đối tác	Quốc gia	Hàng hóa
1	Công ty TNHH một thành viên dược liệu TW2	Việt Nam	Thuốc
2	Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Á Châu	Việt Nam	Thuốc
3	Công ty CP Xuất nhập khẩu y tế Domesco	Việt Nam	Thuốc
4	Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Thuốc
5	CN Công ty CP Dược phẩm Hậu Giang tại Thái Nguyên	Việt Nam	Thuốc
6	Công ty CP Thương mại và phát triển Hà Lan	Việt Nam	Thuốc
7	Công ty TNHH Thiết bị y tế An Việt	Việt Nam	Hóa chất
8	Công ty TNHH thiết bị y tế Phương Đông	Việt Nam	Vật tư
9	Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC	Việt Nam	Thuốc
10	Công ty CP Dược phẩm sohaco Miền Bắc	Việt Nam	Thuốc
11	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Thuốc
12	Công ty TNHH Dược phẩm Phương Đông	Việt Nam	Thuốc
13	Công ty CP Đầu tư phát triển ATC Việt Nam	Việt Nam	Hóa chất, vật tư
14	Công ty TNHH khí công nghiệp miền Bắc	Việt Nam	Khí oxy, CO2

### b) Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Nhìn chung, các loại thuốc, hoá chất và vật tư y tế phục vụ hoạt động của Bệnh viện là khá phổ biến, ngoại trừ các loại thuốc, hoá chất và vật tư y tế do nước ngoài sản xuất. Thêm vào đó là sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các nhà sản xuất và phân phối dược phẩm, vật tư, thiết bị y tế nên Công ty có nhiều thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với kết quả đấu thầu tốt và nguồn cung ổn định, góp phần nâng cao khả năng phục vụ của Công ty. Bên cạnh đó, trải qua nhiều năm hoạt

động, Công ty đã xác lập các quan hệ tốt với các đối tác cung cấp uy tín và đảm bảo chất lượng nên nguồn các loại thuốc, hoá chất và vật tư y tế thường đảm bảo ổn định.

**c) Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

Nhìn chung, các loại thuốc, hoá chất và vật tư y tế phục vụ hoạt động của Công ty chiếm tỷ trọng khá lớn trong các yếu tố cấu thành chi phí. Tuy nhiên, do Công ty đang trong quá trình đầu tư mở rộng, đa số các khoản chi tập trung cho việc mua sắm máy móc thiết bị. Các khoản chi này được chi để mua sắm máy móc phục vụ mục đích sử dụng trong thời gian dài nên các chi phí tỷ giá biến động ảnh hưởng không đáng kể.

Các khoản chi phí đối với thuốc, hóa chất nhập khẩu được chi thường xuyên hơn lại chiếm tỷ trọng không đáng kể trong danh mục chi phí hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Bệnh viện thực hiện đấu thầu thuốc, và áp giá vật tư, hóa chất theo từng năm, nên trong năm sẽ không bị biến động về giá cả đối với các mặt hàng trong thầu và áp giá thầu. Các mặt hàng vật tư, hóa chất không có trong thầu sẽ bị thay đổi theo tỷ giá nhưng ảnh hưởng không nhiều, trừ trường hợp các nguyên nhân bất khả kháng như dịch bệnh.

Vì vậy, ảnh hưởng của biến động tỷ giá tới doanh thu, lợi nhuận của công ty là không lớn.

Chi phí kinh doanh

**Bảng 7. Chi phí hoạt động kinh doanh, tỷ lệ từng loại chi phí trên doanh thu**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)
1. Giá vốn hàng bán	176.662.486.606	65,52	167.022.154.356	60,64	126.215.184.341	53,89
2. Chi phí tài chính	3.860.566.959	1,43	8.392.045.670	3,05	17.347.356.548	7,41
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>3.860.566.959</i>	<i>1,43</i>	<i>8.392.045.670</i>	<i>3,05</i>	<i>17.347.356.548</i>	<i>7,41</i>
3. Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0	0
4. Chi phí QLDN	3.242.409.640	1,20	6.462.577.738	2,35	9.237.379.635	3,94
5. Chi phí khác	8.800.000	0,00	240.754.346	0,14	121.869.839	0,10
<b>Tổng cộng</b>	<b>183.774.263.205</b>	<b>68,15</b>	<b>182.117.532.110</b>	<b>66,17</b>	<b>152.799.920.524</b>	<b>65,24</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020)*

Chi phí hoạt động của Công ty không có nhiều biến động trong những năm qua. Tổng các loại chi phí trong năm 2018 và 2019 lần lượt chiếm 68,15% và 66,17% doanh thu thuần và lũy kế 9 tháng đầu năm 2020 chi phí chiếm 65,24% doanh thu thuần.

Với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong ngành Y tế nên chi phí trực tiếp chi phí giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng cơ cấu chi phí. Chi phí giá vốn hàng bán từ năm 2018 đến nay đều chiếm trên 65% trên doanh thu thuần của Công ty. Công ty không có chi phí bán hàng.

Chi phí tài chính của công ty chủ yếu là chi phí lãi vay. Trong đó chi phí lãi vay có xu hướng tăng do các khoản vay phục vụ mục đích đầu tư hai dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II và Bệnh viện Đa khoa Yên Bình.

Chi phí gián tiếp là quản lý doanh nghiệp bao gồm chi phí lương quản lý, lương nhân viên văn phòng, chi phí xăng xe công tác và một số chi phí khác. Trong đó, chi phí lương quản lý chiếm phần lớn chi phí quản lý doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp thường không quá lớn, chiếm tỷ trọng nhỏ so với doanh thu thuần (lần lượt chiếm 1,20%, 2,35% và 4,03% trong năm 2018, 2019 và 9 tháng đầu năm 2020). Trong năm 2019 và 9 tháng đầu năm 2020, do các dự án mở rộng bệnh viện bắt đầu đi vào hoạt động cần tuyển dụng thêm số lượng lớn cán bộ công nhân viên nên chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lên đáng kể so với năm 2018.

### **6.3. Trình độ công nghệ và năng lực cung cấp dịch vụ**

#### **a) Trình độ công nghệ:**

So với các Công ty khác đang hoạt động trong cùng khu vực, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên là một trong những bệnh viện hiện đại, đầu tư cơ sở hạ tầng và các thiết bị y tế hiện đại nhất khu vực miền Đông Bắc, trong đó có một số thiết bị như:

**Danh mục các thiết bị tiêu biểu**

STT	Tên thiết bị	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng
1	Dao mổ điện 300W	2014	2
2	Máy trợ thở CPAP	2014	2
3	Máy xét nghiệm huyết học Lazer	2014	1
4	Máy đo độ loãng xương	2014	1
5	Bộ ống soi niệu quản	2014	1
6	Máy miễn dịch tự động	2014	1
7	Máy siêu âm	2014	1
8	Máy nội soi TMH	2015	1
9	Máy đốt laser	2015	1
10	Máy siêu âm màu 4D	2016	1
11	Máy gây mê kèm thở	2016	1
12	Máy thở cho người lớn	2016	1
13	Máy xét nghiệm sinh hóa	2016	1
14	Hệ thống chụp cắt lớp 64 dãy	2016	1
15	Máy siêu âm màu 4D	2016	1



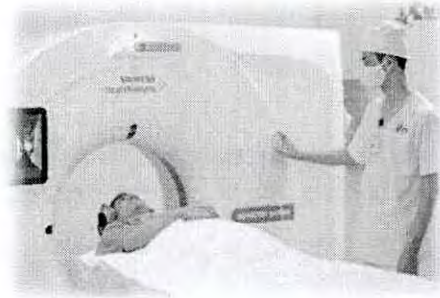
16	Hệ thống X quang	2016	1
17	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi, máy cắt bệnh phẩm	2016	1
18	Máy chụp XQ cao tần 500mA	2016	1
19	Tấm nhận ảnh máy XA	2016	1
20	Monitor theo dõi sản khoa	2017	1
21	Bộ tập phục hồi chức năng	2017	1
22	Máy siêu âm 4 chiều Voluson S6	2017	1
23	Máy đo khúc xạ tự động	2017	1
24	Máy kéo giãn cột sống	2017	1
25	Máy điều trị điện xung và điện phân	2017	1
26	Máy siêu âm điều trị	2017	1
27	Máy sóng ngắn điều trị	2017	1
28	Máy laser điều trị	2017	1
29	Nồi nấu paraffin	2017	1
30	Đèn hồng ngoại	2017	1
31	Máy siêu âm màu Logiq F6	2017	1
32	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân	2018	1
33	Hệ thống dao mổ điện cao tần	2018	1
34	Dao mổ điện 300W	2018	1
35	Máy đo huyết áp tự động , Model:AC-OSP/ Nhật	2019	1
36	Máy phân tích sinh hóa tự động(Ko bao gồm điện giải) . Model: A11480, Hãng SX: Beckman Coulter	2019	1
37	Máy đo độ loãng xương	2019	1
38	Bộ tập phục hồi chức năng. Model: EX-100, hãng SX: Goodel, Xuất xứ: HQ	2019	1
39	Máy đo lưu huyết não. Model: Rheotest, Xuất xứ: Ukraine, SX: DY-Systems-Ukraine	2019	1
40	Máy trị liệu sóng ngắn. Model: EYSIOPRULS, Xuất xứ: Bi, SX: FYSIOMED-Bi	2019	1
41	Hệ thống máy cộng hưởng từ	2019	1
42	Máy chụp cắt lớp vi tính. Model: SOMATOM Go.Now, hãng sx Siemens	2019	1

43	Hệ thống X.Quang số hóa HF-525 Plus	2019	1
44	Tâm nhận KTS+phần mềm+máy tính	2019	1

Một số hình ảnh các thiết bị máy móc hiện đại của Công ty:



Máy Olympus CV190



Máy chụp cắt lớp



Máy cộng hưởng từ



Hệ thống máy xét nghiệm



Máy CT



Máy siêu âm 4D



Máy đo loãng xương



Phòng phẫu thuật

Trước nhu cầu của nhân dân về các phương pháp điều trị tiên tiến, hiệu quả và định hướng phát triển Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên thành bệnh viện có trình độ chuyên môn cao, tương đương các bệnh viện lớn của Việt Nam, Bệnh viện đã tập trung đổi mới các máy móc, thiết bị y tế tiên tiến, ngoài ra đội ngũ y bác sĩ thường xuyên được cử đi học tập nâng cao trình độ và tay nghề.

**b) Năng lực cung cấp dịch vụ y tế:**

Dù mới đi vào hoạt động nhưng CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã thu hút được người bệnh của Thái Nguyên và các tỉnh lân cận như Thái Nguyên, Bắc Cạn, Cao Bằng, Hà Giang, Tuyên Quang, Lạng Sơn... với số lượng tăng trưởng từ 150-200% so với năm trước. Một vài số liệu cụ thể: Năm 2017, tổng số lượt khám bệnh là: 221,932 (số lượng lớn nhất trong ngành y tế Thái Nguyên, kể cả các bệnh viện công lập có quy mô giường bệnh lên tới 561 giường). Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú là 12.658 bệnh nhân, tổng số phẫu thuật, thủ thuật là 21.232 ca, ... Bệnh viện quốc tế Thái Nguyên tại Tp Thái Nguyên giai đoạn I có số giường bệnh theo cấp phép của Bộ Y tế là 200 giường bệnh. Sau khi khu bệnh viện giai đoạn II đi vào hoạt động vào tháng 8/2020, do tình trạng quá tải, bệnh viện đã chủ động bổ sung giường bệnh, số lượng giường bệnh thực tế tại bệnh viện hiện nay lên đến 561 giường và đã kê khai việc bổ sung giường bệnh với Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên và cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Nguyên. Hiện tại, Công ty đang trong quá trình trình Bộ Y tế phê duyệt điều chỉnh giấy phép hoạt động của bệnh viện lên 450 giường.

Khu công nghiệp Yên Bình hiện tại là nơi tọa lạc nhà máy lớn nhất Châu Á của tập đoàn Samsung đang hoạt động với số lượng lao động rất lớn, nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân khu vực Thái Nguyên nói riêng và khu vực Đông Bắc Bộ và các tỉnh miền núi phía Bắc nói chung. Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên - Khu công nghiệp Yên Bình, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên được phê duyệt quy mô dự kiến hoạt động đến năm 2024 đạt 300 giường, hiện nay đã đưa vào khai thác tổng số giường lên đến 302 giường.

Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên có 123 lao động là bác sĩ (trong đó bác sĩ có trình độ chuyên khoa I và thạc sĩ trở lên là 55 người), còn lại là điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ sinh .....

Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên có 76 lao động là bác sĩ (trong đó bác sĩ có trình độ chuyên khoa I và thạc sĩ trở lên là 33 người), còn lại là điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ sinh .....

Ngoài ra Công ty còn hợp tác với hơn 40 giáo sư, tiến sĩ, bác sĩ của các bệnh viện tuyến trung ương, ở Hà Nội và các Bệnh viện khác thường xuyên tham gia khám bệnh, hội chẩn trực tiếp tại bệnh viện đặc biệt là tất cả các ngày thứ 7 và chủ nhật hoặc hỗ trợ hội chẩn phẫu thuật những ca khó, phức tạp bất cứ lúc nào có nhu cầu được bệnh viện mời đến.

Không chỉ vậy, hiện tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã liên kết với Bệnh viện Gumi Giang Dong (Hàn Quốc) khám chữa bệnh cho người bệnh bị các bệnh về cột sống và xương khớp nhằm

góp phần nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ y tế và phục vụ nhân dân trên địa bàn. Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện Gumi Giang Dong đã ký kết Bản cam kết hợp tác vào tháng 12 năm 2014, hướng tới mục tiêu thúc đẩy sự hiểu biết và tinh thần hữu nghị giữa hai bên theo các nội dung sau:

- Hai bên cùng hợp tác giao lưu để thúc đẩy các dự án vì sự phát triển của cả đôi bên;
- Cùng hợp tác phát triển các dự án y tế;
- Cùng hợp tác phát triển các dự án về du lịch y tế.

#### **Năng lực quản lý điều hành công ty:**

Hệ thống ban điều hành của Công ty gồm Hội đồng quản trị với 05 thành viên, Ban kiểm soát với 03 thành viên, Ban Tổng giám đốc với 02 thành viên, trong đó:

#### **Hội đồng quản trị**

02 thành viên HĐQT gồm Chủ tịch HĐQT – Ông Hoàng Tuyên và Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – ông Lê Xuân Tân đều là bác sĩ, có chuyên môn cao. Đặc biệt, ông Lê Xuân Tân là bác sĩ cao cấp, bác sĩ chuyên khoa II, thầy thuốc nhân dân. Cả hai lãnh đạo của Công ty đều có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý y tế. Trong đó, ông Hoàng Tuyên từng đảm nhiệm nhiều vị trí của cơ quan bảo hiểm y tế từ trung ương tới địa phương, nên có nhiều am hiểu về hệ thống bảo hiểm xã hội. Ông Lê Xuân Tân đã đảm nhiệm vị trí trong ban lãnh đạo của nhiều bệnh viện công lập trực thuộc cơ quan trung ương đến địa phương. Do đó, với kinh nghiệm quản trị và kiến thức chuyên môn, hai thành viên này đảm bảo Hội đồng quản trị sẽ được điều hành, vận hành công ty đúng chuyên môn, đúng pháp luật và linh hoạt.

03 thành viên HĐQT còn lại đều đã hoặc đang giữ vị trí lãnh đạo các doanh nghiệp có bề dày truyền thống, thành lập và hoạt động từ 20- 30 năm, phát triển từ doanh nghiệp nhỏ hoặc siêu nhỏ, thành doanh nghiệp quy mô lớn, có doanh thu hàng trăm tỷ đồng mỗi năm. Vì vậy, các thành viên HĐQT của Công ty đều có kinh nghiệm điều hành quản lý doanh nghiệp, để đưa doanh nghiệp phát triển lớn mạnh.

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 13, Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng, cơ cấu thành viên HĐQT của công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Tuy nhiên, Công ty chưa thể tìm được ứng viên phù hợp với tiêu chí vừa có đủ năng lực chuyên môn về y tế, vừa có kinh nghiệm quản lý, điều hành doanh nghiệp, nên Công ty chưa thể đáp ứng tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập theo quy định. Công ty cam kết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sẽ thực hiện kiện toàn lại thành phần Hội đồng quản trị theo tiêu chuẩn số lượng thành viên độc lập theo quy định.

#### **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty là đội ngũ tương đối trẻ, có lợi thế trong việc tiếp cận, nhanh chóng học hỏi các kinh nghiệm, kỹ năng, kiến thức trong bối cảnh toàn cầu hóa, công nghệ hóa như hiện nay.

Đặc biệt, 01 thành viên của Ban kiểm soát của Công ty là bà Lê Thị Hảo hiện đang giữ chức vụ Kế toán trưởng một doanh nghiệp hoạt động xây dựng mạnh hàng đầu của tỉnh Thái Nguyên, có doanh thu các năm 2018, 2019 đều hơn 100 tỷ đồng (riêng năm 2020 dự kiến gần 200 tỷ đồng), nên rất có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán các doanh nghiệp lớn.

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ngoài Tổng Giám đốc – ông Lê Xuân Tân đã có kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực y tế, ông Nguyễn Văn Thủy - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc cũng đã và đang giữ vị trí

Giám đốc, Chủ tịch HĐQT của một trong những doanh nghiệp xây dựng lớn mạnh hàng đầu của tỉnh Thái Nguyên, nên ông Nguyễn Văn Thủy rất có kinh nghiệm hoạt động quản trị điều hành doanh nghiệp, đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng – một lĩnh vực quản trị cần thiết trong bối cảnh công ty đang và sẽ triển khai nhiều dự án lớn sắp tới.

#### **6.4. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên luôn lấy người bệnh làm trọng tâm cho mọi hoạt động. Tất cả các quy trình hoạt động từ đón tiếp đến thực hiện các kỹ thuật khám, chữa bệnh cho đến khi ra viện đều được đổi mới và tạo được sự khác biệt theo tiêu chí làm cho người bệnh hài lòng nhất về tinh thần thái độ phục vụ và chất lượng khám chữa bệnh.

- Để nâng cao chất lượng chuyên môn trong điều trị người bệnh, đồng thời cập nhật kiến thức trong công việc, Công ty luôn gắn chương trình đào tạo và đào tạo lại dưới nhiều hình thức như: cử cán bộ đi đào tạo theo các chương trình ngắn hạn và dài hạn, Công ty cũng trực tiếp mời các giáo sư đầu ngành về giảng dạy tại chỗ nhằm cập nhật và nâng cao kiến thức chuyên ngành cho đội ngũ cán bộ, cán bộ công nhân viên;

- Ngoài ra, để cập nhật những thông tin khoa học và những kỹ thuật tiên tiến trên thế giới trong giai đoạn hội nhập, Bệnh viện đã tổ chức gửi các cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn đi học tập trao đổi kinh nghiệm ở các nước như: Nhật Bản, Hàn Quốc,... và một số nước trong khu vực.

#### **6.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

##### **a) Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng**

Công ty xác định nâng cao chất lượng dịch vụ là khâu then chốt để thu hút người dân sử dụng các dịch vụ của Bệnh viện do đó Bệnh viện đã từng bước hoàn thiện công tác quản lý chất lượng dịch vụ. Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý chất lượng nội bộ bám sát Bộ tiêu chí chất lượng Bệnh viện Việt Nam phiên bản 2.0 ban hành kèm theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 18/11/2016. Ngoài ra, hệ thống quản lý chất lượng của CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên luôn không ngừng được cải tiến để phù hợp với thực tiễn hoạt động, chính sách chất lượng và yêu cầu phát triển. Bên cạnh đó, trong quá trình hoạt động, Công ty đã và đang sử dụng Phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện của Công ty TNHH Minh Lộ, góp phần quản lý các dữ liệu hoạt động của Công ty được hiệu quả và khoa học.

##### **b) Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty**

CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã xây dựng chương trình giám sát, kiểm soát chất lượng bài bản, chặt chẽ. Công tác quản lý chất lượng của các Bệnh viện trực thuộc Công ty hiện đang được giao cho phòng Kế hoạch Tổng hợp của Bệnh viện và thực hiện được hiện được thực hiện dưới sự giám sát của Phòng Quản trị nội bộ của công ty.

Công tác kiểm tra, thanh tra được tổ chức thường xuyên do Ban Giám đốc các bệnh viện trực thuộc tổ chức hoặc trực tiếp do Tổng Giám đốc Công ty tổ chức đi kiểm tra nhằm đưa hoạt động khám, điều trị theo đúng quy chế chuyên môn, kỹ thuật để đảm bảo chất lượng dịch vụ y tế tốt nhất phục vụ nhân dân. Quá trình nhập và xuất thuốc – vật tư – hóa chất trong CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên cũng được xây dựng theo một quy trình chặt chẽ, đảm bảo chất lượng của các loại thuốc, hóa chất, công cụ y tế sử dụng cho hoạt động khám chữa bệnh. Công ty đã và đang thực hiện tốt các quy định về thực hành bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc theo thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ y tế và đã ban hành bộ quy trình thao tác chuẩn bảo quản thuốc (GSP) cho cả 2 bệnh viện.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty luôn đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh hàng đầu cho bệnh nhân trong khu vực theo đúng yêu cầu chuyên môn.

### 6.6. Hoạt động Marketing

Trong suốt quá trình hoạt động, CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã nhận được sự tin tưởng và đánh giá cao của Bộ Y tế, cán bộ, cán bộ công nhân viên trong và ngoài ngành cũng như nhân dân khu vực.

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã thực hiện xây dựng website: <https://benhvienquoctethainguyen.com> nhằm tăng cường công tác truyền thông và quảng bá hình ảnh của Công ty. Ngoài ra, CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên còn khuyến khích công tác nghiên cứu khoa học và phổ biến trên các tạp chí chuyên khoa, chuyên ngành y tế để từng bước nâng cao trình độ và hình ảnh của Công ty.

### 6.7. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền



Logo của công ty

### 6.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Hiện tại, bên cạnh đối tượng phục vụ chủ yếu là các bệnh nhân xung quanh khu vực, CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã thực hiện hoặc đã ký kết một số hợp đồng tiêu biểu với một số đối tác như sau:

**Bảng 8. Danh sách các hợp đồng tiêu biểu**

STT	Số hợp đồng	Đối tác	Nội dung	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thực hiện
1	17/2020/HĐKC B-BHYT	Bảo hiểm xã hội Tỉnh Thái Nguyên	Khám sức khỏe cho người bệnh có thẻ BHYT	Thanh toán theo giá trị quyết toán Chi phí khám bệnh, chữa bệnh của từng quý trong năm	Năm 2020
2	476/HĐKSK-BVQT	Công ty TNHH Glonics Việt Nam	Khám sức khỏe định kỳ	175.000.000	Năm 2020
3	773/HĐKSK	Trường ĐH Việt Bắc Thái Nguyên	Khám sức khỏe định kỳ	7.070.000	Năm 2020
4	323/HĐKSK	Trung tâm thí nghiệm điện	Khám sức khỏe định kỳ	9.000.000	Năm 2020
5	326/HĐKSK	Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV	Khám sức khỏe định kỳ	23.640.000	Năm 2020

		Tình thương CN Thái Nguyên			
6	866/HĐKSK	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Khám sức khỏe định kỳ	25.600.000	Năm 2020
7	151/HĐKSK	Công ty CP Bê tông Bút Sơn HP	Khám sức khỏe định kỳ	10.080.000	Năm 2020
8	2546/HĐKSK	Công ty cổ phần FTCCCLAIMS (VBI)	Bảo lãnh viện phí	Thanh toán theo CP KCB Bệnh nhân đến khám	Năm 2020
9	13	Ban BV Chăm sóc Sức khỏe cán bộ Tỉnh Thái Nguyên	KSK cán bộ tình ủy	Thanh toán theo Chi phí KCB cán bộ tình ủy	Năm 2020

**II. Các hợp đồng mua sắm trang thiết bị**

10	2705/HĐKT-MMYT	Công ty TNHH Xuân Thủy	Cung cấp máy móc trang thiết bị y tế	37.029.397.350	Năm 2020
11	18/HĐKT-MMYT	Công ty CP đầu tư phát triển ATC Việt Nam	Cung cấp máy móc trang thiết bị y tế	19.627.300.000	Năm 2020
12	0508/2020/IDIC S-QTTN	Công ty CP IDICS	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động hoàn toàn	230.000.000	Năm 2020
13	2110/2020/HĐ MB/BT-BVQTTN	Công ty TNHH TM vật tư kỹ thuật Bảo Tín	Kính hiển vi phẫu thuật	612.000.000	Năm 2020
14	30VCHN-BVQTTN/HĐ-TTB/20	Công ty TNHH TM và dịch vụ Việt Can	Máy móc trang thiết bị mắt	3.069.976.500	Năm 2020
15	20381/MTTS-BVQTTN	Công ty TNHH chuyên giao công nghệ và dịch vụ y tế	Máy trợ thở CPAP, đèn chiếu vàng da	363.982.500	Năm 2020
16	01420H/TA-BVQTTN	Công ty TNHH thiết bị y khoa Tâm An	Máy phẫu thuật Phaco	1.998.000.000	Năm 2020

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)*

**Bảng 9. Danh sách các hợp đồng đã ký và đang thực hiện năm 2019**

STT	Số hợp đồng	Đối tác	Ngày ký hợp đồng	Nội dung	Giá trị hợp đồng
<b>I. Các hợp đồng cung cấp dịch vụ</b>					
1	539	Công ty CP ván ép Việt Bắc	15/08/2019	Khám sức khỏe định kỳ	7.280.000
2	51	Công ty Bảo Việt nhân thọ Thái Nguyên	01/09/2019	Khám sức khỏe định kỳ	130.950.000
3	321	Công ty TNHH Giải pháp Kinh doanh MULTI INTELLIGENT	30/05/2019	Khám sức khỏe định kỳ	11.392.000
4	05	Công Ty SGS Việt Nam TNHH	05/06/2019	Khám sức khỏe định kỳ	32.820.000
5	03/5/2019	CN Thái Nguyên - Công ty CP DV TM tổng hợp Vincommerce	05/03/2019	Khám sức khỏe định kỳ	23.520.000
6	1	Ngân hàng TMCP Quốc dân	26/06/2019	Khám sức khỏe định kỳ	9.840.000
7	47a	Công ty CP thương mại vận tải và du lịch Khánh Thịnh	01/07/2019	Khám sức khỏe định kỳ	5.750.000
8	299a	Công ty TNHH CESCO Việt Nam CN Hà Nội	15/8/2019	Khám sức khỏe định kỳ	6.816.000
9	648a	Công ty CP Nam Việt	07/09/2019	Khám sức khỏe định kỳ	14.000.000
10	667A	Trung tâm bảo trợ và công tác xã hội tỉnh Thái Nguyên	21/09/2019	Khám sức khỏe định kỳ	41.040.000
11	761a/HĐK SK-BVQT	Ngân hàng TMCP phát triển TP. HCM - CN Thái Nguyên	19/10/2019	Khám sức khỏe định kỳ	31.085.000
12	692/2019/HĐKSK-BVQT	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam-CN Thái Nguyên	30/09/2019	Khám sức khỏe định kỳ	26.802.000



13	761/HĐK SK-BVQT	Trường PTDTNT Ba Bè	19/10/2019	Khám sức khỏe định kỳ	12.000.000
14	678a/HĐK SK-BVQT	Công ty TNHH DV thương mại xe máy Thái Nguyên	25/07/2019	Khám sức khỏe định kỳ	9.360.000
15	1811/HĐ KSK- BVQT	Công ty TNHH Quản tài sản NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	18/11/2019	Khám sức khỏe định kỳ	7.700.000
16	762/HĐK SK-BVQT	Công ty JIVF	19/10/2019	Khám sức khỏe định kỳ	7.230.000
17	809/HĐK SK-BVQT	Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam	07/11/2019	Khám sức khỏe định kỳ	7.020.000
18	825a/HĐK SK-BVQT	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank)	19/11/2019	Khám sức khỏe định kỳ	37.700.000
19	842/HĐK SK-BVQT	Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Ngôi Sao Xanh	29/11/2019	Khám sức khỏe định kỳ	11.850.000
20	840a/HĐK SK-BVQT	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ và Địa Ốc Đất Xanh Miền Bắc	27/11/2020	Khám sức khỏe định kỳ	7.122.000
21	804/HĐK SK-BVQT	Công ty cổ phần đầu tư Xuân phúc	06/11/2019	Khám sức khỏe định kỳ	7.600.000
22	864/2019/ HĐKSK- BVQT	Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh TN	09/12/2019	Khám sức khỏe định kỳ	32.435.000
23	821/HĐK SK-BVQT	Trung tâm thí nghiệm điện TN	14/11/2019	Khám sức khỏe định kỳ	12.000.000
24	10/HĐKC B-BHYT	Bảo hiểm xã hội Tỉnh Thái Nguyên	Khám sức khỏe cho người bệnh có thẻ BHYT	Thanh toán theo giá trị quyết toán Chi phí khám bệnh, chữa bệnh của từng quý trong năm	Thanh toán theo giá trị quyết toán Chi phí khám bệnh, chữa bệnh của từng quý trong năm



25	777/HĐK SK-BVQT	CN công ty TNHH YAKULT Việt Nam tại tỉnh TN	25/10/2019	Khám sức khỏe định kỳ	12.650.000
<b>II. Các hợp đồng đấu thầu thuốc</b>					
<i>Thuốc đơn vị tự đấu thầu</i>					
26	259/2019/ BVQT- HĐ	Công ty cổ phần Dược phẩm và thiết bị y tế Á Châu	05/05/2019	Gói thầu 1: 329 Danh mục thuốc gói GENERIC. Thuộc dự toán: Mua thuốc năm 2019	1.905.869.400
27	270/2019/ BVQT- HĐ	Công ty CPTM DP Hà Lan	05/05/2019	Gói thầu 1: 329 Danh mục thuốc gói GENERIC. Thuộc dự toán: Mua thuốc năm 2019	795.000.000
28	275/2019/ BVQT- HĐ	Công ty cổ phần Thương mại Dược phẩm Thái Nguyên	05/05/2019	Gói thầu 1: 329 Danh mục thuốc gói GENERIC. Thuộc dự toán: Mua thuốc năm 2019	1.018.609.500
29	281/2019/ BVQT- HĐ	Công ty TNHH 1TV DLTW2	10/05/2019	Gói thầu 1: 329 Danh mục thuốc gói GENERIC. Thuộc dự toán: Mua thuốc năm 2019	1.050.234.000
30	1132/2019 /BVQT- HĐ	Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương tại HN	20/05/2019	Gói thầu 1: 329 Danh mục thuốc gói GENERIC. Thuộc dự toán: Mua thuốc năm 2019	603.040.900
31	268/2019/ BVQT- HĐ	Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Thái Nguyên	05/05/2019	Gói thầu 1: 329 Danh mục thuốc gói GENERIC. Thuộc dự toán: Mua thuốc năm 2019	640.423.000

32	264/2019/ BVQT- HD	Công ty TNHH DP Phương Đông	05/05/2019	Gói thầu 1: 329 Danh mục thuốc gói GENERIC. Thuộc dự toán: Mua thuốc năm 2019	523.730.000
<b>Thuốc áp giá thầu bệnh viện A</b>					
33	5707/2019 /BVQT- BD	Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương	24/9/2019	Căn cứ Quyết định 672/QĐ-BVQT ngày 24/9/2020 của Giám đốc chi nhánh Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên. V/v phê duyệt chỉ định nhà thầu cung ứng thuốc áp giá thầu của Bệnh viện A Thái Nguyên năm 2019	528.023.200
34	09/2019 HĐATPN- BVQT	Công ty cổ phần Dược Pha Nam	26/9/2019		162.900.000
<b>Thuốc thầu địa phương</b>					
35	112/2019	Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Thái Nguyên	8/11/2019	Gói thầu: 224 Danh mục thuốc gói GENERIC Thuộc dự án: Mua thuốc đấu thầu tập trung năm 2019- 2020	422.487.500
36	02.VA/20 19/BVQT- HD	Công ty cổ phần Vi Anh Pharma	8/11/2019	Gói thầu: 224 Danh mục thuốc gói GENERIC Thuộc dự án: Mua thuốc đấu thầu tập trung năm 2019- 2020	338.100.000
37	2903/HĐ/ HPC-QT	Công ty cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội	8/11/2019	Gói thầu: 224 Danh mục thuốc gói GENERIC Thuộc dự án: Mua thuốc đấu thầu tập trung năm 2019- 2020	347.775.000

38	76/2019/B VQT-HĐ	Công ty TNHH Dược phẩm Phương Đông	8/11/2019	Gói thầu: 224 Danh mục thuốc gói GENERIC Thuộc dự án: Mua thuốc đấu thầu tập trung năm 2019- 2020	418.402.000
39	07/2019/H DMB	Công ty TNHH Dược phẩm An Vượng	8/11/2019	Gói thầu: 224 Danh mục thuốc gói GENERIC Thuộc dự án: Mua thuốc đấu thầu tập trung năm 2019- 2020	273.600.000
<b>Thuốc đấu thầu tập trung cấp Quốc gia</b>					
40	01/2019/V A-QT	CT CP VIPHA ANH	25/1/2019	Gói thầu số 1: Mua thuốc Generic thuộc danh mục đấu thầu tập trung Quốc gia cho 15 tỉnh, thành phố, bao gồm: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Yên Bái, Hòa Bình, Thái Nguyên, Bắc Giang, Phú Thọ, Hà Nội. Thuộc dự án: Cung cấp thuốc năm 2019-2020 thuộc danh mục đấu thầu tập trung Quốc gia do BHXH Việt Nam thí điểm tổ chức thực hiện đấu thầu	728.532.000
41	7/HĐ/QT TN/LDSM HT/BHX H	Liên danh SAO MAI - HÀ Tây - Công ty CP DP Hà Tây	25/1/2019		1.910.466.000
42	849/HĐ/H PC- KDXNK	Công ty CP DP TBYT HN	25/2/2019		926.976.000
43	425/HĐK T-2019	CN Công ty CP PYMEPHARCO	22/2/2019		534.000.000
44	06/BHXH/ CDP- BVQTTN	Công ty CP DP TW CODUPHA Hà Nội	2/5/2019		538.800.000
45	11170/BVQ T-HT/ BHXH + PL 01+PL02	Công ty CP dược phẩm Hà Tây	25/5/2019		3.215.297.000
<b>III. Các hợp đồng mua sắm trang thiết bị</b>					
46	2705/HĐ KT- MMYT	Công ty TNHH Xuân Thủy	27/05/2019	Cung cấp máy móc trang thiết bị y tế	37.029.397.35 0

47	18/HDKT- MMYT	Công ty CP đầu tư phát triển ATC Việt Nam	20/02/2019	Cung cấp máy móc trang thiết bị y tế	19.627.300.000
48	0508/2020 /IDICS- QTTN	Công ty CP IDICS	05/08/2020	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động hoàn toàn	230.000.000
49	2110/2020/H ĐMB/BT- BVQTTN	Công ty TNHH TM vật tư kỹ thuật Bảo Tín	21/10/2020	Kính hiển vi phẫu thuật	612.000.000
50	30VCHN- BVQTTN/H Đ-TTB/20	Công ty TNHH TM và dịch vụ Việt Can	19/10/2020	Máy móc trang thiết bị mắt	3.069.976.500
51	20381/MT TS- BVQTTN	Công ty TNHH chuyên giao công nghệ và dịch vụ y tế	09/09/2020	Máy trợ thở CPAP, đèn chiếu vàng da	363.982.500
52	01420H/TA- BVQTTN	Công ty TNHH thiết bị y khoa Tâm An	09/10/2020	Máy phẫu thuật Phaco	1.998.000.000

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)*

**7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

**7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm gần nhất và quý gần nhất**

**Bảng 10. Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng giảm (%)	9 tháng đầu năm 2020
1	Tổng giá trị tài sản	515.048.603.031	879.953.204.630	70,85%	1.086.690.392.890
2	Vốn chủ sở hữu	439.701.163.169	528.533.036.406	20,20%	608.804.209.833
3	Doanh thu thuần	269.650.034.832	275.448.933.320	2,15%	234.203.726.795
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	85.887.830.438	93.576.896.208	8,95%	81.407.035.527
5	Lợi nhuận khác	(8.800.000)	(227.154.346)	(2481,30%)	(116.818.602)
6	Lợi nhuận trước thuế	85.879.030.438	93.349.741.862	8,70%	81.290.216.925

7	Lợi nhuận sau thuế	81.391.610.568	88.831.873.237	9,14%	80.271.173.427
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	79,86%	N/A	-	-
9	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên VCSH bình quân	20,40%	18,35%	10,05%	14%

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC quý III/2020)*

Kết quả kinh doanh năm 2019 của Công ty so với năm 2018 có sự tăng trưởng khác nhau giữa các chỉ tiêu. Cụ thể, trong năm 2019, tổng tài sản của Công ty tăng 70,85% và vốn chủ sở hữu tăng 20,20% so với các chỉ tiêu tương ứng tại thời điểm cuối năm 2018. Trong đó tổng tài sản có tốc độ tăng nhanh hơn vốn chủ sở hữu do do trong năm 2019 Công ty đã hoàn thành bàn giao tài sản cố định đi vào hoạt động là Bệnh viện Đa Khoa Yên Bình.

Năm 2019, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty tăng nhẹ so với năm 2018. Lợi nhuận sau thuế năm 2019 tăng 9,14%.

Tuy nhiên, năm 2020 là một năm nhiều thách thức trong việc thu hút nhân dân đến khám chữa bệnh khi Bệnh viện mở rộng quy mô và diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19. Trong 9 tháng đầu năm 2020, Doanh thu đạt 234,2 tỷ, đạt 62,45% kế hoạch năm 2020, tương ứng 85% và 87% doanh thu thuần năm 2019 và 2018; lợi nhuận đạt 81,4 tỷ, đạt 67,83% kế hoạch năm 2020, tương ứng 87% và 95% của năm 2019 và 2018.

Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trong năm 2020 đã gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp. Đến cuối năm 2020, những thông tin tích cực từ việc Việt Nam đã chủ động nghiên cứu thành công vaccine Covid-19 và đang tiến thành các bước thử nghiệm trên người với các bước đầu khả quan đã mang lại những tín hiệu tốt cho sự phục hồi và phát triển kinh tế của Việt Nam nói chung và của Bệnh viện nói riêng. Nhờ vậy, người dân trong khu vực sẽ không còn trở ngại tâm lý trong việc đến thăm khám và chữa bệnh tại Bệnh viện. Tính đến hết tháng 11 năm 2020, lượt bệnh nhân khám chữa bệnh tại Bệnh viện đã tăng đến 40% so với cùng kỳ năm trước, đồng thời doanh thu ước tính là 330 tỷ đạt 89% kế hoạch năm và lợi nhuận sau thuế ước tính là 118 tỷ đạt 90% kế hoạch năm, đây là một tín hiệu vô cùng tích cực. Theo đó Căn cứ theo dữ liệu nêu trên cùng sự nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể nhân viên, Bệnh viện sẽ hoàn thành thực hiện được doanh thu và lợi nhuận như kế hoạch đã đề ra.

## **7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty**

### **a) Thuận lợi**

CTCP Bệnh viện Quốc Tế Thái Nguyên được trang bị nhiều thiết bị hiện đại như máy chụp cắt lớp vi tính 64 dãy – một trong những thiết bị hiện đại nhất được sử dụng tại các cơ sở y tế ở các tỉnh miền núi phía Bắc, máy chụp cộng hưởng từ, máy nội soi màu 04 chiều, hệ thống máy xét nghiệm sinh hóa, huyết học, miễn dịch hoàn toàn tự động, hệ thống máy phẫu thuật nội soi, nội soi chẩn đoán, hệ thống máy thở hiện đại.

Bệnh viện có 176 lao động là bác sỹ, còn lại là điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ sinh .... Trong đó bác sỹ có trình độ chuyên khoa I và thạc sỹ trở lên là 82 người. Ngoài ra còn có hơn 40 giáo sư, tiến sĩ, bác sỹ của các bệnh viện trung ương thường xuyên tham gia khám bệnh, hội chẩn trực tiếp

tại bệnh viện đặc biệt là tất cả các ngày thứ 7 và chủ nhật. Bệnh viện đã và đang liên kết với các bệnh viện của Hàn như việc ký kết cam kết hợp tác các dự án phát triển với Bệnh viện Gumi Gangdong nhằm nâng cao công tác chuyên môn và góp phần đưa những kỹ thuật y học tiên tiến thế giới đến với người bệnh Việt Nam.

Dù mới đi vào hoạt động được gần 4 năm, Bệnh viện đã thu hút được người bệnh của Thái Nguyên và các tỉnh lân cận như Thái Nguyên, Bắc Cạn, Cao Bằng, Hà Giang, Tuyên Quang, Lạng Sơn...

Căn cứ Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa theo quy định của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, thì Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên là doanh nghiệp dự án, chỉ hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh - tức lĩnh vực xã hội hóa. Do vậy, Công ty được hưởng các ưu đãi về thuế như thuế TNDN, thuế GTGT,.. Đặc biệt, Công ty được hưởng ưu đãi tiền thuê đất.

Căn cứ Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP điểm b, tiểu mục 2.1, khoản 2, chương I, phần C điều 1 Nghị quyết 05/2012/NQ-HĐND thông qua quy định về chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, và khoản 5 điều 1 Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thì Công ty được hưởng chính sách ưu đãi miễn toàn bộ tiền thuê đất để thực hiện dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 1 (do thuê đất từ năm 2012 trên địa bàn đô thị).

Căn cứ Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 59/2014/NĐ-CP) và điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, thì Công ty được hưởng chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa là 03 năm, và miễn tiền thuê đất 20 năm sau khi xây dựng cơ bản đối với diện tích đất để thực hiện dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 2 (do thuê đất từ năm 2018 trên địa bàn đô thị)..

Căn cứ Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 59/2014/NĐ-CP) và khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số: 01/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, thì Công ty được hưởng chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đất để thực hiện dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên (do thuê đất trên địa bàn xã).

## b) Khó khăn

Trong những năm vừa qua, hoạt động của CTCP Bệnh viện Quốc Tế Thái Nguyên cũng gặp nhiều các khó khăn, thách thức như:

- Hiện nay, số giường bệnh của Công ty chưa đáp ứng đủ phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh và nội trú của các bệnh nhân.
- Vị trí của CTCP Bệnh viện Quốc Tế Thái Nguyên ở khu vực có một số Bệnh viện tuyến trung ương, có nhiều năm kinh nghiệm và uy tín nên Công ty sẽ gặp khó khăn trong việc hấp dẫn nhân dân đến khám chữa bệnh.
- Dịch bệnh Covid-19 bùng nổ trên phạm vi toàn cầu vào đầu năm 2020 và đến nay vẫn chưa có dấu hiệu chấm dứt đã ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Bệnh viện do những lo ngại của người bệnh về việc bị lây nhiễm tại các cơ sở y tế.

## 8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên là một hệ thống các bệnh viện ngoài công lập, bắt đầu hoạt động từ năm 2014. Bệnh viện được thành lập nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh chất lượng cao của nhân dân ở tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh lân cận, một khu vực có nhu cầu khám chữa bệnh của người dân rất cao và thường xuyên xảy ra tình trạng quá tải tại các bệnh viện công lập. Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên là bệnh viện được đầu tư cơ sở hạ tầng quy mô, hiện đại và đồng bộ vào loại bậc nhất của tỉnh Thái Nguyên. Một số công nghệ phục vụ khám chữa bệnh và quản lý được áp dụng tại Bệnh viện như: Hệ thống chụp cắt lớp 64 dãy, phần mềm quản lý bệnh viện hay hệ thống camera giám sát,... là những hệ thống chưa được bệnh viện nào khác ở tỉnh Thái Nguyên sử dụng.

Về nhân lực, Bệnh viện có sự phục vụ của đội ngũ y bác sĩ có trình độ cao và giàu kinh nghiệm và được sự hỗ trợ thường xuyên của các bác sĩ đầu ngành đến từ các bệnh viện Trung ương. Bệnh viện cũng đã thực hiện được nhiều kỹ thuật khám chữa bệnh phức tạp như mổ thoát vị đĩa đệm, tán sỏi laser,...

Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên hiện đang mở rộng quy mô nhằm phục vụ nhu cầu ngày càng cao của người bệnh. Nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, bệnh viện đã thực hiện nâng cấp và mở rộng tại tỉnh Thái Nguyên và khu công nghiệp Yên Bình – thị xã Phố Yên. Vào ngày 13/12/2019, Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên (thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên), địa chỉ tại xóm Chùa, xã Nam Tiến chính thức đi vào hoạt động, mở cửa đón bệnh nhân đến khám chữa bệnh.

Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 1, được bắt đầu xây dựng từ đầu năm 2019, cuối năm 2019 đi vào hoạt động, có tổng mức đầu tư hơn 270 tỷ đồng. Bệnh viện có 261 y bác sĩ và nhân viên, quy mô 150 giường bệnh với hơn 4.000 dịch vụ kỹ thuật được Bộ Y tế cấp phép. Bệnh viện được đầu tư nhiều trang thiết bị máy móc hiện đại, thể hệ mới như: máy chụp cắt lớp, chụp cộng hưởng từ, chụp X quang kỹ thuật số, siêu âm màu 3D, 4D. Bệnh viện có đầy đủ các khoa nội trú, gồm hồi sức cấp cứu, nội, ngoại, sản, nhi, liên chuyên khoa (răng hàm mặt, tai mũi họng, mắt, da liễu), y học cổ truyền, vật lý trị liệu, phục hồi chức năng. Bệnh viện có 3 phòng mổ được trang bị đầy đủ các máy móc thiết bị hiện đại. Các phòng điều trị rộng rãi, có điều hòa nhiệt độ, ti vi, tủ lạnh, vệ sinh khép kín, có camera theo dõi 24/24h. Đặc biệt bệnh viện không phân biệt nơi đăng ký ban đầu, không cần giấy chuyển viện, người bệnh được hưởng đầy đủ các chế độ của thẻ bảo hiểm y tế.

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên luôn hướng tới trở thành một bệnh viện có chất lượng dịch vụ chăm sóc y tế cao cấp và chuyên nghiệp, luôn đổi mới, làm hài lòng khách hàng bằng chất lượng khám chữa bệnh và dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất, với giá trị cốt lõi là tính chuyên nghiệp, hiệu quả công việc, tính trung thực, tinh thần đồng đội và thái độ tích cực.

### 8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2019 là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. (theo số liệu của Tổng cục thống kê). Đời sống của người dân ngày càng được cải thiện. Dự báo nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng đem lại kỳ vọng trong các lĩnh vực kinh doanh, trong đó có lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, y tế. Thị trường ngành Y tế tại Việt Nam hiện nay có thể coi là một thị trường tiềm năng, khi có trên 98 triệu dân, là nước đông dân thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á, với nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao, cũng như sự hỗ trợ đến từ chính sách của nhà nước.

Dân số Việt Nam hiện nay là trên 98 triệu dân, và được dự báo sẽ chạm mốc hơn 100 triệu người trong vòng 10 năm tới. Thêm vào đó, dân số Việt Nam cũng được dự đoán sẽ bước vào giai đoạn



già hóa kéo dài khoảng 30 năm, bắt đầu từ năm 2020, trước khi bước vào giai đoạn dân số già. Như vậy có thể thấy nhu cầu khám chữa bệnh của người dân Việt Nam trong tương lai sẽ rất lớn khi dân số tăng và số người trong độ tuổi có nhu cầu lớn về khám chữa bệnh cũng tăng.

Nghiên cứu thị trường mới đây của Ngân hàng Thế giới đã dự báo: tính đến năm 2020, thị trường ngành y tế dịch vụ chăm sóc sức khỏe của Việt Nam sẽ tăng trưởng gấp ba lần kể từ năm 2010. Nghiên cứu cũng cho biết, thị trường chăm sóc sức khỏe Việt Nam sẽ sớm vượt qua các quốc gia trong khu vực như Malaysia, Thái Lan và Indonesia. Tăng trưởng kinh tế và dân số đang thúc đẩy nhu cầu về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe trên khắp đất nước Việt Nam, đặc biệt là hai trung tâm kinh tế Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh.

Thị trường y tế và thiết bị y tế Việt Nam có tiềm năng rất lớn. Theo Business Monitor International (BMI), chi phí chăm sóc sức khỏe của người Việt Nam ước tính đạt khoảng 16,1 tỷ USD trong năm 2017, chiếm 7,5% GDP. BMI dự báo chi tiêu y tế sẽ tăng lên 22,7 tỷ USD vào năm 2021, ghi nhận tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) khoảng 12,5% từ năm 2017 đến năm 2021. Tuy nhiên, việc tăng chi tiêu y tế không đồng nghĩa với việc tăng chất lượng y tế được cung cấp.

Hiện tại cơ sở vật chất khám chữa bệnh tại Việt Nam vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân, đặc biệt là các bệnh viện ở tuyến địa phương, khi liên tục xảy ra tình trạng quá tải tại các bệnh viện lớn và các bệnh viện ở tuyến trung ương. Vì vậy, những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Do đó, hệ thống y tế ngoài công lập đã phát triển và đóng góp vào kết quả chung của ngành y tế. Hệ thống các phòng khám, các bệnh viện ngoài công lập được đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế, huy động các nguồn nhân lực, tổ chức hoạt động khám chữa bệnh hiệu quả, nhanh chóng, thuận tiện, giảm phiền hà cho người bệnh đồng thời góp phần giảm tình trạng quá tải cho các cơ sở y tế công lập.

Với dự báo về tốc độ gia tăng và già hóa dân số, cũng như phương hướng chính sách của các cơ quan quản lý, triển vọng phát triển ngành Y tế tại Việt Nam trong tương lai được đánh giá là khả quan. Cùng tình hình kinh tế - xã hội của Việt Nam có nhiều khả quan, nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân sẽ tăng lên với các yêu cầu khác nhau về chất lượng, giá cả, hiệu quả điều trị do đó ngành y tế còn nhiều tiềm năng để phát triển, đáp ứng đầy đủ nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

Trong giai đoạn 2015 – 2020, lĩnh vực kinh tế của tỉnh Thái Nguyên đã có những bước phát triển vượt bậc, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 11,1%/năm, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã đề ra.

Trong đó, công nghiệp - xây dựng trung bình tăng 14,5%, dịch vụ trung bình tăng 7,3%; nông lâm thủy sản tăng trung bình 3,8% mỗi năm. GDP bình quân đầu người tăng từ 51 triệu đồng một người năm 2015 lên 90 triệu đồng một người năm 2020, gấp 1,76 lần so với năm 2015. Năng suất lao động bình quân chung các ngành kinh tế của tỉnh năm 2020 là trên 140 triệu đồng một lao động, tăng gấp 1,5 lần. Kết quả này đã đưa Thái Nguyên là một trong những tỉnh có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao của cả nước.

Theo kết quả sơ bộ Tổng điều tra dân số gần nhất, tính đến thời điểm ngày 1/4/2019, dân số tỉnh Thái Nguyên là 1.286.751 người, là tỉnh đông dân thứ 27 toàn quốc và đứng thứ 3 các tỉnh trong vùng Trung du miền núi phía Bắc. Sau 10 năm, dân số tỉnh Thái Nguyên tăng 163.635 người, tỷ lệ tăng dân số bình quân là 1,36%/năm.

Tỉnh có 410.267 người cư trú ở khu vực thành thị, chiếm 31,9% tổng dân số; 876.484 người cư trú ở khu vực nông thôn, chiếm 68,1%, tổng dân số của tỉnh. Năm 2019, tỷ lệ dân số thành thị của tỉnh đứng thứ 18 so với cả nước và đứng đầu trong số các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc.

Nhờ tốc độ tăng dân số và tình hình kinh tế xã hội phát triển của tỉnh Thái Nguyên, lĩnh vực y tế tư nhân của tỉnh Thái Nguyên tiếp tục là một lĩnh vực tiềm năng, có nhiều cơ hội phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh với các dịch vụ hiện đại, chuyên nghiệp ngày càng tăng cao của người dân địa phương.

### 8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh (HSX), do đó tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ được so sánh với các công ty khác có hoạt động gần giống Công ty và cũng đang niêm yết trên HSX trong niên độ 2019.

Tuy nhiên, trên thị trường hiện nay các doanh nghiệp hoạt động các lĩnh vực tương tự như Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên chưa niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán mà chỉ có Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức (TTD) đang giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán UpCoM:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Công ty	Mã CK	Vốn chủ sở hữu		Tổng Tài sản		Doanh thu thuần		Lợi nhuận gộp năm 2019		Lợi nhuận gộp 9 tháng/ 2020	
			31/12/2019	30/09/2020	31/12/2019	30/09/2020	Năm 2019	9 tháng 2020	Giá trị	Tỷ suất LNG (%)	Giá trị	Tỷ suất LNG (%)
1	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	TNH	528.533	608.804	879.953	1.086.690	275.449	234.203	108.426	39,36%	107.988	46,11%
2	CTCP Bệnh viện Tim Tâm Đức	TTD	225.110	229.664	301.005	282.502	660.649	250.171	151.241	22,89%	53,979	22,58%

*(Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC quý III của các Công ty)*

So sánh với CTCP Bệnh viện Tim Tâm Đức:

ROE, ROA của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên trong ngành:

Bảng chỉ tiêu ROE và ROA của các doanh nghiệp

TT	Công ty	Mã CK	ROE			ROA		
			Năm 2018	Năm 2019	9 tháng năm 2020	Năm 2018	Năm 2019	9 tháng năm 2020
1	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	TNH	20,40%	18,35%	14,12%	16,97%	12,74%	8,16%
2	CTCP Bệnh viện Tim Tâm Đức	TTD	31,02%	35,47%	11,21%	23,24%	26,06%	8,73%

(Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III/2020 của các Công ty)

So sánh với các bệnh viện khác trong tỉnh Thái Nguyên:

Stt	Tên bệnh viện	Địa chỉ	Sản phẩm, ưu thế cạnh tranh	Thương hiệu / Quy mô	So sánh với bệnh viện của Công ty
1	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên	Thành phố Thái Nguyên	Là bệnh viện đa khoa công lập, tuyến trung ương, nhiều Giáo sư, Tiên sỹ, bác sỹ CK II, nhiều khoa, trung tâm dịch vụ, có hệ thống máy móc thiết bị tốt, hiện đại; chuyên sâu các kỹ thuật phẫu thuật lồng ngực, u bướu, hồi sức cấp cứu, tim mạch	Là bệnh viện cấp I trung ương, tuyến cao nhất cho các tỉnh vùng Đông Bắc. Quy mô 1200 giường bệnh	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên là bệnh viện tuyến trung ương. Đối tượng khách hàng chính gồm các bệnh nhân nặng từ tuyến dưới chuyển lên (trong đó có Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên); các bệnh nhân nặng nhập viện cấp cứu, và các bệnh nhân vào khám chữa bệnh theo yêu cầu đối với các dịch vụ y tế chất lượng cao mà các bệnh viện hạng 2, hạng 3 không cung cấp do không đủ điều kiện hoặc không đủ năng lực về nhân sự, máy móc, trang thiết bị. Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên có thể mạnh nổi bật so với toàn bộ các bệnh viện khác trên địa bàn

					về tinh, vùng đối với các hoạt động khám, chữa bệnh có can thiệp vào não, tim, phổi, thận, vùng ổ bụng, hay chẩn trị các bệnh về ung thư hoặc ngoại khoa dạng nặng. Đây là nhóm các chuyên môn mà hệ thống bệnh viện của công ty chưa hoặc không ưu tiên phát triển.
2	Bệnh viện C	Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên	Là Bệnh viện đa khoa công lập, tuyển tinh, phục vụ cho khu vực Thành phố Sông Công, Thị xã Phổ Yên	Đạt tiêu chuẩn bệnh viện vùng trung du miền núi Bắc Bộ Quy mô 510 giường bệnh	Đơn vị cạnh tranh chính của Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên, cạnh tranh tương đương về nhiều mặt.
3	Bệnh viện lao và bệnh phổi	Thành phố Thái Nguyên	Là Bệnh viện công lập, chuyên ngành về lao và bệnh phổi, nên có nhiều ưu thế khi cạnh tranh về các chuyên khoa này; chuyên sâu trong chẩn đoán sớm bệnh lao, phổi bằng các phương pháp kỹ thuật cao như nuôi cấy, PCR, soi phế quản...	Đạt tiêu chuẩn bệnh viện vùng trung du miền núi Bắc Bộ Quy mô 270 giường	Đối với bệnh viện lao và bệnh phổi, có đối tượng bệnh nhân là người mắc bệnh lao và các dạng bệnh nặng khác về phổi hay đường hô hấp. Các dạng bệnh này có nguy cơ lây nhiễm cao, nên hệ thống bệnh viện của công ty cũng không ưu tiên phát triển chuyên ngành điều trị riêng.
4	Bệnh viện A	Thành phố Thái Nguyên	Là Bệnh viện đa khoa công lập, tuyển tinh, có cơ sở vật chất hiện đại. Có ưu thế và thương hiệu chính trong việc cung cấp các dịch vụ về khám chữa bệnh sản - nhi	Đạt tiêu chuẩn bệnh viện vùng trung du miền núi Bắc Bộ Quy mô 750 giường bệnh	Đơn vị cạnh tranh chính của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, cạnh tranh tương đương về nhiều mặt
5	Bệnh viện trường ĐHY đượ	Thành phố Thái Nguyên	Là Bệnh viện đa khoa công lập, có đội ngũ nhân sự là đội ngũ giảng dạy có thâm niên và kiến	Đạt tiêu chuẩn bệnh viện vùng trung du miền núi Bắc Bộ	Đơn vị cạnh tranh của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, nhưng không thể cạnh tranh với Bệnh viện do thiếu và

			thức lý thuyết tốt. Có tỷ lệ nhân sự chất lượng cao lớn.	Quy mô 60 giường bệnh	yếu về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực.
6	Bệnh viện y học cổ truyền	Thành phố Thái Nguyên	Là bệnh viện công lập, chuyên ngành, chuyên sâu trong việc cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh, chuyên sâu trong điều trị bệnh trĩ, u xơ tiền liệt tuyến, u xơ tử cung, thiếu năng tuần hoàn não...	Đạt tiêu chuẩn bệnh viện vùng trung du miền núi Bắc Bộ	Hoạt động chuyên môn của bệnh viện này phục vụ nhóm đối tượng có nhu cầu khám chữa bệnh bằng đông y hoặc kết hợp đông tây y, và các liệu pháp không can thiệp ngoại khoa hoặc can thiệp nhỏ, không đáng kể. Loại hình này cũng không thuộc định hướng phát triển của công ty.
7	Bệnh viện mắt	Thành phố Thái Nguyên	Là bệnh viện công lập, chuyên ngành, chuyên sâu trong điều trị các bệnh liên quan đến mắt, mổ phaco lạnh, phẫu thuật bán phần sau nhãn cầu, phẫu thuật nhãn nhi;	Đạt tiêu chuẩn bệnh viện vùng trung du miền núi Bắc Bộ Quy mô 70 giường bệnh	Đơn vị cạnh tranh của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên về chuyên khoa mắt, nhưng không thể cạnh tranh được do hệ thống trang thiết bị đã quá cũ, nhân lực có chuyên môn cao cũng đã được Công ty thu hút về làm việc.
8	Bệnh viện gang thép	Thành phố Thái Nguyên	Là bệnh viện đa khoa công lập, tuyến tỉnh, phát triển chuyên sâu bệnh nội tiết	Đạt tiêu chuẩn bệnh viện vùng trung du miền núi Bắc Bộ Quy mô 350 giường bệnh	Đơn vị cạnh tranh của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên do có thuận lợi về vị trí địa lý (cuối Thành phố Thái Nguyên, giáp khu vực Phú Bình)
9	Bệnh viện đa khoa trung tâm	Thành phố Thái Nguyên	Là bệnh viện đa khoa tư nhân	Bệnh viện tư nhân có quy mô dưới 50 giường bệnh, đầu tư dưới 50 tỷ	Đơn vị cạnh tranh của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, nhưng không thể cạnh tranh được do thiếu cơ sở vật chất trang thiết bị nhân lực
10	Bệnh viện đa khoa An Phú	Thành phố Thái Nguyên	Là bệnh viện đa khoa tư nhân	Bệnh viện tư nhân có quy mô dưới 50 giường bệnh, đầu tư dưới 50 tỷ	Đơn vị cạnh tranh của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, nhưng không thể cạnh tranh được do thiếu cơ sở vật chất trang thiết bị nhân lực
11	Bệnh viện đa khoa Bảo Ngọc	Thành phố Thái Nguyên	Dịch vụ khám chữa bệnh đa khoa tư nhân, có thương hiệu tốt về nha khoa	Bệnh viện tư nhân có quy mô dưới 50 giường bệnh, đầu tư dưới 50 tỷ	Đơn vị cạnh tranh của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, nhưng không thể cạnh tranh được do thiếu cơ sở vật chất trang thiết bị nhân lực

12	Bệnh viện Việt Bắc	Thành phố Thái Nguyên	Là bệnh viện đa khoa tư nhân	Bệnh viện tư nhân có quy mô dưới 50 giường bệnh, đầu tư dưới 50 tỷ	Đơn vị cạnh tranh của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, nhưng không thể cạnh tranh được do thiếu cơ sở vật chất trang thiết bị nhân lực
----	--------------------	-----------------------	------------------------------	--	--

**8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

**Định hướng phát triển ngành Y tế Việt Nam**

Ngày 10/1/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 122/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030, theo đó đã xác định được các nội dung:

- Mục tiêu chung: Bảo đảm mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, mở rộng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng.
- ọng. Người dân được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ, nâng cao chất lượng dân số.
- Mục tiêu định hướng đến năm 2030: Đến 2030, hệ thống y tế từ trung ương đến địa phương được hoàn thiện, hiện đại, phù hợp với từng vùng, miền; mạng lưới y tế cơ sở được củng cố vững chắc; y tế chuyên sâu, y tế mũi nhọn đặt ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực; hài hòa giữa y tế công lập và y tế ngoài công lập, trong đó y tế công lập giữ vai trò nòng cốt; kết hợp tốt y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc; mọi người dân đều được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản có chất lượng cao; tài chính cho y tế chủ yếu từ ngân sách nhà nước và bảo hiểm y tế; mọi người dân được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, đáp ứng yêu cầu nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Giải pháp chủ yếu bao gồm 14 giải pháp chính trong đó có các điểm cần lưu ý:
  - Phát triển và hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế;
  - Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng;
  - Phát triển nhân lực y tế;
  - Phát triển khoa học - công nghệ y tế;
  - Phát triển công nghiệp dược, sản xuất vắc xin, sinh phẩm, trang thiết bị và tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng y tế, trong đó, đầu tư mở rộng, phát triển cơ sở hạ tầng y tế phù hợp với quy hoạch các tiêu chuẩn xây dựng
  - Tăng cường hợp tác quốc tế: Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trong lĩnh vực y tế, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hợp tác và phát triển; củng cố và phát triển các quan hệ hợp tác hiện có, mở rộng quan hệ mới với các nước, các tổ chức quốc tế; tăng cường vận động và sử dụng hiệu quả nguồn viện trợ nước ngoài cho đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế; đẩy mạnh hợp tác về chuyên môn, kỹ thuật, đào tạo chất lượng cao và hợp tác trao đổi chuyên gia, chuyển giao công nghệ, nghiên cứu phát triển y tế chuyên sâu.

**Định hướng phát triển của Công ty**

Căn cứ vào tình hình nội tại của Công ty và các định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và nhằm nâng cao vị thế của CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, Ban lãnh đạo định hướng phát triển như sau:

Do lĩnh vực hoạt động của Công ty là lĩnh vực xã hội hóa, được hưởng rất nhiều các ưu đãi đầu tư; nên Công ty sẽ vận dụng và áp dụng tối đa các quy định của pháp luật liên quan vào định hướng phát triển của công ty theo 02 hướng:

1. Công ty sẽ triển khai đầu tư xây dựng mới các bệnh viện tư nhân theo mô hình bệnh viện khách sạn, có đầy đủ các điều kiện về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế và đội ngũ cán bộ, thầy thuốc có thể đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh chất lượng cao của nhân dân tại các khu vực tập trung dân cư cao, có kinh tế phát triển tương đối, nhưng hệ thống y tế công cộng hoặc y tế tư nhân chưa phát triển.

Các bệnh viện của Công ty sẽ được đầu tư xây dựng theo từng dự án độc lập, và được ưu tiên đặt vị trí tại các khu vực địa bàn xã lân cận vùng đô thị, hoặc trong các khu kinh tế, khu công nghệ cao, để được hưởng các ưu đãi đầu tư gồm :

+ Ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất : Tối đa có thể được miễn toàn bộ tiền thuê đất để thực hiện dự án – tùy từng vị trí đặt Bệnh viện.

+ Ưu đãi thuế thu nhập cho dự án đầu tư mới : Tối đa có thể được miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo hoặc 09 năm tiếp theo đối với doanh thu từ dự án – tùy từng vị trí đặt Bệnh viện.

Việc tận dụng các ưu đãi đầu tư nêu trên gắn liền với chính sách, định hướng phát triển của Công ty sẽ nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời là lợi thế cạnh tranh lớn với các Bệnh viện khác có mô hình tương tự nhưng không hoạt động dưới dạng dự án.

2. Công ty cũng sẽ tập trung ưu tiên tập trung hoạt động kinh doanh vào ngành nghề chính là hoạt động cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh để được hưởng thuế suất giá trị gia tăng khi cung cấp dịch vụ là 0%. Tạm thời, Công ty chưa tiến hành triển khai các hoạt động kinh doanh liên quan đến nhóm ngành đã đăng ký kinh doanh như bán buôn dược phẩm, máy móc thiết bị y tế để tránh việc không được hưởng các ưu đãi đầu tư từ các hoạt động kinh doanh này, cũng như để tránh việc làm pha loãng nguồn lực kinh doanh, và đặc biệt là làm ảnh hưởng tới hoạt động chuyên môn của đội ngũ nhân sự quản lý từ cấp trung trở lên của công ty.

Do đó, định hướng phát triển của Công ty là hoàn toàn phù hợp và sẽ tận dụng được tối đa những ưu đãi của Chính phủ đối với ngành.

## 9. Chính sách đối với người lao động

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã xây dựng và phát triển chế độ lao động, chính sách ưu đãi hợp lý đối với người lao động.

### 9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 30 tháng 09 năm 2020, tổng số CBCNV toàn Công ty là: 635 lao động, cụ thể:

**Bảng 11. Số lượng lao động của Công ty**

STT	Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ
1	Trình độ trên Đại học	86	13,54%
2	Trình độ Đại học	192	30,24%
3	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	343	54,02%
4	Lao động phổ thông	14	2,2%



<b>Tổng cộng</b>	<b>635</b>	<b>100%</b>
------------------	------------	-------------

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)*

## 9.2. Chính sách lao động

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, Công ty đã tạo mọi điều kiện cho cán bộ công nhân viên, đặc biệt là lao động có trình độ, có tay nghề cao, yên tâm, gắn bó lâu dài với Công ty. Vì vậy, chính sách đãi ngộ lao động luôn được Công ty xem trọng và liên tục cải thiện. Tại Công ty, cán bộ công nhân viên được hưởng các chế độ tiền lương, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng. Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng hệ thống lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ cho cán bộ công nhân viên phù hợp với từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng, tương xứng với mức độ cống hiến của từng cá nhân và đủ sức cạnh tranh trong thị trường lao động.

- **Chính sách đào tạo:**

Người lao động của Công ty được Công ty chủ động cử đi học, hỗ trợ tiền lương, học phí, sinh hoạt phí, các chi phí đào tạo khác khi theo học các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trong đó có cả các khóa học tại các cơ sở đào tạo đầu ngành của cả nước hoặc các bệnh viện tuyến trung ương, bệnh viện hạng đặc biệt. Người lao động có nhu cầu tự học đào tạo chuyên sâu phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực của công ty cũng được ưu tiên hỗ trợ như người lao động được Công ty chủ động cử đi học. Đối với các khóa học người lao động chủ động xin đi học các chương trình nằm ngoài kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Công ty, Công ty vẫn tạo điều kiện về thời gian làm việc cũng như xem xét hỗ trợ một phần chi phí học tập cho người lao động.

- **Chế độ làm việc:**

Người lao động được đảm bảo các chế độ làm việc theo đúng quy định của pháp luật lao động. Ngoài ra, các Bệnh viện của Công ty cũng có chế độ phúc lợi chăm lo đến mọi mặt của đời sống người lao động như ma chay, hiếu hỷ, điện thoại, xăng xe, ăn cơm trưa miễn phí, ngủ ký túc xá miễn phí ...

- **Quy chế lương, thưởng, phúc lợi của Công ty**

Công ty đã và đang tiếp tục cải thiện chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của cán bộ nhân viên nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý và trình độ chuyên môn cao, có nhiều ý tưởng trong nghiên cứu mang lại lợi ích cho Công ty.

Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch, tạo cho người lao động yên tâm để gắn bó và làm việc hết mình cho doanh nghiệp.

## 10. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho các cổ đông theo kết quả kinh doanh, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Sau khi thanh toán số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Tỷ lệ cổ tức sẽ căn cứ theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật. Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ Lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Tỷ lệ trả cổ tức chi trả cho cổ đông qua các năm như sau:

**Bảng 12. Tỷ lệ chi trả cổ tức các năm**

Năm	Tỷ lệ cổ tức được ĐHĐCĐ thông qua*	Tỷ lệ cổ tức đã chi trả*	Hình thức
2015	116%	116%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2016 (Lần 1)	72%	72%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2016 (Lần 2)	29,63%	29,63%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2018	18,57%	18,57%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2019	0%	N/A	

(Nguồn: CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)

\* Tỷ lệ chi trả cổ tức tính trên mệnh giá cổ phiếu.

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. BCTC của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: đồng.

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Trích khấu hao TSCĐ**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty như sau

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 48 năm
Máy móc thiết bị	06 -15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 – 15 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	10 năm

- Mức lương bình quân**

Chi tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020

Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	6.473.061	6.784.702	8.229.782
--	-----------	-----------	-----------

*(Nguồn: CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)*

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản nợ vay của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả công nhân viên, phải trả phải nộp khác được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

- **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế GTGT, phí và lệ phí,... và các loại thuế khác phải nộp theo quy định của nhà nước.

**Bảng 13. Số dư thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Thuế giá trị gia tăng	4.571.184	243.918.993	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.483.636.730	4.014.085.485	815.260.363
3	Thuế thu nhập cá nhân	61.145.049	91.212.427	103.845.223
4	Các loại thuế khác	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.549.352.963</b>	<b>4.349.216.905</b>	<b>919.105.586</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020)*

- **Trích lập các quỹ theo luật định**

Việc trích lập các quỹ được thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên hàng năm. HĐQT có trách nhiệm xây dựng quy chế phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo từng năm.

- **Tổng dư nợ vay**

Công ty luôn thanh toán các khoản nợ đầy đủ và đúng hạn, đảm bảo uy tín của Công ty đối với các nhà cung cấp và các tổ chức tín dụng.

**Bảng 14. Danh sách tổng dư nợ vay**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	24.488.432.473	62.106.592.363	88.947.104.294
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	26.089.460.876	250.627.397.630	337.728.101.112
<b>Tổng cộng</b>		<b>50.577.893.349</b>	<b>312.733.989.993</b>	<b>426.675.205.406</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020)*

Cụ thể dư nợ vay theo từng đối tượng như sau:

**Bảng 15. Danh sách dư nợ vay chi tiết theo đối tượng**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
<b>Vay ngắn hạn</b>				
1	Vay Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn - CN Thái Nguyên	9.999.544.856	30.870.282.466	35.368.597.943
2	Vay Ngân hàng HD Bank - CN Thái Nguyên	100.887.617	98.150.944	617.308.655
3	Vay Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Thái Nguyên	-	5.616.000.000	9.417.006.222
4	Vay Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – CN Thái Nguyên	-	25.522.158.953	32.730.730.598
5	Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Thái Nguyên	-	-	10.813.460.876
<b>Vay dài hạn</b>				
1	Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Thái Nguyên	-	113.523.080.740	172.626.584.584
2	Vay Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Thái Nguyên	-	22.455.935.664	23.859.935.664
3	Vay Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn - CN Thái Nguyên	40.477.460.876	276.000.000	5.335.460.876
4	Vay Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – CN Thái Nguyên	-	114.372.381.226	95.906.119.988
5	Trái phiếu	-	-	40.000.000.000

Chi tiết các khoản vay dài hạn có số dư tại thời điểm 31/12/2019 như sau:

Stt	Ngân hàng	Số dư tại 31/12/2019	Diễn giải
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thái Nguyên	113.523.080.740	Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/5745705/HĐTD ngày 26/8/2019. Hạn mức vay: 200.000.000.000 đồng. Mục đích khoản vay: Đầu tư xây dựng Bệnh viện quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II.

			<p>Thời hạn vay: 96 tháng. Lãi suất cho vay trong 12 tháng đầu tiên là 8,2%/năm, 12 tháng tiếp theo là: 8,3%/năm; lãi suất vay thời gian còn lại được thả nổi theo công thức quy định trong hợp đồng vay.</p> <p>Tài sản bảo đảm: Toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II và các tài sản khác của Công ty phục vụ vận hành dự án</p>
2	Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên	22.455.935.664	<p>Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng cho vay số: 5956.19.093.1699479.TD ngày 5/3/2019.</p> <p>Hạn mức 35.000.000.000 VND.</p> <p>Mục đích vay: Thanh toán mua máy móc thiết bị phục vụ hoạt động khám chữa bệnh của Bệnh viện quốc tế Thái Nguyên.</p> <p>Thời hạn vay tối đa 72 tháng. Lãi suất theo từng giấy nhận nợ.</p> <p>Tài sản bảo đảm được quy định tại Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị hình thành trong tương số: 6113.19.093.1699479.BĐ</p>
3	Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - CN tỉnh Thái Nguyên	276.000.000	<p>- Hợp đồng cấp tín dụng số 8500-LAV-201300658 ngày 06/11/2013.</p> <p>Hạn mức tín dụng 20.000.000.000 đồng.</p> <p>Mục đích vay để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng mua máy móc thiết bị.</p> <p>Hạn trả nợ cuối cùng vào 06/11/2020. Lãi suất thả nổi, xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng tại Agribank Thái Nguyên công bố tại thời điểm xác định lãi suất cộng thêm biên độ 5%/năm.</p> <p>Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp</p> <p>- Hợp đồng cấp tín dụng số 8500-LAV-201400342 ngày 23/06/2014.</p> <p>Hạn mức tín dụng 27.000.000.000 đồng.</p> <p>Mục đích vay để thanh toán các chi phí mua máy móc thiết bị y tế, xây dựng lắp đặt các công trình.</p> <p>Hạn trả nợ cuối cùng vào 09/11/2020. Lãi suất thả nổi, xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng tại Agribank Thái Nguyên công bố tại thời điểm xác định lãi suất cộng thêm biên độ 4,5%/năm.</p> <p>Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp.</p> <p>Các giấy nhận nợ theo hợp đồng tín dụng số 8500-LAV-201300688 ngày 19/11/2013 được chuyển sang theo dõi tại hợp đồng này.</p>

			<p>- Hợp đồng cấp tín dụng số 8500-LAV-201700745 ngày 14/08/2017.</p> <p>Hạn mức tín dụng 700.000.000 đồng.</p> <p>Mục đích vay để đầu tư mua Hệ thống máy siêu âm 4 chiều.</p> <p>Thời hạn cho vay: 60 tháng. Lãi suất thả nổi, xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng tại Agribank Thái Nguyên công bố tại thời điểm xác định lãi suất cộng thêm biên độ 3,5%/năm.</p> <p>Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp.</p>
4	<p>Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên</p>	114.372.381.226	<p>Khoản vay dài hạn Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng số: VN119000653 ngày 20/3/2019.</p> <p>Hạn mức cho vay 130.000.000.000 VND.</p> <p>Mục đích vay: Đầu tư tài sản cố định Dự án Bệnh viện Đa khoa Yên Bình – Thái Nguyên.</p> <p>Kỳ hạn vay: 72 tháng. Lãi suất vay: Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng cộng (+) 3,5% một năm.</p> <p>Biện pháp bảo đảm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai trên Thừa đất số 563 tại Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CQ 026290 do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp.</li> <li>- Máy móc, thiết bị hình thành trong tương lai thuộc quyền sở hữu của Bên vay/ bên thứ ba nhằm mục đích triển khai và vận hành dự án.</li> <li>- Máy móc, thiết bị, tài sản đã hình thành thuộc quyền sở hữu của Bên vay/ bên thứ ba nhằm mục đích triển khai và vận hành dự án.</li> <li>- Các Quyền tài sản phát sinh từ Dự án nhằm mục đích triển khai, thực hiện và vận hành Dự án.</li> <li>- Các tài sản khác được hình thành từ vốn vay của Bên Cho vay, bao gồm các tài sản, quyền tài sản đã, đang và sẽ hình thành từ vốn vay của Bên Cho vay; các tài sản, quyền tài sản thay thế, bổ sung, luân chuyển, hình thành từ tài sản hình thành từ vốn vay và nguồn thu hình thành từ phương án vay.</li> </ul>

Tính đến thời điểm năm 2017, Công ty đã hoạt động ổn định với Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên Giai đoạn I và có được thương hiệu, vị thế về lĩnh vực y tế tại khu vực. Với lợi thế đó, Công ty đã triển khai mở rộng bằng việc đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên và Bệnh Viện Quốc tế Thái Nguyên Giai đoạn II. Cùng với đó, nhu cầu về vốn của Bệnh viện đã tăng lên nhiều, song song với việc liên tục tăng vốn chủ sở hữu cho mục đích đầu tư, với uy tín tín dụng của Công ty, Công ty đã huy động vốn vay ngân hàng để thực hiện đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên và Bệnh Viện Quốc tế Thái Nguyên Giai đoạn II.

Tại 31/12/2019 thì số dư nợ vay dài hạn là 250 tỷ, đã tăng gấp 5 lần so với đầu năm tương đương gần 200 tỷ đồng. Cùng với đó, tổng tài sản của Công ty cũng tăng từ 500 tỷ lên đến gần 900 tỷ

đồng. Kết thúc quý 3 năm 2020, Công ty đã hoàn thành đi vào hoạt động Bệnh Viện Quốc tế Thái Nguyên Giai đoạn II thể hiện rõ rệt sự gia tăng lớn mạnh cả về quy mô khám chữa bệnh lẫn số liệu thống kê, tổng tài sản của Công ty đã đạt hơn 1000 tỷ đồng. Điều đó cho thấy Công ty đã sử dụng đòn bẩy tài chính một cách hiệu quả, hoàn thành tích cực các kế hoạch đã đề ra trước đó.

<b>Giao dịch vay với các cá nhân</b>					
<b>STT</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>01/01/2020</b>	<b>Phát sinh tăng</b>	<b>Phát sinh giảm</b>	<b>30/09/2020</b>
1	Lâm Ngọc Ánh	-	14.000.000.000	14.000.000.000	-
2	Bùi Trường Giang	-	8.500.000.000	8.500.000.000	-

<b>Giao dịch vay với các bên liên quan năm 2019</b>					
<b>STT</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>01/01/2019</b>	<b>Phát sinh tăng</b>	<b>Phát sinh giảm</b>	<b>31/12/2019</b>
1	Hoàng Tuyên	-	1.000.000.000	1.000.000.000	-
2	Đào Mạnh Duy	-	13.000.000.000	13.000.000.000	-
3	Nguyễn Văn Thủy	-	700.000.000	700.000.000	-
4	Lương Đình Hiền	-	18.000.000.000	18.000.000.000	-

<b>Giao dịch vay với các bên liên quan năm 2018</b>					
<b>STT</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>01/01/2018</b>	<b>Phát sinh tăng</b>	<b>Phát sinh giảm</b>	<b>31/12/2018</b>
1	Hoàng Tuyên	11.999.200.000		11.999.200.000	-
2	Lê Xuân Tân	1.000.100.000	-	1.000.100.000	-
3	Lương Đình Hiền	-	5.000.000.000	5.000.000.000	-

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020)*

Việc thực hiện giao dịch vay với các cá nhân trên nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đến thời điểm hiện tại, Doanh nghiệp không còn khoản nợ nào đối với các cá nhân.

Chi tiết các giao dịch vay với các bên liên quan như sau:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Hợp đồng vay</b>	<b>Ngày ký</b>	<b>Giá trị (VNĐ)</b>
<b>Năm 2018</b>			
Lương Đình Hiền	296/2018	31/12/2018	5.000.000.000

Hoàng Tuyên	03/2016/HĐV-BVQTTN	28/12/2016	12.500.000.000
Lê Xuân Tân	01/2016/HĐV-BVQTTN	10/06/2016	1.600.000.000
<b>Năm 2019</b>			
Đào Mạnh Duy	75/2019	03/03/2019	13.000.000.000
Nguyễn Văn Thủy	411/2019	12/07/2019	700.000.000
Lương Đình Hiền	480/2019	12/08/2019	10.000.000.000
Lương Đình Hiền	481/2019	14/08/2019	8.000.000.000
Hoàng Tuyên	543/2019	01/09/2019	1.000.000.000

Việc Công ty vay tiền của các cá nhân là người nội bộ có liên quan đều được thông qua bởi Hội đồng quản trị, có lập Hợp đồng vay. Các giao dịch này đều đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- *Tình hình công nợ hiện nay*
- ✓ **Các khoản phải thu**

**Bảng 16. Danh sách các khoản phải thu**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Các khoản phải thu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	174.142.724	174.118.025	14.796.546.862
2	Trả trước cho người bán	176.344.993.127	335.021.136.734	162.983.377.913
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-
4	Các khoản phải thu khác	22.123.904.523	135.133.471	5.415.408.044
5	Phải thu dài hạn khác	15.000.000.000	4.150.000.000	-
6	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>213.643.040.374</b>	<b>339.480.388.230</b>	<b>183.195.332.819</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020)*

**Bảng 17. Danh sách chi tiết khoản phải thu**

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
<b>Phải thu của khách hàng</b>				
1	Bệnh viện Trường đại học Y Khoa	72.870.000	-	-
2	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ	-	68.473.000	-
3	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	25.600.000	-



4	Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Nguyên	-	-	14.589.262.236
5	Các khoản phải thu khách hàng khác	101.272.724	80.045.025	207.284.626
<b>Trả trước người bán</b>				
1	CTCP Đầu tư phát triển ATC Việt Nam	167.388.119.000	209.499.618.05	13.144.272.299
2	CTCP Thăng Long HDI	2.628.090.627	3.697.563.614	3.697.563.614
3	CTCP Xây dựng Bắc Thái	1.125.000.000	-	-
4	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Vimetech	3.208.500.000	-	3.208.500.000
5	Công ty TNHH Xuân Thủy	-	109.019.957.569	80.813.050.303
6	Công ty KH và KT Môi Trường (TEES)	-	-	5.307.883.200
7	Các khách hàng khác	1.995.283.500	12.803.997.500	56.812.108.497
<b>Phải thu về cho vay cá nhân</b>				
1	Phạm Thị Hiền	-	450.000.000	-
2	Vũ Văn Đại	-	3.700.000.000	-
3	Ngô Thị Ánh	6.000.000.000	-	-
4	Nguyễn Tuấn Thuận	9.000.000.000	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020)

#### **Về các khoản trả trước người bán**

CTCP Đầu tư và phát triển ATC Việt Nam là đơn vị nhà thầu xây dựng và cung cấp vật tư, máy móc thiết bị y tế cho dự án Bệnh viện quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II theo hợp đồng kinh tế số 111/2016/HĐKT-BVQTTN ngày 28/11/2016 giữa Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Công ty CP Đầu tư phát triển ATC Việt Nam.

Đến tháng 09/2020, bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II đã hoàn thành đi vào hoạt động, các hạng mục đầu tư xây dựng Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II đã và đang được quyết toán. Theo số liệu sau soát xét tại ngày 30/06/2020, sau khi quyết toán một số hạng mục đầu tư xây dựng, giá trị khoản trả trước ngắn hạn của Công ty CP Đầu tư và Phát triển ATC Việt Nam còn lại là 45.647.995.805 đồng. Theo kế hoạch thì hai bên đang hoàn thiện công tác thanh quyết toán các hạng mục đầu tư để hoàn thành nghĩa vụ công nợ trong năm 2020.

CTCP Đầu tư và phát triển ATC Việt Nam là một đơn vị cung cấp độc lập và không phải là người có liên quan của người nội bộ Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.

Về khoản trả trước với bên liên quan là CTCP Thăng Long HDI chuyên cung cấp vật tư hóa chất và thiết bị y tế cho Doanh nghiệp, Công ty xin được làm rõ như sau: Năm 2018, CTCP Thăng Long HDI do ông Hoàng Tuyên, hiện là chủ tịch của CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, làm Giám đốc.

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên thông qua việc giao dịch với CTCP Thăng Long HDI được tổng hợp dưới đây.

Các hợp đồng Công ty đã ký kết với CTCP Thăng Long HDI bao gồm:

SỐ HĐ	Ngày ký	Nội dung	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Nghị quyết
13TL-BVQTTN	05/01/2014	Hợp đồng mua Máy thở cho người lớn và trẻ em	1.720.000.000	0502/NQ-HĐQT ngày 05/01/2014
30/HĐ-CT/2016	05/04/2016	Hợp đồng mua Hệ thống máy chụp cắt lớp vi tính xoắn ốc toàn thân 64 lát cắt, 64 dãy cảm biến	11.600.000.000	0505/NQ-HĐQT ngày 05/04/2016
DP-CT THAINGUYEN tháng 02	05/04/2016	Hợp đồng mua Hệ thống máy siêu âm voluson P8	1.050.000.000	0505/NQ-HĐQT ngày 05/04/2016
036TB/BVQTTN /13	15/04/2016	Hợp đồng cung cấp Máy gây mê kèm thở	1.000.000.000	1505/NQ-HĐQT ngày 15/04/2016
28/2016/HĐMB	15/04/2016	Hợp đồng mua Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	1.533.000.000	1505/NQ-HĐQT ngày 15/04/2016
309/BVQTTN-TL	15/04/2016	Hợp đồng mua Hệ thống thiết bị - dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng	1.550.000.000	1505/NQ-HĐQT ngày 15/04/2016
16/HĐ/BVQTTN -TL	20/04/2016	Hợp đồng mua Hệ thống X-Quang kỹ thuật số	1.226.120.000	2005/NQ-HĐQT ngày 20/04/2016
02/2017	02/01/2017	Hợp đồng cung cấp vật tư y tế và hóa chất	1.890.820.250	0202/NQ-HĐQT ngày 02/01/2017
01-18/TL-BVQTTN	02/01/2018	Hợp đồng cung cấp vật tư y tế và hóa chất	3.665.450.556	0202/NQ-HĐQT ngày 02/01/2018
06.2019	06/01/2019	Hợp đồng cung cấp vật tư y tế và hóa chất	884.157.238	0602/NQ-HĐQT ngày 06/01/2019
25.2019	02/04/2019	Hợp đồng cung cấp vật tư y tế	73.439.976	0205/NQ-HĐQT ngày 02/04/2019

Về khoản trả trước với Công ty TNHH Xuân Thủy do ông Nguyễn Văn Thủy, thành viên HĐQT của CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, làm Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty này, Các nghị quyết thông qua giao dịch với bên liên quan là Công ty TNHH Xuân Thủy được tổng hợp dưới đây.

Các hợp đồng Công ty đã ký kết với Công ty TNHH Xuân Thủy bao gồm:

SỐ HD	Ngày ký	Nội dung	Giá trị hợp đồng	Nghị quyết
06/2017/HĐXD	21/03/2017	Thi công xây lắp công trình Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên nhà 9 tầng nổi, 1 tầng hầm	297.108.029.000	2104/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/03/2017
89/2017/HĐXD	17/04/2017	Thi công xây lắp Hạng mục: san nền + kê đá	6.010.191.854	1705/NQ-HĐQT ngày 17/04/2017
412/2017/HĐXD	15/06/2017	Xây lắp công trình Bệnh viện ĐK Yên Bình Thái Nguyên, hạng mục: Nhà khám chữa bệnh 8 tầng	139.848.760.000	1507/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2017
2705/HĐKT-MMYT	27/05/2019	Cung cấp và lắp đặt máy móc thiết bị y tế - Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên	37.029.397.350	2706/NQ-HĐQT ngày 27/05/2019
478/2019/HĐTC/BVQT-XT	18/07/2019	Thi công xây lắp Hạng mục: Điều hòa, thông gió HAVC	15.350.000.000	1808/NQ-HĐQT ngày 18/07/2019
674/2019/HĐTC/BVQT-XT	23/09/2019	Thi công xây lắp Hạng mục: Khí y tế	4.180.000.000	2310/NQ-HĐQT ngày 23/09/2019
675/2019/HĐTC/BVQT-XT	23/09/2019	Thi công xây lắp Hạng mục: Thang máy	5.720.000.000	2310/NQ-HĐQT ngày 23/09/2019
676/2019/HĐTC/BVQT-XT	23/09/2019	Thi công xây lắp Hạng mục: Điện nhẹ	3.630.000.000	2309/NQ-HĐQT ngày 23/09/2019
38/2020/HĐXD	02/06/2020	Thi công xây lắp Hạng mục: Sân đường nội bộ, thoát nước và hạ tầng kỹ thuật điện	8.855.000.000	0207/NQ-HĐQT ngày 02/06/2020

**Về các khoản cho vay cá nhân**

Chi tiết các khoản cho vay cá nhân của Công ty như sau:

Số Hợp đồng	Ngày ký	Cá nhân	Số tiền vay (VNĐ)	Mục đích	Ngày tất toán
0111/2018	01/11/2018	Ngô Thị Ánh	6.000.000.000	Đầu tư	28/02/2019
0112/2018	01/12/2018	Nguyễn Tuấn Thuận	9.000.000.000	Đầu tư	07/03/2019
680/2019	31/12/2019	Phạm Thị Hiền	450.000.000	Đầu tư	16/01/2020
673/2019	31/12/2019	Vũ Văn Đại	3.700.000.000	Đầu tư	31/12/2019

Việc Công ty cho vay các cá nhân đều đã có Hợp đồng và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành. Đến thời điểm báo cáo tài chính quý III năm 2020, tất cả các khoản cho vay cá nhân nêu trên đều đã được tất toán.

✓ **Các khoản phải trả**

**Bảng 18. Danh sách các khoản phải trả**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Các khoản phải trả	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>49.257.978.986</b>	<b>98.412.770.594</b>	<b>137.958.081.945</b>
1	Phải trả người bán	9.719.671.231	20.741.882.325	24.200.306.980
2	Người mua trả trước	5.035.484.514	6.702.406.201	6.791.972.813
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.549.352.963	4.349.216.905	919.105.586
4	Phải trả người lao động	1.664.841.202	4.465.885.774	5.886.959.480
5	Chi phí phải trả	-	-	4.482.568.267
6	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.800.196.603	46.787.026	6.730.064.525
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn khác	24.488.432.473	62.106.592.363	88.947.104.294
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	137.958.081.945
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>26.089.460.876</b>	<b>253.007.397.630</b>	<b>337.728.101.112</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	26.089.460.876	250.627.397.630	337.728.101.112
<b>Tổng cộng</b>		<b>75.347.439.862</b>	<b>351.420.168.224</b>	<b>475.686.183.057</b>

Các khoản nợ phải trả của Công ty tương đối ổn định qua các năm, đảm bảo cho Công ty hoạt động hiệu quả.

**Bảng 19. Danh sách chi tiết khoản phải trả có số dư lớn**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
<b>Phải trả người bán</b>				
1	CTCP Dược Phẩm và Thiết bị y tế Á Châu	1.230.139.978	681.239.443	2.047.403.788
2	Công ty TNHH Minh Lộ	5.270.000.000	-	-
3	CTCP Dược phẩm Hà Tây	-	-	-
4	Công ty TNHH Công nghệ điện tử - phần mềm và viễn thông LIFETEK	-	5.250.000.000	-
5	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng Sông Đà Việt Đức	-	2.437.266.462	437.286.462
6	Hộ kinh doanh thiết bị y tế Việt Hà - Phan Thị Chung	-	3.150.000.000	3.150.000.000
7	Hộ kinh doanh thiết bị y tế Phạm Thị Hiền	-	-	262.101.100
8	CTCP thương mại dược phẩm Thái Nguyên	-	58.014.070	1.460.500.000
9	CTCP đầu tư phát triển ATC Việt Nam	-	401.863.334	613.457.401
10	Các khách hàng khác	3.219.531.253	9.223.356.420	15.832.576.825
<b>Người mua trả tiền trước</b>				
1	Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Nguyên	5.004.706.698	6.699.244.508	-
2	Khách hàng khác	30.777.816	3.161.693	2.991.972.813
<b>Phải trả người lao động</b>		1.664.841.202	4.465.885.774	5.886.959.480

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020)*

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 20. Danh sách các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	9 tháng 2020
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>(TSLĐ/Nợ ngắn hạn)</i>	Lần	4,12	3,46	1,42
Hệ số thanh toán nhanh <i>(TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn</i>	Lần	4,06	3,42	1,37
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	14,63	39,94	43,98%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	17,14	66,49	78,50%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho <i>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)</i>	Vòng	67,59	42,64	20,06
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,56	0,39	0,24
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	30,18	32,25	34,27%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	20,40	18,35	14,12%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	16,97	12,74	8,16%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	31,85	33,97	34,76%

*(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2018, 2019)*

- *Về khả năng thanh toán:* Hệ số thanh toán (bao gồm 02 chỉ tiêu là hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và hệ số khả năng thanh toán nhanh) là chỉ số thể hiện khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn trả nợ của Công ty. Trong đó, hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty giảm dần từ 4,12 lần năm 2018 xuống còn 3,46 lần cho thấy khả năng thanh toán nợ ngắn hạn giảm. Hệ số thanh toán nhanh đồng thời cũng giảm từ 4,06 lần còn 4,24 lần. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đã tiến hành vay thêm các khoản nợ trong năm 2019; số dư nợ vay tại 31/12/2019 là hơn 312 tỷ, gấp khoảng 6 lần so với tổng nợ vay hơn 50 tỷ tại 31/12/2018. Công ty luôn đảm bảo tính thanh khoản cân bằng giữa tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn

- *Về cơ cấu vốn:* Chỉ tiêu về khả năng cân đối vốn của Công ty được dùng để phản ánh mức độ ổn định và tự chủ tài chính cũng như khả năng sử dụng nợ vay. Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn bao

gồm Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Hệ số Nợ/Vốn CSH trong năm 2019 đều cao hơn rõ rệt so với năm 2018. Hệ số Nợ/ Tổng tài sản năm 2019 là 39,94% trong khi chỉ số này năm 2018 chỉ là 14,63%. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu năm 2019 đạt 66,49%, tăng mạnh so với con số 17,14% của năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu là do tại thời điểm 31/12/2019, nợ phải trả đã tăng đáng kể.

- *Về năng lực hoạt động:* Các chỉ tiêu về khả năng hoạt động được dùng để đánh giá Công ty khai thác và sử dụng nguồn lực hiệu quả. Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho giảm từ 67,59 vòng xuống còn 42,64 vòng do doanh nghiệp đã tối ưu giá vốn hàng bán và tăng hàng tồn kho đều qua các năm; hàng tồn kho tăng từ gần 3,2 tỷ đồng lên 4,6 tỷ đồng dẫn đến hàng tồn kho bình quân cũng tăng dần qua các năm. Việc tăng tổng tài sản từ hơn 515 tỷ lên gần 880 tỷ kéo theo chỉ tiêu Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân giảm từ 0,56 xuống 0,39. Nguyên nhân chủ yếu do việc công ty tập trung tăng vốn, đầu tư vào tài sản, trang thiết bị phục vụ việc mở rộng quy mô của hai bệnh viện.

- *Về khả năng sinh lời:* Các chỉ số về khả năng sinh lời đưa ra tổng hợp về hiệu quả sản xuất kinh doanh và hiệu năng quản lý doanh nghiệp. Hệ số LNST/DTT theo số liệu năm 2019 đạt 32,15%, tăng hơn 2% so với năm 2018. Hệ số ROE lại giảm từ 20,4% xuống còn 18,35%, do vốn chủ sở hữu tăng. Trong năm 2019, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 350 tỷ lên 415 tỷ đồng.

## **12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

### **12.1. Hội đồng Quản trị**

**Bảng 21. Danh sách hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	CMNN/CCCD	Chức vụ
1	Hoàng Tuyên	013177543	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Xuân Tân	090451238	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
3	Nguyễn Văn Thủy	090094474	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
4	Nguyễn Xuân Đôn	090667640	Thành viên HĐQT
5	Vũ Hồng Minh	090721071	Thành viên HĐQT

#### **❖ ÔNG: HOÀNG TUYÊN - CHỦ TỊCH HĐQT**

<b>1. Ông: Hoàng Tuyên</b>	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Giới tính	Nam
Ngày sinh	30/09/1965
Nơi sinh	Ba Bể - Bắc Kạn
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	013177543 do CATP Hà Nội cấp ngày 28/03/2009
Dân tộc	Tày
Địa chỉ thường trú	1514 CT5X2, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Tp Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn	Bác sỹ đa khoa
Quá trình công tác:	
<b>Năm</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
- Từ 1995 – 1999	Giám định viên BHYT - Bảo hiểm Tỉnh Thái Nguyên.
- Từ 1999 – 2003	Nhân viên - Ban tổ chức cán bộ bảo hiểm y tế Việt Nam.
- Từ 2003 – 2009	Nhân viên - Ban kiểm tra bảo hiểm xã hội Việt Nam.
- Từ 2009 – 2013	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Bệnh viện đa khoa trung tâm Thái Nguyên.
- Từ 2013 – Nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	4.000.000 CP tương đương 9,64% VDL
Số cổ phần đại diện	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Ông Hoàng Thao (anh trai) – 1.000.000 CP tương đương 2,41% VDL

**❖ ÔNG: LÊ XUÂN TÂN – THÀNH VIÊN HĐQT kiêm TỔNG GIÁM ĐỐC**

<b>2. Ông: Lê Xuân Tân</b>	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	01/08/1951
Nơi sinh	Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	090451238 do CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 08/03/2013
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 1, phường Phan Đình Phùng, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên





Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Bác sĩ chuyên khoa II Ngoại khoa
Quá trình công tác:	
<b>Năm</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
- Từ 06/1972 – 08/1975	Bộ đội - Bệnh viện C18 quân khu 5
- Từ 01/1978 – 05/1992	Bí thư Đảng ủy; Trưởng khoa Ngoại Sản - Bệnh viện Công ty Than 3 – Bộ Năng Lượng
- Từ 06/1992 – 12/1997	Bí thư chi bộ; Giám đốc - Trung tâm Y tế huyện Phổ Yên – Tỉnh Thái Nguyên
- Từ 01/1998 – 10/2011	Bí thư Đảng ủy; Giám đốc - Bệnh viện C tỉnh Thái Nguyên
- Từ 11/2011 – 2013	Giám đốc - Trung tâm trị liệu ung thư Bệnh viện C Thái Nguyên – Gammastar
- Từ 2013 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	1.588.200 CP tương đương 3,83% VDL
Số cổ phần đại diện	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT; Lương điều hành
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Bà Phùng Thị Thông (vợ) – 1.245.000 CP tương đương 3% VDL

**❖ ÔNG: NGUYỄN VĂN THUỶ – THÀNH VIÊN HĐQT kiêm PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

<b>3. Ông: Nguyễn Văn Thuỷ</b>	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	24/04/1955
Nơi sinh	Nam Tiến, Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
Quốc tịch	Việt Nam

Số CMND	090094474 do CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 11/03/2018
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Xóm Vàng, Tân Hương, Phở Yên, Thái Nguyên
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Trung cấp xây dựng
Quá trình công tác:	
<b>Năm</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
- Từ 1972 – 1981	Kỹ thuật – Công ty Xây lắp luyện kim
- Từ 1981 – 1989	Tự do
- Từ 1989 – nay	Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thuỷ
- Từ 2013 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thuỷ
Số cổ phần sở hữu	2.346.400 CP tương đương 5,65% VDL
Số cổ phần đại diện	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT; Lương điều hành
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

**❖ ÔNG: NGUYỄN XUÂN ĐÔN - THÀNH VIÊN HĐQT**

<b>4. Ông Nguyễn Xuân Đôn</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>
Giới tính	Nam
Ngày sinh	05/01/1964
Nơi Sinh	Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Số CMND	090667640 do Công an Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 14/10/2013

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 17, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Y học
Quá trình công tác	
- 1980 - 1984	Nhân viên Xí nghiệp liên hợp Gang thép (nay là CTCP Gang thép Thái Nguyên)
- 1984 – 2015	Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT Xí nghiệp cán kéo thép Hiệp Linh (nay là CTCP Đầu tư và thương mại Hiệp Linh)
- T6/2020 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	1.647.300 CP tương đương 3,97% VĐL
Số cổ phần đại diện	Không
Các hành vi vi phạm pháp luật	Không
Khoản nợ với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT
Những người liên quan nắm giữ cổ phần	Nguyễn Xuân Hiệp (con trai) – 1.800.000 CP tương đương 4,34% VĐL Nguyễn Thị Thuỳ Linh (con gái) – 708.000 CP tương đương 1,71% VĐL

**❖ ÔNG: VŨ HỒNG MINH - THÀNH VIÊN HĐQT**

<b>5. Ông Vũ Hồng Minh</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>
Giới tính	Nam
Ngày sinh	14/11/1969
Nơi sinh	Tp Thái Nguyên, Thái Nguyên

Số CMND	090721071 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 14/10/2008
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 8, phường Thịnh Đán, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư luyện kim
<b>Quá trình công tác</b>	
- Từ 1993 – 1998	Sinh viên Đại học Bách Khoa
- Từ 1997 – 2000	Cán bộ Sở Công nghiệp và Khoa học công nghệ môi trường tỉnh Bắc Kạn
- Từ 2000 - 2005	- Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn
- Từ 2005 - nay	- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Kim loại màu Việt Bắc
- T6/2020 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Kim loại màu Việt Bắc
Số phần sở hữu	0 CP tương đương 0% VDL
Số cổ phần đại diện	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không
Các hành vi vi phạm pháp luật	Không
Khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu (vợ) – 1.546.000 CP tương đương 3,73% VDL

## 12.2. Ban Tổng Giám đốc

**Bảng 22. Ban Tổng giám đốc**

STT	Họ và tên	CMND/CCCD	Chức vụ
1	Lê Xuân Tân	090451238	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Văn Thủy	090094474	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

❖ **ÔNG: LÊ XUÂN TÂN - TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Trích ngang như trên HĐQT)

❖ **ÔNG NGUYỄN VĂN THỦY- PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Trích ngang như trên HĐQT)

**12.3. Ban kiểm soát**

**Bảng 23. Danh sách Ban kiểm soát**

STT	Họ tên	CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Chức vụ
1	Vũ Văn Thành	037093002868	Trưởng ban
2	Lê Thị Hào	091871388	Thành viên
3	Hoàng Thắng	B8989900	Thành viên

❖ **ÔNG: VŨ VĂN THÀNH – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

<b>2. Ông: Vũ Văn Thành</b>	Trưởng Ban kiểm soát
Giới tính	Nam
Ngày sinh	16/11/1993
Nơi sinh	Ninh Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Số CCCD	037093002868 do Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 16/11/2017
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Phố 7, phường Vân Giang, Tp Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác	
<b>Năm</b>	<b>Đơn vị công tác</b>

- 2019 – T8/2020	Kế toán Hợp tác xã Thủy tinh Dân chủ
- T6/2020 - 17/08/2020	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
- Từ 01/08/2020 – nay	Trưởng phòng quản trị nội bộ Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
- Từ 17/08/2020 - nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	399.244 CP chiếm 0,96% VĐL
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao BKS
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

❖ **BÀ: LÊ THỊ HẢO – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

<b>1. Bà: Lê Thị Hảo</b>	<b>Thành viên Ban kiểm soát</b>
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	06/05/1984
Nơi sinh	Tân Yên, Bắc Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	091871388 do CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 24/04/2013
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 12, phường Tân Thịnh, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	
<b>Năm</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
- Từ 2006 - 2013	Kế toán viên CTCP Xây dựng và Thương mại Ninh Bình

- Từ 2013 - nay	Kế toán trưởng Công ty TNHH Xuân Thủy
- Từ T6/2020 - 17/08/2020	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
- Từ 17/08/2020 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Kế toán trưởng Công ty TNHH Xuân Thủy
Số cổ phần sở hữu	0 CP chiếm 0% VDL
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao BKS
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

❖ **ÔNG: HOÀNG THẮNG – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

<b>3. Ông: Hoàng Thắng</b>	<b>Thành viên Ban kiểm soát</b>
Giới tính	Nam
Ngày sinh	22/04/1991
Nơi sinh	Thái Nguyên
Quốc tịch	Việt Nam
Số hộ chiếu	B8989900 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/04/2014
Dân tộc	Tày
Địa chỉ thường trú	Tập thể PVBCTT, tổ 37, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp Hà Nội.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	
<b>Năm</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
- Từ 2016 - nay	Công ty Cổ phần Pepsi Việt Nam

- T6/2020 – nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bệnh viện quốc tế Thái Nguyên
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phần sở hữu	0 CP chiếm 0% VDL
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao BKS
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Ông Hoàng Thao (cha đẻ) – 1.000.000 CP tương đương 2,41% VDL Bà Cao Thị Hồng (mẹ đẻ) – 229.100 CP tương đương 0,55% VDL Bà Cao Thị Cẩm Anh (vợ) – 430.844 CP tương đương 1,04% VDL

❖ **BÀ: LÊ THỊ THÚY AN – Kế toán trưởng**

<b>1. Bà: Lê Thị Thúy An</b>	Chức vụ: Kế toán trưởng
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	18/10/1989
Nơi sinh	Điện Biên, Lai Châu
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	092015996 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 13/02/2019
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	SN 7, tổ 4, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác:	
<b>Năm</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
- Từ 2013 – 2014	Kế toán Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
- Từ 2014 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên



Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	0 CP tương đương 0% VDL
Số cổ phần đại diện	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lương theo quy định
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

**13. Tài sản**

**Bảng 24. Tình hình tài sản cố định**

*Đơn vị tính: đồng*

Tài sản	31/12/2019		30/09/2020	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>418.353.627.334</b>	<b>401.731.966.743</b>	<b>832.857.854.726</b>	<b>802.594.733.534</b>
- Nhà cửa vật kiến trúc	300.878.731.095	296.182.743.289	709.166.852.487	696.920.808.352
- Máy móc, thiết bị	108.681.474.955	97.614.174.238	114.131.580.955	97.592.500.733
- Phương tiện vận tải	8.726.706.684	7.904.049.051	9.492.706.684	8.055.427.879
- Thiết bị văn phòng	66.741.600	31.000.165	66.714.600	25.996.570
<b>2. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>14.340.000.000</b>	<b>13.823.411.743</b>	<b>14.340.000.000</b>	<b>13.288.911.748</b>
- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Phần mềm máy tính	14.340.000.000	13.823.411.743	14.340.000.000	13.288.911.748
- Tài sản cố định vô hình khác	-	-	-	-

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020)*

**Bảng 25. Tình hình hàng tồn kho**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
1	Thuốc, vật tư y tế, hóa chất y tế	3.196.731.404	-	4.638.004.493	-	7.943.896.567	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020)

**Bảng 26. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Đơn vị tính: đồng

Xây dựng cơ bản	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Dự án đầu tư, xây dựng bệnh viện Đa khoa Yên Bình*	185.902.292.217	-	-
Dự án đầu tư, xây dựng bệnh viện Quốc tế giai đoạn 2	43.672.389.000	104.220.014.558	44.200.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>229.574.681.217</b>	<b>104.220.014.558</b>	<b>44.200.000.000</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020)

**Bảng 27. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty**

Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên hiện sở hữu 2 bệnh viện tại tỉnh Thái Nguyên bao gồm: Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên tại Phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên và Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên tại xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, T. Thái Nguyên.

STT	Tên khu đất	Dự án	Số GCNS D đất	Diện tích được giao (m <sup>2</sup> )	Thời hạn sử dụng	Nguồn gốc sử dụng
1	Thửa số 43, tờ bản đồ 13 Địa chỉ: Phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	BG 553534	544,3	02/08/2062	Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm

\* Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên tại xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên của Công ty đã được UBND tỉnh Thái Nguyên chấp thuận chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 25/11/2015

\*\* Dự án xây dựng Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II, tại phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy Chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần thứ 01 ngày 09/10/2013

2	Thửa số 345, tờ bản đồ 03 Địa chỉ: Phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	CL 273624	384,7	27/08/ 2063	Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm
3	Thửa số 346, tờ bản đồ 03 Địa chỉ: Phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	CL 273625	105,3	27/08/ 2063	Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm
4	Thửa số 37, tờ bản đồ 31 Địa chỉ: Phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	CL 273626	26,7	27/08/ 2063	Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm
5	Thửa số 489, tờ bản đồ 02 Địa chỉ: Phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	CL 273627	214,3	27/08/ 2063	Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm
6	Thửa số 344, tờ bản đồ 03 Địa chỉ: Phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	CL 273628	7.030,3	27/08/ 2063	Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm
	<b>Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên – TP. Thái Nguyên</b>			<b>8.305,6</b>		
7	Thửa số 563, tờ bản đồ 11 Địa chỉ: Xã Nam Tiến, Tx Phổ Yên, Thái Nguyên	Bệnh viện Đa khoa Yên Bình	CQ 026290	9.640,2	25/11/ 2065	Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm
	<b>Bệnh viện Đa khoa Yên Bình</b>			<b>9.640,2</b>		
	<b>Tổng cộng</b>			<b>17.945,8</b>		

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)

**14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo**

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức được xây dựng căn cứ vào định hướng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm tới và được xây dựng dựa trên tình hình thực tiễn của nền kinh tế và các dự báo của Công ty. Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty sẽ thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất và kinh doanh trong từng thời kỳ, trên cơ sở đó, Công ty sẽ có bước điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình thực tiễn. (Chi tiết dự kiến Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020 của Công ty được trình bày tại bảng dưới đây)

**Bảng 28. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020-2021**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020 (*)		Năm 2021 (**)	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019	Kế hoạch	% tăng giảm so với KH năm 2020
1	Doanh thu thuần	375 tỷ đồng	1,35%	450 tỷ đồng	1,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	120 tỷ đồng	0%	160 tỷ	1,33%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	32%	-0,43%	35%	9,38%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	28,92%	57,6%	38,6%	33,47%
6	Cổ tức	N/A	-	N/A	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)

(\*) Kế hoạch kinh doanh năm 2020 được ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua.

(\*\*) Kế hoạch kinh doanh năm 2021 do Phòng kế hoạch tổng hợp xây dựng và đang trong quá trình tiếp tục hoàn thiện cập nhật có thể điều chỉnh theo tình hình thực tế, dự kiến sẽ trình đại hội đồng cổ đông 2021 thông qua.

**- Căn cứ để đạt và xây dựng kế hoạch kinh doanh**

Bệnh viện có một số khách hàng tiêu biểu sử dụng dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, chăm sóc toàn diện cho cán bộ nhân viên tạo nên nguồn doanh thu tương đối ổn định hàng năm:

- Công ty TNHH Gnolic Việt Nam
- Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thái Nguyên
- Công ty TNHH VonFram Núi Pháo
- Công ty TNHH Tài chính HD Sài Gòn
- Công ty Bảo hiểm Pijco Thái Nguyên
- Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ Hòa Bình

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội Chi nhánh Thái Nguyên
- Trung tâm thí nghiệm Điện Thái Nguyên
- Công ty Cổ phần Nhiệt điện An Khánh
- Công ty TNHH Jong Jin Hitech

Ngoài ra, bên cạnh việc đảm bảo công tác chuyên môn, theo quy định của Bộ y tế, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên luôn chú trọng đến hoàn thiện chất lượng phục vụ theo hướng thân thiện, hiệu quả, và cung cấp các dịch vụ y tế chất lượng cao, khách hàng ngày càng tin tưởng và chọn bệnh viện là nơi chăm sóc sức khỏe lâu dài cho các nhân, gia đình hoặc người lao động (đối với cơ quan, doanh nghiệp).

Tháng 8/2020, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II đã đi vào hoạt động, giảm tải cho hệ thống Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn I và Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên. So với tháng 7/2020, số lượng ca nhập viện đã tăng 26%. Như vậy có thể thấy được tiềm năng rất lớn về tăng trưởng của Công ty khi mở rộng hệ thống bệnh viện, thu hút người dân đến khám chữa bệnh.

Do tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid – 19 dẫn đến sự đứt gãy của chuỗi cung ứng toàn cầu, gây thiệt hại cho nền kinh tế thế giới, kế hoạch kinh doanh của Công ty được đưa ra trên tình thần thận trọng, hướng đến sự duy trì ổn định trong công tác sản xuất và cung cấp dịch vụ.

- **Kế hoạch đầu tư, dự án được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua:**

+ Kế hoạch đầu tư Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2: Từ năm 2021 đến năm 2024 đầu tư xây dựng thêm 150 giường bệnh, nâng tổng số giường bệnh của Bệnh viện lên thành 300 giường với tổng mức đầu tư là 498,48 tỷ đồng.

***Nội dung đầu tư***

Dự án đầu tư Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2 được thực hiện theo Quyết định số 3170/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên. Cụ thể, từ năm 2021 đến năm 2024, Công ty sẽ tiến hành đầu tư xây dựng thêm 150 giường bệnh, nâng tổng số giường bệnh của Bệnh viện từ 150 giường như hiện tại lên thành 300 giường.

***Tổng mức đầu tư***

Tổng mức đầu tư dự án là 498,48 tỷ đồng. Trong đó giai đoạn 1 đã đầu tư 270,82 tỷ đồng, và giai đoạn 2 đang chuẩn bị đầu tư với số vốn 227,66 tỷ đồng.

***Nguồn vốn thực hiện***

Công ty dự kiến sử dụng một phần nguồn vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019, 2020 để thực hiện đầu tư dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2 với giá trị 127,66 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ 56% tổng mức đầu tư giai đoạn 2 và sẽ huy động từ các tổ chức tín dụng với giá trị khoảng 100 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ huy động dự kiến khoảng 44% tổng mức đầu tư giai đoạn 2.

***Tiến độ triển khai đến thời điểm hiện nay***

Hiện nay, dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2 đang trong quá trình hoàn thiện hồ thiết kế bản vẽ công trình nhưng chưa triển khai thi công. Điều này là do Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 1 kể từ khi đi vào hoạt động đến nay chưa được 01 năm, hiện đã sử dụng vượt công suất khoảng 200% với số giường thực kê là 302 giường trên tổng số

trên giường kế hoạch là 150 giường. Mặc dù vậy, đây chưa phải công suất tối đa mà Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên có thể đáp ứng, với mức công suất tối đa dự kiến là 350 đến 400 giường. Đồng thời, theo tiến độ đầu tư dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2 đã được phê duyệt, hiện tại chưa phải là thời điểm dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2 được thi công. Do đó, Công ty chưa gấp rút triển khai dự án này.

#### ***Dự kiến hiệu quả kinh doanh***

Nếu Bệnh viện đáp ứng tỷ lệ giường bệnh cơ bản là 150 giường, dự kiến doanh thu và chi phí năm đầu tiên hoạt động của Bệnh viện đa khoa Yên Bình giai đoạn II lần lượt là 78.540.000.000 đồng và 44.632.000.000 đồng. Với tỷ lệ tăng trưởng doanh thu/chi phí tăng khoảng 10%/năm, dự kiến dự án sẽ hoàn thành thu hồi vốn sau 06 năm hoạt động.

#### **15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán FPT đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên cũng như các lĩnh vực kinh doanh mà công ty đang triển khai. Chúng tôi nhận thấy rằng, Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên là doanh nghiệp có vị thế hoạt động trong ngành, có đội ngũ y bác sỹ cũng như đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và Ban lãnh đạo có tâm và có tầm trong hoạt động kinh doanh.

Dựa trên kết quả kinh doanh các năm vừa qua cùng với dự báo về triển vọng phát triển ngành trong những năm sắp tới, chúng tôi cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của công ty trong năm tới là phù hợp và khả thi nếu như không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình đưa ra quyết định đầu tư.

#### **16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

Không.

#### **17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**

Không có.

## V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

### 1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

### 2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

### 3. Tổng số chứng khoán niêm yết

41.500.000 cổ phiếu

### 4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết.

Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 53 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”

Danh sách hạn chế chuyển nhượng chi tiết như sau:

**Bảng 29. Danh sách hạn chế chuyển nhượng chi tiết**

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Đối tượng	Số CP nắm giữ	Số CP cam kết nắm giữ trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Số CP cam kết nắm giữ trong 6 tháng tiếp theo
1	Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT	4.000.000	4.000.000	2.000.000
2	Lê Xuân Tân	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	1.588.200	1.588.200	794.100
3	Nguyễn Văn Thủy	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	2.346.400	2.346.400	1.173.200
4	Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên HĐQT	1.647.300	1.647.300	823.650
5	Vũ Văn Thành	Thành viên BKS	399.244	399.244	199.622
<b>Tổng cộng</b>			<b>9.981.144</b>	<b>9.981.144</b>	<b>4.990.572</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)

### 5. Xếp hạng tín nhiệm:

Không có.

## 6. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2018, ngày 31/12/2019 và 30/09/2020 của cổ phiếu Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Vốn chủ sở hữu	Đồng	439.701.163.169	528.533.036.406	608.804.209.833
Số lượng cổ phiếu	Cổ phiếu	35.000.000	41.500.000	41.500.000
Giá trị sổ sách trên 1 cổ phiếu	Đồng	12.563	12.736	14.670

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC quý III/2020)

## 7. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu dự kiến trong phiên giao dịch đầu tiên của cổ phiếu TNH trên Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh được tính bằng bình quân có trọng số của 2 phương pháp sau:

- Phương pháp so sánh giá cổ phiếu/giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu (Gọi tắt là phương pháp P/B)
- Phương pháp so sánh giá cổ phiếu/thu nhập mỗi cổ phiếu (Gọi tắt là phương pháp P/E)

Trong đó:

### ➤ Phương pháp P/B

Phương pháp này dựa trên các số liệu báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty và hệ số giá cổ phiếu/giá trị sổ sách trung bình của nhóm các công ty cùng ngành đang niêm yết trên các Sở giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, trên thị trường hiện nay các doanh nghiệp hoạt động các lĩnh vực tương tự như Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên chưa niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán mà chỉ có Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức (TTD) đang giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán UpCoM:

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2019 được xác định bởi công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{528.533.036.406}{41.500.000} = \frac{12.736}{\text{đồng/cổ phiếu}}$$

### Công thức tính giá cổ phiếu theo phương pháp P/B

$$P = BV \times P/BV$$

Trong đó:

**P:** Là giá cổ phiếu của Công ty được định giá

**BV:** là giá trị sổ sách của cổ phiếu

**P/BV:** Là hệ số giá cổ phiếu/giá trị sổ sách trung bình của nhóm các công ty cùng ngành đang niêm yết trên các Sở giao dịch Chứng khoán và đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM





➤ **Phương pháp P/E**

Phương pháp này dựa trên giá trị lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu của Công ty và hệ số giá trên lợi nhuận của mỗi cổ phiếu (P/E) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán và Thị trường Upcom.

$$P = EPS \times P/Ebq$$

Trong đó:

**P:** Là giá cổ phiếu của Công ty được định giá

**EPS:** Là lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, **EPS năm 2019 = 2.141 đồng/cổ phiếu**

**P/Ebq:** Là hệ số giá/lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu trung bình của nhóm các công ty cùng ngành đang niêm yết trên các Sở giao dịch Chứng khoán và đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM).

Số liệu tính toán dựa trên BCTC kiểm toán năm 2019 (trường hợp có công ty con, lấy theo BCTC hợp nhất) của các công ty trong cùng ngành như sau:

Mã CK	Tên công ty	Sàn GD	VCSH (*) (31/12/2019)	Số lượng CP đang lưu hành (BCTC 2019)	Giá đóng cửa TB 10 phiên (**) (đồng)	Giá trị số sách/cổ phiếu (BV)	EPS năm 2019 (đồng)	P/B	P/E
TTD	CTCP Bệnh viện Tim Tâm Đức	UpCoM	225.110.385.617	15.552.000	52.560	14.475	4.637	3.475	10.848

*Ghi chú:*

(\*) Sau khi trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát (trường hợp lấy theo BCTC hợp nhất)

(\*\*) Giá đóng cửa 10 phiên của các cổ phiếu tính từ ngày 23/10/2020 đến 05/11/2020

Như vậy, giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên trong phiên giao dịch đầu tiên được xác định như sau:

STT	Phương pháp định giá	Đơn vị	Giá cổ phiếu (Đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Phương pháp so sánh P/B	đồng/cổ phiếu	46.246	30%
2	Phương pháp so sánh P/E	đồng/cổ phiếu	24.268	70%
<b>Giá bình quân trọng số các PP so sánh (TNH)</b>		<b>đồng/cổ phiếu</b>	<b>30.861</b>	

Dựa vào số liệu tính toán trên, nhằm gia tăng tính thanh khoản của cổ phiếu đồng thời dựa trên quan điểm thận trọng, Công ty quyết định chọn mức giá khởi điểm niêm yết của Công ty trong ngày giao dịch đầu tiên tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh là **25.000 đồng/cổ phiếu**.

## 8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Căn cứ công văn số 6280/UBCK-PTTT ngày 20/10/2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, tỷ lệ sở hữu nước ngoài mà Công ty đang áp dụng tối đa là 0%.

Tại thời điểm ngày 05/10/2020, cổ đông nước ngoài sở hữu 0 cổ phần, tương đương với 0% vốn điều lệ của Công ty

## 9. Các loại thuế có liên quan

Trong hoạt động kinh doanh, Công ty đang chịu các loại thuế theo quy định như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp.

Đối với nhà đầu tư sẽ chịu thuế thu nhập cá nhân khi có thu nhập từ hoạt động đầu tư cổ phiếu.

### 9.1. Thuế liên quan tới hoạt động của Công ty

#### a. Thuế giá trị gia tăng

Thuế GTGT áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng nội địa của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 của Quốc hội năm 2008 và Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Mục a Khoản 1 Điều 1 Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế sửa đổi, bổ sung Khoản 9 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, thì các dịch vụ y tế của công ty như dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh phòng bệnh cho người, dịch vụ thai sản, dịch vụ điều dưỡng sức khỏe, phục hồi chức năng cho người bệnh, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật; xét nghiệm, chiếu, chụp, máu và chế phẩm máu dùng cho người bệnh... đều được áp dụng mức ưu đãi thuế giá trị gia tăng là 0%

#### b. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Căn cứ khoản 2 điều 16 Nghị định 218/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì Công ty được miễn thuế 4 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo sau khi hết hạn được miễn thuế.

Căn cứ điểm a khoản 2 điều 15 Nghị định 218/2013/NĐ-CP thì Công ty được áp dụng thuế suất 10% đối với các khoản thu nhập từ hoạt động y tế, tức toàn bộ hoạt động hiện có của Doanh nghiệp.

Thu nhập từ dịch vụ khám, chữa bệnh phát sinh tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (địa chỉ, số 328 Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên) được hưởng ưu đãi với mức thuế suất là 10% trong suốt thời gian hoạt động, được miễn 04 năm - từ năm 2014 đến hết năm 2017 và giảm 50% số thuế phải nộp cho 05 năm tiếp theo - từ 2018 đến hết năm 2023. Các khoản thu nhập ngoài hoạt động khám, chữa bệnh áp dụng mức thuế suất là 20%. Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019 thu nhập từ hoạt động khám, chữa bệnh phát sinh tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đang được giảm 50% số thuế phải nộp.

Thu nhập từ dịch vụ khám, chữa bệnh phát sinh tại Bệnh viện Đa Khoa Yên Bình (địa chỉ, xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phồ Yên, tỉnh Thái Nguyên) được hưởng ưu đãi với mức thuế suất là 10% trong suốt thời gian hoạt động, được miễn 04 năm - từ năm 2019 đến hết năm 2022 và giảm

50% số thuế phải nộp cho 05 năm tiếp theo – từ năm 2023 đến hết năm 2027. Các khoản thu nhập ngoài hoạt động khám, chữa bệnh áp dụng mức thuế suất là 20%. Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019, thu nhập từ hoạt động khám, chữa bệnh phát sinh tại Bệnh viện Đa Khoa Yên Bình Thái Nguyên đang được miễn thuế.

Các báo cáo Thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế.

### c. Các loại thuế khác

Công ty tuân thủ và nộp theo Luật thuế và các chính sách về thuế hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp như: thuế môn bài, thuế thu nhập cá nhân...

## 9.2. Thuế liên quan tới nhà đầu tư, cổ đông

### a. Đối với nhà đầu tư cá nhân

#### - Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với nhà đầu tư trong nước: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 4a, Điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Thuế thu nhập cá nhân và căn cứ Khoản 5, Điều 16, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN là 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

#### - Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phần hoặc cổ phần thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

### b. Đối với nhà đầu tư tổ chức

#### - Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

Đối với doanh nghiệp nước ngoài: Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

#### - Thu nhập từ cổ tức:

Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

**VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT****1. Tổ chức tư vấn****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**

Địa chỉ: 52 Lạc Long Quân, phường Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3773 7070

Fax: (024) 3773 9058

Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

**2. Tổ chức kiểm toán****CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (024) 6664 4488

Fax: (024) 6664 2233

Website: [www.pkf.com.vn](http://www.pkf.com.vn)

**VII. PHỤ LỤC****1. Phụ lục I**

Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

**2. Phụ lục II**

Bản sao Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**3. Phụ lục III**

Giới thiệu các văn bản pháp luật.

**4. Phụ lục IV**

Bản sao Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018, 2019;

Báo cáo tài chính 9 tháng 2020.

**5. Các phụ lục khác**

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 12 năm 2020

TỔ CHỨC NIÊM YẾT  
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỔNG GIÁM ĐỐC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Hoàng Duyên*

TTND.BSCC: *Lê Xuân Tân*

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

*Thanh*  
*Vũ Văn Thanh*

*Utsan*

*Lê Thị Thủy An*

TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT



GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

*Nguyễn Thị Khanh*

